**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[T.T.KH - NÀNG LÀ AI ( một nghi án văn học)](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương I](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương II](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương III](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương IV](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chương V](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Chương VI](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Chương VII](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Chương VIII](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Chương IX](%22%20%5Cl%20%22bm11)

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**T.T.KH - NÀNG LÀ AI ( một nghi án văn học)**


+ *Chúng tôi xin cám ơn bà Đ.T.L nhiều, nếu bà không kể lại ai đích thực là T.T.KH; Tất sẽ không có cuốn sách này. Đồng thời cảm ơn chị TÔN NỮ HỶ KHƯƠNG với tấm hình chụp chung với T.T.KH*
+  *Và rất thành thật xin lỗi chị TRẦN THỊ VÂN CHUNG (tức T.T.KH) và anh THANH CHÂU về nghi án văn học có thật này không thể không công bố*

1994

THẾ NHẬT

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương I**

DẪN NHẬP

Một nghi án văn học từ đó đến nay đã trên năm mươi năm, từ ngày truyện ngắn Hoa ti gôn của Thanh Châu đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* cuả Vũ Đình Long từ 1937,. Và sau đó, *Bài thơ thứ nhất* của T.T.K.H đăng tiếp cùng năm thì…”*Xóm nhà văn bỗng xôn xao, có đến mấy người nhất quyết* T.T.KH…*chính là người yêu của mình. Và người ta đã phê bình rất náo nhiệt*.” (1). Nào là Thâm Tâm, Nguyễn Bính, Trần Huyền Trân, Thanh Châu…đi xa hơn nữa, Vũ Bằng thêu dệt thêm có cả J.Leiba (2) là người tình của T.T.KH…Thanh Châu trước, Mã Giang Lân sau, cả hai đều lên án kịch liệt Vũ Bằng, cho ông này hay dựng đứng nhiều truyện để câu khách, phao tin giật gân cho báo bán chạy. Thời hậu chiến nhiều nhà nghiên cứu văn học phê bình, viết báo có nói đến T.T.K.H trong sách của họ , đa số lập luận đồng nhất rằng T.T.KH và Thâm Tâm là một cặp tình nhân trong văn chương, lại không tin chắc là có thực ở ngoài đời. Một người duy nhất đóng vai trong cuộc tình này,cũng là nhân vật chính trong thơ T.T.KH…;lại không dám nói ra; dầu đến cả mấy mươi năm sau đi nữa. Ông Hoài Việt, sau khi đã ghép cặp tình nhân văn chương Thâm Tâm-T.T.KH…trong cuốn sách được chia làm hai phần. Phần trên nói về thân thế Thâm Tâm;phần dưới là T.T.KH… đến cuối sách lại kết luận lững lờ, kéo Thanh châu đồng quan điểm với ông về Thâm Tâm và T.T.KH… cho có trọng lượng:
“…*Theo chúng tôi, thì người có tiếng nói trọng lượng nhất trong chuyện này là nhà văn Thanh Châu. Ông là tác giả bài ”Hoa ti gôn” đã gợi hứng cho T.T.KH…Ông là người nhận được thơ và thư T.T.KH…và cũng có thể người đưa bó hoa ti gôn tặng ông tại nhà ở là T.T.KH…chăng? Chúng tôi xin dành lời cho ông phát biểu trong bài nói thêm về T.T.KH…và mong rằng cái nghi án văn chương ấy đến đây được coi là kết thúc”* (3)
Ông không nói ra là Thanh Châu đồng tình với lập luận này, ước muốn cái nghi án ấy được kết thúc sau cùng. Phần sau, chúng tôi sẽ dẫn nhập quan niệm của ông Thanh Châu không đồng tình với ông Hoài Việt về Thâm Tâm đóng vai trò chính trong đời sống và thơ văn T.T.KH…
Trước ông Hoài Việt, ông Hoàng Tiến kể lại chuyện mà người kể còn sống:…T.T.KH…cách đây bốn năm vẫn còn gặp. Ông viết:”…*về sống ở Thanh Hoá đã bốn năm nay, không biết bây giờ bà còn hay mất; nhưng cứ xin phép cho chúng tôi được công bố điều bí mật trên vì nghĩ rằng: Thời gian qua đi đã dài, nhà thơ Thâm Tâm đã mất ông nhà dã qui tiên. Vả lại, cũng vì công việc cuả văn học sử,nếu tìm ra được tác giả của một tác phẩm nổi tiếng thì dù đắn đo đến đâu rồi cũng phải công bố”…* ***(4)***
Bài viết của ông Hoàng Tiến trên báo Nhân dân Chủ Nhật, số 23, tháng bảy năm 1989, có nghĩa là vào năm 1985, người ta còn gặp T.T.KH…Vậy T.T.KH…còn sống?
“…*Vậy T.T.K.H..là ai? Có phải là Trần Thị Khánh? Hay Tào Thị Khê? Hay Tôn Thị Khuê? Trần Thị Khải, Thái Thị Khương? Ai mà biết được? Cho nên cuối truyện ngắn Hoa ti gôn in năm 1937 tôi đã phải viết: T.T.KH…là ai? Lúc trước (1937), tác giả đã không cho biết địa chỉ cũng như không chịu xuất đầu lộ diện. Cho tới ngaỳ nay, nếu còn sống T.T.K.H phải là lớp cổ lai hy rồi. Vậy có nên quý trọng sự khiêm tốn của nhà thơ, hẳn có lý do ẩn tích của mình…
…Viết như vậy đâu có ổn. Như thế khác gì người đặt bó hoa lên ngôi mộ vô chủ, rồi ra về. Nhưng bạn đọc yêu thơ lại đòi hỏi khác. Người ta muốn biết TTKH…đã vì ai, cho ai mà có thơ? Và người ta yêu T.T.KH, có đích thị là Thâm Tâm, hay Nguyễn Bính, hay ai nữa?...”*(5)
Đến đây càng thấy rõ thâm tâm sâu kín của Thanh Châu hẳn không thể tiết lộ bí mật về T.T.KH; ông không thờ ơ về cuộc chơi tình thơ này còn cả tình đời nữa, mặc dầu ông nhớ lại thời còn trẻ:"*…Còn trẻ không mấy quan tâm đến chuyện các bà phụ nữ làm thơ. Nếu tôi là người mê thơ, mê người làm thơ như bây giờ, có lẽ bức thư kia còn lại đến ngày nay, cũng thành có giá*..”(6)
Ông bác bỏ giả thuyết những văn thi sĩ muốn ăn bám vào giai thoại văn chương T.T.KH, không chút giây mơ, rễ má nào về ba bài thơ-cũng làm thơ ra vẻ mình mới là người tình của nàng T.T.KH. Thì Thâm Tâm với Các anh, Nguyễn Bính với Cô gái vườn Thanh, để Thanh Châu phải chau mày kết án là:
“…*lời thơ thô vụng, không chắc của Thâm tâm…” hoặc “một người nghiêm túc như Thâm Tâm mà anh em văn nghệ thời trước từng quen biết, có thể có cử chỉ và lời thơ dễ dãi, vô ý thức như vậy không? Đó là sự đáng ngờ? Vì vậy ngày Trần Huyền Trân còn chưa lâm bệnh nặng, tôi đã hai lần gặng  hỏi anh về mối tình của Thâm Tâm và T.T.KH: có thực hay không? Và Trần Huyền Trân, người bạn nối khố của Thâm Tâm  đã khẳng định là không từng nghe Thâm Tâm nói đến…”*(7)
Khoảng thời gian vào 1937-1938, Thanh Châu tự thú là ông chẳng mấy quan tâm đến các bà làm thơ, nhưng sau này thì ông mê thơ, mê người làm thơ như bây giờ(7) nên hai lần hỏi Trần huyền Trân, rồi đến ông Phạm Quang Hoà (8)- tự mình theo dõi bài viết của Tô Hoài nói về Trần Huyền Trân (9) có liên quan gì đến các vai Thanh Châu, Thâm tâm, Trần Huyền Trân. Tiếp theo Thanh châu lại đọc lại bài thơ Cô gái vườn Thanh của Nguyễn Bính kể rằng nhà thơ đến trọ nhà một ông già, được ông kể chuyện đêm đêm bên cạnh chồng già, bên cạnh bóng người xa hiện về thì Nguyễn Bính bèn làm bài thơ có câu:
*“…Chuyện xưa hồ lãng quên rồi,
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh…”*
ai chẳng tin rằng đích thị Nguyễn Bính có người tình cũ là T.T.KH ở vườn Thanh rồi, còn nghi ngờ gì nữa! Thanh Châu lại lên án tác giả trên giây máu ăn phần truyện tình thơ T.T.KH.
Vẫn là Thanh Châu không thể bỏ qua truyện tình thơ TTKH. Kể cả sau 1954 ông về Hà nội và sau 1975 ông viết:”…*tới nay người đọc các báo* Nhân dân, Văn nghệ, *sách nhà xuất bản* Văn học (thơ Thâm Tâm); *vẫn lại thấy có người tranh cãi về* T.T.KH…”(10)
Nhà văn Thanh châu còn nghiên cứu rất kỹ ngôn từ thơ được xử dụng trong các bài thơ của Thâm tâm, Nguyễn Bính, Trần Huyền Trân, để đối chiếu ngôn từ thơ T.T.KH. Ông nhấn mạnh:"*…thơ T.T.KH không có những chữ ly khách, cửa ải xa xóm thanh bình, trường thành, quan san, trường đình, thét roi, cô phụ, giang hồ, nhân thế, biển dâu, khóm trúc, phong ba, hoa đèn, tịch liêu v..v..(Trần Huyền Trân); hay vương tơ, lão bộc, vật đổi sao dời, quay tơ, guồng tơ, hận tình, buồng the…(Nguyễn Bính)”* (11) kể ra là rất khoa học, đọc nhiều lại kỹ , phân tích sâu sắc, vậy những thi nhân giây máu ăn phần kia không có liên hệ máu thịt, tâm hồn với T.T.KH vì thơ T.T.KH theo ông:
“…*Không cố tìm chữ lạ, không làm dáng, nên dễ đi vào lòng người, nhất là lòng bạn gái cùng cảnh ngộ. Luyến tiếc thời ngây thơ con gái, lắng tiếng lá thu rơi mặt hè, tưởng như bước chân người yêu trở lại , càng lo sợ. Tả cái giận, nói được lòng yếu đuối của mình đối với người yêu mà mình không dứt được thật chân thành…”*
…*Từ năm 1937 đến 1938 để lại ba bài thơ chuyên tả tâm sự mình mà người đọc không chán. Đó là đặc điểm thơ* T.T.KH…”(12)
Chúng tôi thấy nhà văn Thanh Châu, nếu không hơn hẳn, thì không kém, khi so sánh với các nhà phê bình văn học nhận định về thơ T.T.KH; ông lại còn sắc sảo ở cái nhìn, đánh giá ngôn từ xác đáng - nhất là văn bình luận ở đây nói đến hồn thơ ruột thịt của người một thời hết lòng yêu dấu mới viết được vậy!
Còn ông Hoàng tiến, Phạm Quang Hoà, người viết theo người kể lại rằng T.T.KH còn sống (1985) cách đây bốn năm (1989) còn gặp,người đọc không được biết đích xác gặp như thế nào, thân thế rõ ràng, tuổi tác bao nhiêu vóc dáng ra sao – nhưng qua công bố trên có giá trị nhỏ khám phá về thân thế T.T.KH.
Với Thanh Châu thì sao? Ông cho biết vào 1989 một bà con ở Canada gửi thư nhờ chép lại mấy bài thơ cũ ấy và cũng được nghe băng cassette ghi giọng ngâm thơ của T.T.KH ở Paris. Chưa hết, Thanh Châu tiết lộ thêm qua bài thơ “Thơ T.T.KH ở nước ngoài: (13) nhắc đến kỹ sư chuyên gia Lê Trường từ Algérie về nước qua ngã Paris, ông kỹ sư được một Việt Kiều tặng một băng cassette ghi âm thơ T.T.KH do chính tác giả ngâm (14).
Phối hợp hai nguồn tin về T.T.KH còn sống là có thực hiện ở Pháp (*tài liệu của Thanh Châu)*; còn sống nhưng ở Thanh Hoá vào năm 1985 (*ông Hoàng Tiến*); chúng tôi sẽ chứng minh điều khám phá này ở phần sau.
Thanh Châu là tác giả *Trong bóng tối (*1934), *Bóng người ngày xưa* (1941), *Sám hối nửa đêm* (1940), *Cùng một ánh trăng* (1942)…nhưng ông chỉ yêu quý và thích nhất truyện ngắn *Hoa ti-gôn.* Lýdo nào, khiến tác giả nói vậy, thật dễ hiểu vì có “*Hoa ti-gôn*” mới có *Bài thơ thứ nhất,Bài thơ cuối cùng* và trước đó là *Hai sắc hoa ti gôn.* Ta cùng nghe tác giả tự bộc bạch:
*“…Trong đời văn tự của tôi, nếu ai có hỏi tôi đã làm được điều gì thú vị? Tôi xin nói ngay rằng:
\_Tôi đã viết nên được truyện Hoa ti-gôn tôi đã nghe bàn tán nhiều về T.T.KH. Người ta tò mò muốn biết rõ đời riêng của người đàn bà có cái tâm sự bi thương kia. Người ta thêu dệt nên nhiều chuyện buồn cười. Có kẻ bảo rằng nàng đẹp và buồn lắm, mắt mơ màng người hơi mảnh…của* TTKH…(15).

**Chú Thích**:
(1)   Hoài Thanh - Hoài Chân: Thi Nhân việt Nam, Nguyễn Đức Phiên, Huế 1941
(2)   Thanh Châu: Những cánh hoa tim trích trong Thâm Tâm và T.T.KH của Hoài Việt  Nxb Hội Nhà Văn 1991
(3)   Xem chú thích 2, sách đã dẫn (sđd)
(4)   TTKH…LÀ  AI? Bài của Hoàng Tiến, tuần báo Nhân dân chủ nhật số 23 tháng 7-1989- xem phần phụ lục cuối sách.
(5)   NÓI THÊM VÊ T.T.KH. Thanh Châu, sđd xem chú thích 2
(6)   Bài của Thanh Châu, sđd xem chú thích 2
(7)   (8) (9) Bài của Thanh Châu sđd xem chú thích 2.
(10) (11) bđd xem chú thích 2
( 12) Thanh châu, bđd. Thanh Châu chỉ nêu ra 3 bài thơ của T.T.KH: Bài thơ thứ nhất, Bài thơ cuối cùng, Hai sắc hoa ti gôn: nhưng không nói đến Bài thơ đan áo hẳn là không có cơ sở. Bài thơ đan áo chưa thật chắc là của bà, điều bí mật này chỉ Thanh Châu và T.T.KH hiểu rõ hơn ai hết. Đọc bài thơ này không khí thơ không có cái tinh thần nhất quán của một người làm trong một thời đoạn (1937-1938). Tôi cho lập luận này khá vững chắc, có thể coi Bài thơ đan áo như là một Cô gái vườn Thanh của Nguyễn Bính. Các anh hãy uống thật say của Thâm Tâm chỉ có gía trị làm sáng tỏ  u uẩn cho một T.T.KH có thật; song không nên  ghép nó là tác phẩm thực sự của T.T.KH khi chưa có bằng chứng xác đáng (nhiều bản chép khác nhau).
(13) (14) (15) xem Thanh Châu, bđd.

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương II**

MỘT NGHI ÁN VĂN HỌC

Như phần *dẫn nhập* chúng tôi đã trình bày *Nghi án văn học về* T.T.KH đã kéo dài trên năm mươi năm. Bao cuộc biến thiên của lịch sử và đất nước trải qua mấy cuộc chiến tranh; đời sống xã hội lại có nhiều biến động. Trên văn đàn nhiều lớp nhà văn đã quá cố, nhiều người sống, còn tiếp tục viết, nhiều người mới, nhiều lớp nhà văn , nhà thơ xuất hiện.
Kể từ đó đến nay văn học Việt Nam trải qua biết bao giai đoạn, nhưng có một điều lạ lùng là tất cả những người trong giới cầm bút và bạn đọc không ai lại không nhớ cái tên T.T.KH, mặc dù Bài Thơ cuối cùng của nàng đăng ở *Tiểu thuyết thứ bảy* từ ngaỳ 30-10-1938 tức là cách đây 56 năm.
Kể cũng lạ…chỉ có ba bài thơ đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* rồi cái tênT.T.KH mất hút trên thi đàn Việt nam. Trên năm mươi năm không một lần xuất hiện trở lại; không ai biết tông tích, sống hay chết và cũng đã tốn khá nhiều giấy tờ bút mực của các nhà học giả, nhà phê bình, nhà thơ, nhà văn…chung quanh cái tên bí ẩn:T.T.KH
*Vậy* T.T.KH - *nàng là ai?*
Sau mấy năm sưu tầm, theo dõi báo chí ngoài Bắc, trong Nam cho đến hôm nay: Tháng bảy /1994, chúng tôi được biết T.T.KH vẫn còn sống và người được nàng viết tặng ba bài thơ kia vẫn đang còn sống và họ đã có dịp gặp nhau sau bốn mươi năm xa cách (1976). Tuy thế cả hai vẫn im lặng, im lặng một cách cao thượng, khi quanh mình vẫn không ngớt tranh cãi bàn luận về T.T.KH và người nàng yêu là ai?
Tất nhiên cả hai người đều không còn trẻ nữa họ có gia đình riêng, hoàn cảnh riêng, nhắc lại nào có ích gì. Họ gặp nhau và đã khóc như đã từ bốn mươi năm trước, khóc cho mối tình dang dở của mình.
Để bạn đọc có thể theo dõi một cách có hệ thống qua phần Dẫn nhập chúng tôi xin được phép bắt đầu từ truyện ngắn **HOA TI GÔN** của nhà văn Thanh châu đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* tháng 7 năm 1937.
**HOA “TI - GÔN”**
“…*Hoa leo ti-gôn sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một muà nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người…”*
Khái hưng
(Gánh hoàng hoa)
Sáng nào cũng vậy, hết giờ dạy vẽ ở trường Mỹ Thuật về qua phố Tràng Tiền hoạ sư Lê cũng không quên mua một bó hoa “ti-gôn”. Đó là thói quen của hoạ sư mà không một người bạn hay người học trò thân nào là không biết rõ. Đến mùa hoa “ti-gôn” nở nhiều nhất, trong nhà hoạ sư Lê người ta chẳng còn thấy một thứ hoa nào khác. Mà có người nào tẩn mẩn ngắt một nụ hoa nho nhỏ ấy xem kỹ  họ sẽ phải cho lời nhận xét của hoạ sư Lê là đúng: “Hoa ti-gôn” hình quả tim vỡ làm mấy mảnh, màu hồng dịu như nhuốm máu đào” Rồi người ta phải tự hỏi thầm:
“ Tại sao hoạ sư Lê lại thích chơi cái thứ hoa trông như giấy ấy, để trong phòng quá một ngày đã rụng rồi? Chắc lại có điều tâm sự chi đây?
+ + +
Một buổi trưa- hồi đó Lê Chất hai mươi bốn tuổi, còn là một hoạ sĩ nghèo mới ở trường ra - một buổi trưa đạp xe về các vùng lân cận Hà Nội, Lê Chất rẽ vào làng Mọc với giá vẽ buộc trên xe. Người thiếu niên ấy đi tìm cảnh đẹp.
Mà cảnh đẹp đây là một thiếu nữ chàng mới gặp chiều qua.
Đến gần một ngôi nhà cũ kỹ, trông ra dáng biệt thự của một ông quan hưu dùng làm chỗ nghỉ ngơi, Chất hãm xe nghển cổ nhìn qua một hàng rào cây tốt um tùm. Chiều qua, lúc Chất sắp đạp xe rất nhanh qua đó tình cờ liếc mắt vào nhà, bỗng thấy một thiếu nữ đứng trên một chiếc ghế cao, đang với tay lên những dây hoa đỏ trên giàn nứa. Người con gái mặc áo cánh lụa cụt tay, hở cổ, để lộ một màu da khoẻ mạnh, như thứ da thường ra nắng của những cô gái nhỏ. Hai má ửng hồng, vài sợi tóc trên vừng trán, cảnh “cô gái hái hoa” ấy như một bức tranh linh động, khiến người hoạ sĩ phải dừng chân ngắm không chán mắt. Khuôn mặt đều đặn, vẻ đẹp thông minh, nhất là đôi môi có một nét vẻ lạ, đó là thứ nhan sắc hiếm hoi, ai trông thấy một lần đều in sâu trong trí nhớ. Thiếu nữ vô tình bận gỡ hoa trên giàn đã để Lê Chất có thì giờ nhìn ngắm kỹ. Đến khi cô gái bước xuống đất, sắp vào nhà, đưa mắt nhìn ra đường thấy có người đứng nhìn mình mới cau mày tỏ vẻ không bằng lòng.
Nhưng từ hôm đó, hôm nào hoạ sư cũng đạp xe vào làng Mọc, giá vẽ buộc trên xe, mà chẳng vẽ bao giờ, vì bận quanh quẩn gần biệt thự. Thiếu nữ động trông thấy bóng anh chàng là lẩn vào nhà.
Lê chất chỉ được trông thấy nàng vài lần nữa rồi thôi, bởi ngôi nhà hình như sau đó không có người ở nữa, ngày nào cũng chỉ thấy có một ông già cuốc cỏ trong vườn.
Rất lâu Lê Chất mơ màng đến người thiếu nữ. Anh cố nhớ lại khuôn mặt, thân hình, hai cánh tay đẹp để trần, nhất là đôi môi của thiếu nữ. Anh đã vẽ nhiều croquis cất trong an-bom để ghi giữ lại, rồi dần dần cũng quên đi…Lê Chất đã nổi tiếng. Thầy học cũ của anh vì mến tài, đã đưa anh lên một địa vị  mà nhiều người nghen tị. Tranh của anh được nhiều báo nước ngoài nói đến và bán với giá  cao: Anh đã bỏ lối phong cảnh để vẽ người. Tranh vẽ người nhất là tranh vẽ đàn bà đã khiến các bạn Chất tặng cho cái tên:”Người lấy máu để vẽ các cô gái đẹp”.
Hoạ sĩ đã trở nên giàu có, ăn mặc sang, khó tính. Lê Chất bây giờ đã đứng tuổi , từ lâu không còn là gã hoạ sĩ nghèo huýt sáo đạp xe quanh vùng lân cận Hà Thành đi tìm cảnh đẹp với giá vẽ buộc trên xe đạp.
Mùa lạnh năm ấy, Lê Chất đi vẽ ở một vùng Vân Nam phủ. Trong một bữa tiệc chiêu đãi của Toà lãnh sự Pháp, hoạ sĩ trông thấy một thiếu phụ ta, đẹp một vẻ khác thường, nhưng có dáng buồn. Chất bỗng ngờ ngợ như hơn một lần đã gặp người này. Ở đâu? Chất giật mình. Có thế nào? Nhưng quên làm sao khuôn mặt ấy, đôi môi ấy? Nhờ một người quen giới thiệu , Chất được rõ: thiếu phụ là vợ một viên chức trong toà lãnh sự.
Trong khi nhảy với thiếu phụ trong một bản “tăng gô” Lê Chất đột nhiên hỏi:
\_Bà vẫn thích haí hoa “ti-gôn” chứ?
Thiếu phụ nhìn chàng rất ngạc nhiên:
\_Ông nói gì…tôi không hiểu.
\_Có lẽ bà đã quên cả Hà thành, làng Mọc, cái biệt thự xinh xinh có một giàn hoa…
Người đàn bà ấy kêu lên mắt long lanh:
Có phaỉ ông là cái anh chàng hoạ sĩ vẫn nhìn trộm tôi ngày trước đó không?
Nàng nói tiếp:
\_Thảo nào mới nhìn ông tôi cũng tự nghĩ không biết đã gặp ở đâu rồi. Tám chín năm rồi đấy, thế mà chúng ta còn nhận được nhau…
Mai Hạnh – tên thiếu phụ- rất buồn ở Vân nam phủ. Nàng không có bạn. Lấy một người chồng gia thế cân đối với nhà mình, cuộc đời nàng bằng phẳng nơi đất khách. Bây giờ gặp được người cùng xứ, người đó lại đã dự vào dĩ vãng tươi đẹp của mình, một hoạ sĩ nổi danh, nàng không có cảm tình với Lê Chất làm sao được?. Hạnh thường đến chỗ hoạ sĩ trọ, thăm viếng mỗi ngày, và thuận cho chàng vẽ một bức chân dung.
Một buổi sáng hai người đi chơi, trên một ngôi chùa Tàu cheo leo đỉnh núi, Lê Chất nói:
\_Tôi biết thế nào trong đời tôi cũng còn gặp Hạnh, bởi vì không bao giờ tôi quên cái buổi chiều ở làng Mọc. Nhưng số mệnh khiến chúng ta gặp nhau lần này có phải là để chúng ta chỉ có thể thành đôi bạn thôi ư? Hạnh có đoán được lòng tôi lúc này không?
Mai Hạnh giọng run run tái nhợt, giơ tay bịt miệng Lê Chất. Nhưng khi Chất ôm nàng thì Hạnh không cưỡng lại:
\_Em cũng yêu anh ngay từ buổi đầu.
Thế là hai người như sống trong một cơn mê.
Mai Hạnh cố chống chọi lại với tình yêu mỗi ngày một lớn, còn Lê Chất thì lo ngại tính toán như ngồi trên đống lửa. Chàng định cùng Hạnh trốn đi Nhật, không cần danh dự, chức nghiệp dư luận của người đời. Nhưng Mai Hạnh tuy yếu đuối hơn, rụt rè e ngại, sau cùng cũng nhận lời.Lê Chất trở về Hà Nội sắp đặt xong mọi việc lo lót giấy tờ tiền bạc, đồ dùng đi xa, tất cả đã sẵn sàng thì phút cuối cùng nhận được thư của Hạnh :”Chất, anh hãy đi một mình và quên em đi, vì em không có thể theo anh. Đừng giận em tội nghiệp, em không phải là loại đàn bà có thể vượt được hết những khó khăn như anh đã tưởng. Đến phút cuối cùng em bỗng sợ, em sợ gia đình tan tác, khổ thân thầy mẹ em, chồng em khinh bỉ, tai tiếng ở đời, những lo ngại ở tương lai…Em thấy rằng :nếu đi với nhau chưa chắc chúng ta đã sung sướng. Anh thấy chưa? Em là một đứa hèn! Em không yêu anh được như anh tưởng đâu, vì em đã hy sinh anh cho tất cả những lo ngại trên kia. Vậy mà em yêu anh có thể chết vì anh được. Trong đời anh còn nhiều chuyện, anh có thể quên em được đấy! Nhưng còn em thì thật chẳng bao giờ, chẳng bao giờ! Vì em biết sẽ không bao giờ tự an ủi được, bởi em đã làm hỏng đời em, nếu em chẳng theo anh…”
Trong thư một dây hoa ti-gôn nhỏ ép rơi ra: những nụ hoa chum chúm hình quả tim vỡ, đỏ hồng như nhuộm máu đào.
Lê Chất đặt một nụ hôn trên những cánh hoa, và khóc. Nhưng đó là một kẻ đàn ông có nghị lực. Chàng đi du lịch xứ Phù Tang có một mình.
Bốn năm sau một hôm hoạ sư Lê Chất thấy trên bàn giấy mình một phong thư viền đen báo tang. Ông mở ra xem thì đó là của người chồng Mai Hạnh báo tin nàng đã chết.
Hoạ sư đáp xe lửa đi Vân Nam ngay để một buổi chiều đặt trên mồ Mai Hạnh những dây hoa quen thuộc. Rồi trở về Hà Nội ông mới sực nhớ ra rằng đã quên không hỏi xem Mai Hạnh đã chết vì một bệnh gì, một cơn cảm sốt…hay vì sầu muộn…
Ngày nay hoạ sư Lê Chất đã già, nhưng cứ đến mùa hoa “ti-gôn” nở không buổi sáng nào ông quên mua một ôm về thay thế cho hoa cũ trong phòng vẽ vì thứ hoa ấy chóng tàn.
+ + +
 Thực ra truyện ngắn *Hoa ti-gôn* của ông Thanh Châu cũng không phải truyện ngắn vào hàng xuất sắc ngàỳ đó, càng không phải là một tuyệt tác. Ấy thế mà …cho đến tận bây giờ, mỗi khi nhắc đến T.T.KH người ta phải nói đến truyện ngắn này. Nó là nhân vật chính trong *cuộc tình thơ của nàng* T.T.KH. Nếu không *có nó* , chắc chắn sẽ không có T.T.KH – Cái tên bí ẩn mãi trên năm mươi năm trời nay.
Cũng năm 1937 sau khi đăng truyện ngắn *Hoa ti-gôn,* toà soạn Tiểu thuyết thứ bảy nhận được một bài thơ ký tên T.T.KH: *Hai sắc hoa ti-gôn*. Bài thơ được đăng vào ngày 23 tháng 9 năm 1937.

**HAI SẮC HOA TI –GÔN**
Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu đương

Người ấy thường hay vuốt tóc tôi
Thở dài trong lúc thấy tôi vui
Bảo rằng: Hoa dáng như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi

Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh ly
Cho nên cười đáp: “màu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng biến suy”

Đâu biết lần đi một lỡ làng
Dưới trời gian khổ chết yêu đương
Người xa xăm quá, tôi buồn lắm
Trong một ngaỳ vui pháo nhuộm đường

Từ đấy thu rồi thu lại thu
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy cho nên vẫn hững hờ

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết, từng thu chết
Vẫn giấu trong tim một bóng người

Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng tựa trái tim tan vỡ
Và đỏ như màu máu thắm phai

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một  mùa thu trước rất xa xôi
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ
Chiều thu hoa đỏ rụng chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng
Người ấy ngang sông đứng ngóng đò

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi người ấy có buồn không
Có thầm nghĩ đến loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai tựa máu hồng?
1937
*Bài thơ thứ hai* (kề sau bài thơ này) nhưng T.T.KH lại lấy tên là *Bài thơ thứ nhất* cũng đăng *Tiểu thuyết thứ bảy* (ngày 20-11-1937), cũng cách nhau mấy tháng với bài *Hai sắc hoa ti-gôn*

**BÀI THƠ THỨ NHẤT**
Thuở trước hồn tôi phơi phới quá
Lòng thơ nguyên vẹn một làn hương
Nhưng nhà nghệ sĩ từ đâu lại
Êm ái trao tôi một vết thương

Tai ác ngờ đâu gió lại qua
Làm kinh giấc mộng những ngaỳ hoa
Thổi tan tâm điệu du dương trước
Và tiễn người đi bến cát xa

Ở lại vườn Thanh có một mình
Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh
Yêu trăng lặng lẽ rơi trên áo
Yêu bóng chim xa nắng lướt mành

Và một ngày kia tôi phải yêu
Cả chồng tôi nữa lúc đi theo
Những cô áo đỏ sang nhà khác
Gió hỡi làm sao lạnh rất nhiều

Từ đấy không mong không dám hẹn
Một lần gặp nữa dưới trăng nghiêm
Nhưng tôi vẫn chắc nơi trời lạ
Người ấy ghi lòng vẫn nhớ em

Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên
Bỗng ai mang lại cánh hoa tim
Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên

Đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ
Đã bọc hoa tàn dấu xác xơ
Tóc úa giết dần đời thiếu phụ
Thì ai trông ngóng chả nên chờ

Viết đoạn thơ đầu lo ngại quá
Vì tôi còn nhớ hẹn nhau xưa
“Cố quên đi nhé câm mà nín
Đừng thở than bằng những giọng thơ”

Tôi run sợ viết lặng im nghe
Tiếng lá thu khô xiết mặt hè
Như tiếng chân người len lén đến
Song đời nào dám gặp ai về

Tuy thế tôi tin vẫn có người
Thiết tha theo đuổi nữa than ôi
Biết đâu tôi một tâm hồn héo
Bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi.
(1937)

Sau bài thơ này xuất hiện, thế là nổ ra một cuộc “tranh giành” nàng T.T.KH…Ai cũng tự nhận mình là người yêu của nàng, là người nàng đã trách móc, đã giận hờn, đã đau đớn viết:
…*Tôi run sợ viết lặng im nghe
Tiếng lá thu khô xiết mặt hè
Như tiếng chân người len lén đến
Song đời nào dám gặp ai về.*
Người ta đã “không dám gặp”, đã run sợ viết như vậy và chỉ lặng im nghe *tiếng lá thu khô xiết mặt hè*…thế mà có người “nhảy ra” tự nhận người ấy là của mình, điều đó mới thật lạ lùng!
Chắc chắn lúc này T.T.KH vẫn thường xuyên đọc các *Tiểu thuyết thứ bảy* và các báo khác ở Hà Nội đã biết người ta viết về mình, nói về mình, tự nhận và gán ghép họ vào cuộc đời mình. Ở vườn Thanh sao nàng lại im lặng. Vì một lẽ gì, chắc trong chúng ta ai cũng biết: *Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời/ Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ/ Người ấy cho nên vẫn hững hờ*…nàng đã viết như vậy mà.
Văn chương lãng mạn thời kỳ 1930-1945, nào có thiếu gì những mối tình ngang trái dang dở, có những cô gái vì mê văn Nhất Linh, Khái Hưng, mê thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư mà bỏ dở việc học hành, thậm chí bỏ nhà ra đi theo tiếng gọi tình yêu, có cô còn tự kết liễu đời mình khi trên tay còn cầm cuốn tiểu thuyết trong nhóm *Tự Lực Văn đoàn.* Ấy thế mà bài thơ *Hai sắc hoa ti gôn* của T.T.KH lại có một không khí khác, hoàn toàn khác xa với những bài thơ than mây khóc gió của các bà mệnh phụ, các cô tiểu thư đài các…
*Hai sắc hoa ti-gôn* như cắt ruột, cắt lòng mà viết. Từng câu, từng chữ như rớm máu:
…*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi! Người ấy có buồn không?
Có thầm nghĩ đến loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai tựa máu hồng?*
Thế mà người nhận được bài thơ này vẫn dửng dưng, hay giả vờ dửng dưng để cho nỗi đau vò xé trái tim mình. Ông cũng “lơ đãng” không giữ lại những dòng chữ run run trong một bức thư ngắn, không muốn công khai tên tuổi của mình, mà người con gái tác giả bài thơ trên kia gởi đến.
Éo le thay, cả hai người đều không thấy hết và lường hết được *cái cuộc chơi đau đớn* ấy kéo dài mãi. Người thì mai danh ẩn tích vẫn tiếp tục làm thơ với nhiều bút danh khác nhau; người thì biết mà vẫn để trong lòng, khi ú úp mở mở tuyệt nhiên không hé lộ một điều gì về T.T.KH; kể cả với những người bạn chí cốt của ông.
Đấy là quyền của mỗi người, đấy cũng là bí mậtcủa mỗi người mà ai cũng muốn giữ kín. Chúng tôi gọi đó là *sự im lặng cao thượng*, bởi vì xung quanh họ rất nhiều người tự nhận T.T.KH là người yêu của mình, họ nói đã gặp, đã chuyện trò, đã thề thốt và rồi làm thơ để tặng. Chúng ta có thể cảm thông với các nhà thơ ấy, họ không ý thức được rằng: Cuộc chơi của họ gây ra bao nhiêu phiền luỵ, bao nhiêu người đã khóc than cho mối tình (*không có, không bao giờ có của họ).* Riêng người đàn ông tác giả *Hoa tigôn* nhân vật chính hay là nguồn cảm hứng cho bài thơ *Hai sắc hoa ti-gôn* của T.T.KH vẫn như người đứng ngoài cuộc, khoanh tay nhìn thiên hạ chơi cái trò “đuổi bắt” ấy. Phải có một trái tim cứng rắn, có một tấm lòng vị tha cởi mở và có một bản lĩnh phi thường, ông mới đứng ra ngoài cuộc chơi ấy không một lời thở than. Ông tiếp tục im lặng cho đến Bài thơ cuối cùng của T.T.KH xuất hiện trên *Tiểu thuyết thứ bảy* ngaỳ 30 tháng 10 năm 1938…
Trước sau chỉ có ba bài thơ của T.T.KH mà thôi. (Lời nhận định này của ông Thanh Châu thật đúng dắn *(bài nói thêm về* T.T.KH.)
Có người gán ghép bài thơ *Đan áo cho chồng* là của T.T.KH do Thâm Tâm công bố để chứng minh với mọi người rằng: T.T.KH *là người yêu của mình*?
Ở đây lại thêm một nghi vấn khác nữa? Có thật Thâm tâm công bố bài thơ ấy và tự nhận mình là nhân vật chính trong cuộc chơi này không?
Căn cứ vào tiểu sử và các hồi ký về thâm Tâm của các nhà văn tên tuổi đã từng sống và chiến đấu cạnh Thâm Tâm thì *giai thoại* này có vẻ hư cấu thêu dệt. Bởi con người Thâm Tâm không phải vậy. Bản thân Thâm Tâm dù chỉ có một bài thơ *Tống biệt hành* cũng đã để lại một dấu ấn trong nền thi ca hiện đại Việt Nam.
Chỉ tiếc rằng Thâm Tâm hy sinh lúc còn quá trẻ (1950); nhưng ông cũng đã lại cho thơ ca kháng chiến chống Pháp một bài thơ khá tiêu biểu: *Mưa dọc đường số 5.*
Đối với Thâm Tâm thế là đủ. Chẳng cần phải là *Trần Thị Khánh* hay *Thâm Tâm –Khánh* để có cái tên ghép T.T.KH
Hãy để cho nhà thơ yên nghỉ với *Tống biệt hành* và *Mưa trên đường số 5* của mình.
(Tuy vậy chúng tôi vẫn xin được phép đăng lại *Bài thơ đan áo* cùng với bài *của Thâm Tâm*: *Các anh* và *Màu máu ti-gôn* ở phần phụ lục) để bạn đọc hiểu thêm nghi vấn mà chúng tôi đã nêu ở trên.)
Cũng cần nhắc lại trước đó T.T.KH cũng có *Bài thơ cuối cùng* đăng vào ngaỳ 30-10-1938 trên *Tiểu thuyết thứ bảy.*
Đúng là bài thơ cuối cùng; vì từ đó đến nay cái tên T.T.KH không bao giờ xuất hiện nữa. Có thể do báo chí ngaỳ đó thổi phồng lên chuyện tình T.T.KH, mà người phụ nữ đáng trọng ấy đành im lặng để giữ cho hạnh phúc gia đình, tránh điều “thóc mách” của thiên hạ.
Tuy thế vẫn có một nghi vấn nhỏ: *Bài thơ đan áo* và  *Bài thơ cuối cùng* có liên quan gì với nhau hay không?
Tại sao T.T.KH lại viết:
…*Chỉ có ba người đã đọc riêng
Bài thơ “đan áo” của chồng em
Bài thơ đan áo nay rao bán
Cho khắp người đời thóc mách xem.*
mà trước đó, đã có đoạn nhắc đến những cánh hoa ti-gôn và chuyện biệt ly của mình:
…*Đã lỡ thôi rồi chuyện biệt ly
Càng khơi càng thấy luỵ từng khi
Trách ai mang cánh “ti-gôn” ấy.
Mà viết tình em được ích gì?*
Và T.TKH đã “giáng xuống” bài thơ một câu đau đớn.
…*Là giết đời nhau đấy biết không?*
Bài thơ nguyên văn như sau:

**BÀI THƠ CUỐI CÙNG**

Anh hỡi, tháng ngày xa quá nhỉ?
Một mùa thu cũ một lòng đau
Ba năm ví biết anh còn nhớ
Em đã câm lời có nói đâu.

Đã lỡ thôi rồi chuyện biệt ly
Càng khơi càng thấy luỵ từng khi
Trách ai mang cánh “ti-gôn” ấy
Mà viết tình em được ích gì?

Chỉ có ba người đã đọc riêng
Bài thơ “đan áo” của chồng em
Bài thơ đan áo nay rao bán
Cho khắp người đời thóc mách xem

Là giết đời nhau đấy biết không?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điệu cuối cùng

Từ đây anh hãy bán thơ anh
Còn để yên tôi với một mình
Những cánh hoa lòng, hừ đã ghét
Thì đem mà đổi lấy hư vinh

Ngang trái đời hoa đã úa rồi
Từng mùa gió lạnh sắc hương rơi
Buồng nghiêm thờ thẫn hồn eo hẹp
Đi nhớ người không muốn nhớ lời

Tôi oán hờn anh mỗi phút giây
Tôi run sợ viết bởi rồi đây
Nếu không yên được thì tôi chết
Đêm hỡi, làm sao tối thế này?

Năm lại năm qua cứ muốn yên
Mà phương ngoài gió chẳng làm quên
Và người vờ lỡ duyên thầm kín
Lại chính là anh, anh của em

Tôi biết làm sao được hỡi trời
Giận anh không nỡ nhớ không thôi
Mưa buồn mưa hắt trong lòng ướt
Sợ quá đi anh, có một người…
1938
Sau Thâm Tâm (*xin tạm gọi như vậy*) đến Nguyễn Bính cũng tự nhận là người yêu của T.T.KH, ông đã viết bài thơ *Cô gái vườn Thanh* để tặng T.T.KH… với hai câu thơ đề từ của nàng:
*…Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên…??*
Với ai chứ với Nguyễn Bính, chúng ta có thể chấp nhận được, bởi con người vốn rất thi sĩ rất lãng mạn cuả ông.
Đúng T.T.KH ở Thanh Hoá với chồng thật; và Nguyễn Bính có đến *Vườn Thanh (không nhất thiết phải là Thanh Hoá)* bởi được nghe một ông già kể cho nghe chuyện tình một thiếu phụ:
*Đêm đêm bên cạnh chồng già-bên cạnh bóng người xa hiện về*. Thế là Nguyễn Bính làm bài thơ liên hệ đến T.T.KH. Nói như ông Thanh Châu, *chính Nguyễn Bính là “thủ phạm” của sự “nhiễu” này khiến thiên hạ càng đoán phỏng, đoán mò…*
Cũng chỉ tại hai chữ “*Vườn Thanh*” này mà ông Nguyễn Vỹ trong bài *Thâm tâm và sự thật* về T.T.KH (*Văn thi sĩ tiền chiến-* NXB Khai trí- Sàigòn 1970) đã nhầm lẫn với cái phố Sinh Từ Hà Nội, nơi ở của cô nữ sinh Trần Thị Khánh mà Thâm Tâm (Tuấn Trình) thường hay đi qua đấy.  Phố Sinh Từ có *vườn Thanh Giám* mọc rất nhiều hoa Antigone…Rồi tự đó ông dựng đứng lên mối tình Thâm Tâm và T.T.KH, với bao tình tiết éo le, diễm lệ sặc mùi cải lương; bởi ông suy từ câu:
*Ở lại vườn Thanh có một mình* của T.T.KH mà cứ nghĩ đấy là lời than của Trần Thị Khánh.
*(Xem phần phụ lục cuối sách)*
Sau ngày 30-10-1938, T.T.KH mất hút trên thi đàn mặc cho bao nhiêu người ngơ ngác kiếm tìm và thêu dệt nên nhiều mối tình huyền thoại.
T.T.KH im lặng đã đành. Còn người gây ra “cú sốc hoa ti-gôn” ấy thì lại lặng lẽ viết tiếp một truyện ngắn nữa: *Những cánh hoa tim* đăng vào mùa thu  năm 1939 (một năm sau xuất hiện *Bài thơ cuối cùng* của T.T.KH trên *Tiểu thuyết thứ bảy)*
Truyện ngắn này lấy nguồn cảm hứng từ bài thơ *Hai sắc hoa ti-gôn* của nàng. Cũng như truyện ngắn trước, lần này ông lại lấy câu: *Bảo rằng: Hoa dáng như tim vỡ l*àm đề từ cho truyện ngắn của mình cùng với câu của Khái Hưng trong *Gánh hoàng hoa.*
*(xem phần phụ lục cuối sách)*
Đến đây, thì mọi việc đã rõ và cũng có thể khẳng định: *Chỉ có anh Thanh Châu mới biết rất rõ T.T.KH là ai? Vì ai? Mà có “Hai sắc hoa ti-gôn”*
Ông biết mà vẫn im lặng? T.T.KH biết mà vẫn im lặng? mặc cho người đời bày đặt thêu dệt.
Kháng chiến bùng nổ, ông Thanh Châu đi lên chiến khu suốt chín năm đánh Pháp.
Năm 1954 hoà bình trở lại trên đất Bắc T.T.KH cùng gia đình di cư vào Nam…
đằng đẵng mấy chục năm trời, họ mới gặp lại nhau.
Đánh nhẽ cái nghi án văn học này chấm dứt từ năm 1976 trong ngôi nhà của cô em gái T.T.KH là Trần Thị Anh Minh, vợ của thi sĩ Hà Thượng Nhân …ở Sàigòn, nếu hai người không giữ im lặng đến ngày nay, để nhiều người mất công kiếm tìm.

Vậy **T.T.KH – NÀNG LÀ AI?**

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương III**

T.T.KH NÀNG LÀ AI?

Ở *Dẫn nhập* và *Một nghi án văn học* chúng tôi đã trích dẫn nhiều giả thuyết về bốn từ T.T.KH, Thanh Châu đặt câu hỏi như bạn đọc đã biết…*Khánh,…Khê…Khuê,… Khải…Khương*…? Ông tự trả lời không phải, vì đó chỉ là một động tác giả. cả T.T.KH là *Thâm Tâm-Khánh* ghép lại tên của Thâm Tâm và T.T.KH cũng vẫn là giả thuyết: Chưa ai dám khẳng định, vì chưa một người nào đưa ra tên thật của T.T.KH với bằng chứng hiển nhiên để tin là sự thật. Muốn phá tan được nghi án văn chương này  điều cần thiết phải là *hai người trong cuộc chơi- ngoài đời và trong tình thơ.* Về phía T.T.KH, không ai biết bà còn sống, hay là không còn sống nữa-nói như Thanh Châu, thì:
“…*muốn kết thúc cái chuyện cũ càng mờ mịt này bằng cách công bố thêm một điều lạ, là thủ phạm của sự “nhiễu” này, khiến thiên hạ càng đoán phỏng, đoán mò-chỉ tại Nguyễn Bính đã đăng  một bài thơ* (đề tặng T.T.KH), bài: *Cô gái  vườn Thanh* in năm 1940” (16)
Nhà văn tự buộc mình đóng vai kịch sĩ có tài là Thanh Châu chỉ trong cuộc tình thơ T.T.KH càng làm *nhiễu* hơn ai hết; ông thắt nút, rồi cởi, rồi thắt, rồi cởi, lại cởi cởi, thắt thắt…khiến màn kịch thơ T.T.KH càng *mờ mịt* như đêm ba mươi. Ông lại còn trưng ra tư liệu của những nhà văn thơ trong giai đoạn 1930-1945, như Tô Hoài , chẳng hạn đã than vãn (17)
“*…Hôm nay cũng có bạn có thể kể lại rành rẽ được, hay là cứ để mờ ảo mãi như thế*…” Đến đây chưa phải là hết đâu, Thanh Châu còn nại cớ đưa thêm một nhà thơ khác nữa để hỏi ông này có còn nhớ nhiều không*?"…Buồn thay, lớp người 1930-1945 trong văn học đã theo nhau đi gần hết.  Còn sót lại có Lưu Trọng Lư…Nửa đêm sực tỉnh anh lại còn nhớ nhiều không với sức nhớ của người trên 70 tuổi…”(*18) Khi Thanh Châu viết những dòng trên Lưu trong Lư còn sống và tác giả  *con nai vàng ngơ ngác*  cũng bịt tai , không nghe, không biết, tất nhiên chẳng lên tiếng trả lời.  Thanh Châu lại nại thêm một *bằng chứng* không chứng cớ của một nhà báo tên Giang Tử ở miền nam trước 75, cho biết cùng đi một chuyến đò về Quãng Ngãi biết được Tế Hanh kể rằng T.T.KH là em gái đồng tông với ông: Câu chuyện xảy ra trước 1945. Do đó ông Hoài Việt muốn kiểm chứng tin này có xác thực, đã phải lặn lội để hỏi tác giả, *Nghẹn Ngào* lắc đầu: đó là tin *Vu Vơ* (19)Cái tài thắt nút vở kịch tình thơ T.T.KH của *Thanh Châu* đấy người đọc muốn hiểu về bà dẫn đến cái gọi là LABYRINTHE T.T.KH – THANH CHÂU

Ngày tháng trôi đi, cuộc tình thơ T.T.KH - NGUYỄN BÍNH hoặc T.T.KH – THÂM TÂM, chẳng ai biết ai là vai chính trong vỡ kịch này. Cuốn sách mới nhất của Hoài Việt là THÂM TÂM và T.T.KH xuất bản 1991, vẫn buộc mọi người chấp nhận giả thuyết này là đúng. Trước năm 75 ở miền nam, rất nhiều người viết phê bình giới thiệu văn học khi bàn về T.T.KH chỉ biết có kép Thâm Tâm là vai độc của *đào* nương T.T.KH (20) kể cả chúng tôi trong số ấy.
Nhưng sự kiện được gọi là nghi án T.T.KH …THÂM TÂM đã khác đi là khi tôi nhận được bức thư tay của bạn thơ vong niên, bà Đ.T.L. (cứ cho tôi được viết tắt tên thật của bà) sinh năm 1924 ở Bắc Ninh, hiện đang ở tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Tác giả nhiều thơ đăng báo, tiền chiến có, hậu chiến có, từng làm thư ký toà soạn nhật báo *Thân Dân* (Nguyễn thế Truyền) ở Sàigòn. Bà còn là người mẫu ảnh bìa báo xuân năm 1940 (*Báo đàn bà* của Thuỵ An – lúc này bút danh chủ nhiệm chưa ghép *Thuỵ An- Hoàng Dân* (1916-1981) Xin đan cử một đoạn thơ của bà đê cập đến T.T.KH:
Sàigòn, 1-7-1994
*Thân gửi anh Th…
(…) “Anh đọc qua bài Hoa Tim, coi tôi viết vậy có đủ ý chưa? Tôi viết đêm thứ 5 đó, vì thấy ý anh muốn vậy nên viết cho anh vui lòng. Có điều, anh đừng cho ai rõ T.T.KH là ai hộ tôi, để tôi giữ lời hứa với chị ấy…”*
Đ.T.L.
Thế là rõ lắm rồi, bà đã vui lòng kể cho tôi nghe những bí ẩn đời T.T.KH do chính T.T.KH kể, trước khi xuất cảnh sang Pháp. Qua nhiều buổi một lần tôi khuyên bà nên viết thành một bài thơ để cho đời biết được nghi án này trở thành hiện tượng văn học có thực. Bà đã đồng ý và viết bài thơ *Hoa tim –T.T.KH phương Xa…*(21) hé mở cánh cửa, đủ để rọi sáng những mờ ảo về thân thế T.T.KH. Khi tôi đề nghị với bà nên viết, để công bố  hiện tượng T.T.KH là có thật, bà từ chối thẳng thừng bà đã hứa với T.T.KH sẽ không nói với ai về những buổi tâm sự vào chiều mưa của những năm trước. T.T. KH tiết lộ tên người yêu  của T.T.KH  và vì ai mà bà đã làm ba bài thơ *Hai sắc hoa ti-gôn, Bài thơ thứ nhất và bài thơ cuối cùng.* Bà T.T.KH (*hậu chiến, cứ tạm gọi thế* để phân biệt với T.T.KH (*tiền chiến* - thực ra cả hai chị là một T.T.KH thôi) chị đồng ý với bà Đ.T.L viết ra, khi bà không còn sống trên cõi đời này, nếu khi T.T.KH *(hậu chiến*) còn tại thế , e sợ điều ra tiếng vào trong gia đình nhà chồng - mặc dầu chồng T.T.KH đã chết. Chính tôi đã suy nghĩ rất nhiều, khi không thể làm vừa lòng bà Đ.T.L để công bố về T.T.KH, hình ảnh, tiểu sử, cả tên thật của người yêu T.T.KH từ lâu nay, mọi người nói mà vẫn chỉ là ảo ảnh, hoặc và quan trọng hơn hết là một chiều thu năm 1976 ở Sàigòn, người yêu T.T.KH từ năm 1934 chưa gặp lại, bây giờ cả hai đã gặp nhau như là một pha tả tình trong tiểu thuyết: *nghẹn ngào, nước mắt rưng rưng, không nói thành lời.* Khi tôi báo tin cho bà Đ.T.L biết là bà giữ lời hứa với T.T.KH cần phải giữ trọn chữ *tín* – nhưng đối với tôi – tôi chỉ *biết* mà không quen T.T.KH như Đ.T.L với T.T.KH là *quen biết* lâu đời; Vì đã *quen* tất nhiên là đã biết nhưng *biết* thông thường chưa hẳn không *quen*. Một điều nữa đây là cuộc trả giá đối với bản thân chúng tôi, đã từng công bố sự lầm lẫn của mình khi viết sách ghép THÂM TÂM và T.T.KH  vào làm một – bây giờ đây, nếu đưa ra ánh sáng cuộc *chơi tình thơ đẹp* ảo não, đau thương đậm đà đã từng làm đổ bao nhiêu nước mắt khiến bao con tim rung động với *mối tình chân thơ* T.T.KH để chúng ta cùng biết rõ T.T.KH *là ai, và ai* là người tình thật của T.T.KH – đó là *chúng tôi* đã tự tha thứ  cho sự lầm lẫn cá nhân mình xưa kia. Nên, nếu đây được chấp nhận về hiện tượng văn học T.T.KH là có thật và xác thực mong rằng lời khen tặng phải dành cho bà Đ.T.L mới công bằng. Song nếu, viết sai, bạn đọc trách chúng tôi đã không đủ khả năng phối kiểm, đánh giá tư liệu khi công bố về T.T.KH  là chân thật; xác đáng trả đúng lại vị trí của bà trong văn học sử rồi.
Thanh Châu đã không nỡ giấu giếm vê T.T.KH khi ông viết:
“…*Người ta muốn biết T.T.KH là ai? ĐÃ VÌ AI, CHO AI mà có thơ? Và người yêu T.T.KH có đích thực là Thâm Tâm hay Nguyễn Bính hay là ai đi nữa…*”? như tôi đã nói đến ở *Dẫn Nhập*. Thanh Châu trình bày tư liệu xác đáng, rồi sau đó bình luận đã vì ai cho ai mà có thơ.Thanh Châu cực lực bác bỏ huyền thoại Thâm Tâm, Nguyễn Bính…những văn sĩ *giây máu ăn phần* với T.T.KH là không có thực, là hoàn toàn sai. Chỉ có một điều quan trọng duy nhất bạn đọc muốn biết vậy nếu không là Thâm Tâm, Nguyễn Bính..hay là ai đi nữa…*có một ai đích thực cho ai mà có thơ* T.T.KH thì ông lại không nói ra.
Theo tôi, đương sự không thể nói ra - dẫu đương sự rất muốn công bố, nên dường như chúng tôi đã trở thành cái gạch nối  để nói rõ ra điều bí ẩn đó – mà cả T.T.KH và Thanh châu đều không thể nói ra.
Đến đây, tôi chắc T.T.KH (*hậu chiến,* cũng không cảm ơn bà Đ.T.L thì thôi còn trách móc chi nữa! Còn về phần tôi chắc bà ĐTL cũng rộng lòng tha thứ và cảm ơn bà đã làm bài thơ *Hoa Tim* –T.T.KH có thật “*cho khắp người đời thóc mách xem” mà không là giết đời nhau đấy biết không? Vì điều này “nếu tìm ra được tác giả của một tác phẩm nổi tiếng thì dù đắn đo đến đâu rồi cũng phải công bố …”*
Tác phẩm, ba bài thơ T.T.KH đúng là tác phẩm nổi tiếng – tâm sự bi thương của mối tình thơ Hoa Tim vỡ, thơ T.T.KH làm rung động tâmhồn người đọc mãi mãi khi người ta còn yêu nhau, còn gặp ngang trái, còn đau khổ…chẳng cứ gì năm mươi năm sau vẫn còn được nhắc đến. Hẳn là ta chưa quên, Thanh Châu cũng cảm nhận được rằng: cũng vẫn nội dung “Hoa ti-gôn” truyện Thanh Châu"…*có hay lắm thì người đọc chỉ đọc qua một lần rồi quên đi…thi sĩ họ có cái thứ tiếng riêng của thiên thần thì phải chiếm lòng người hơn chứ…*”
Còn đối với tác giả *Hoa tim – T.T.KH phương xa* không giống trừơng hợp *Các Anh hãy uống thật say* của Thâm tâm hoặc bài thơ *Cô gái vườn Thanh* của Nguyễn Bính (dẫu chỉ T.T.KH quê ở Thanh Hoá), - trên kia tôi đã tạm gọi là huyền thoại  văn chương T.T.KH - bởi lẽ tác giả *Hoa Tim  - T.T.KH  Phương Xa* tả lại tâm sự của T.T.KH (*hậu chiến)* mà tuyệt nhiên không ăn bám sự nổi tiếng với thơ T.T.KH được người ta truyền tụng.
T.T.KH yêu chàng khi chàng ở gần nàng, chàng vuốt tóc nàng, tác giả *Hoa Tim T.T.KH Phương Xa* viết:
“…Thi sĩ ví như tim vỡ nát,
Tình yêu tan tác giống đời hoa”
Xưa kia trong hai sắc hoa ti-gôn, T.T.KH từng ghi lại buổi đầu gặp gỡ nàng yêu nhưng tôi đã hiểu gì, còn chàng thở dài trong lúc thấy tôi vui:
Chàng:”…*Bảo rằng: Hoa giống như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi…”*
Nàng: “…*cho nên cười đáp: màu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng biến suy…*”
*Hoa tim T.T.KH* còn cho người đọc biết thêm lý do bài thơ tên tác giả ký tắt não nùng ấy để che đậy nỗi niềm tâm sự ngàn trùng xa cách, tình xưa ẩn náu, yêu người không lấy được người yêu lấy chồng là người không yêu, chỉ vì gia đình môn đăng hộ đối chỉ vì giữ gia phong quan lại của nhà chồng:
“ …Bài thơ ký tắt não nùng
Bao dòng tâm sự ngàn trùng quan san
Tình xưa ẩn náu thời gian
Người người thương cảm bàng hoàng hỏi: ai?
Lặng câm náu tháng năm dài
Cầu danh chồng há dám phai chữ đồng
Hoa ti-gôn vỡ tim hồng…”
Truyện kể lại rằng có một viên tri huyện Tây học còn trẻ tuổi về thị xã Thanh Hoá thăm gia đình họ hàng. Quan thuê chiếc xe tay để về nhà, dọc đường phố quan nhìn thấy tấm ảnh một nàng thiếu nữ khuê các mượt mà, bắt mắt mình tấm ảnh nàng được phóng lớn trưng bày trong tủ kiếng một ảnh viện. quan ra lệnh cho người kéo xe dừng lại đột ngột không nói lý do, bước xuống xe, tiến thẳng vào hiệu ảnh đứng lặng ngắm hồi lâu. rồi quan được trả lời , tấm ảnh đó là thiếu nữ có tên Trần Thi Vân Chung, con một ông quan nổi tiếng trong vùng. Quan không về nhà, ông ra lệnh cho người kéo xe tay đến thẳng thăm gia đình có nàng thiếu nữ khuê các kia “*Cú phút*” (coup de foudre) tình yêu làm nổ tung trái tim hồng quan huyện trẻ. Chẳng bao lâu quan huyện nhờ mai mối, Trần Thi Vân Chung kể lại cho tác giả *Hoa Tim T.T.KH Phương Xa:*
“…Mối mai cha mẹ bận lòng
Vâng lời vẹn hiếu áo hồng ủ vai
Bắc, Trung điểm dột u hoài
Pháo hồng thắm sắc đẹp ngời vinh sang
Duyên lành ủ trái tim tan
Nước mây thương khách tân toan nghẹn lời”
Chồng của Trần Thị Vân Chung một quan huyện trẻ tuổi dáng dấp uy nghiêm giàu có và đầy quyền lực. Cô thiếu nữ đài trang khuê các *quan tắt nửa ngày,* một bước trở thành mệnh phụ  - nhưng vẫn không thể quên người yêu cũ. Chàng học hết Trung học ở Vinh được gia đình bậc trung lo lắng cho con ra Hà Nội theo học tú tài Pháp. Chàng cũng mong sau đỗ đạt, có địa vị sẽ trở về quê nhà mai mối chuyện trăm năm. Nhưng nàng còn nhớ hay đã quên…
“…Nhớ quên …ôi cũng đành thôi
Chung tình sẻ nửa bên người bên ta
Tình đầu đẹp nhất tuổi hoa
Thời gian trôi mãi vẫn là nhớ thương…
Lắng nghe tiếng vạc kêu sương
Buồn nghiêng trưng gấm sầu vương mái lầu
Không gian bàng bạc tình đầu
Ai bàng hoàng nhớ? Ai rầu rĩ thương?
Hoa tim rụng trắng trong vừơn
Hoa tan tác mộng nghẽn đường gió bay..”
Năm 1934 Trần Thị Vân Chung thành hôn với quan huyện trẻ tuổi. Chồng hơn vợ chín tuổi, cuộc sống gia đình hạnh phúc bề ngoài, vợ *chung tình sẻ nửa bên người bên ta* thấm thía mầm bi kịch nội tâm. Còn chàng ở Hà Nội xa tít phương trời xa, bỏ dở học tú tài chàng viết văn làm báo. Truyện *Hoa Ti-gôn* in trên nhà báo Hà Thành, làm nức nở tâm hồn nàng, thúc đẩy nội tâm thơ từ *Hoa ti-gôn* thành *Hai sắc hoa ti-gôn*. *Bài thơ thứ nhất, Bài thơ cuối cùng* cùng một năm 1937 cùng đăng sau, trước, trên tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* Hà Nội; người chủ trương Vũ đình Long còn là một kịch tác gia nổi tiếng.
Cuộc tình chia ly cách xa từ năm 1934 cho đến 1954 tính ra 20 mùa xuân cách biệt. Chàng núp trong vai hoạ sĩ Lê, cũng:
“*Một mùa thu cũ tôi đã ngắt những bông hoa ấy trong tay và vò nát chúng đi trước một giàn hoa. Đó là thời kỳ tôi ốm dậy, buổi chiều thường đi thơ thẩn trong sân.Nhưng thực bấy giờ tôi chẳng có cái tâm địa của một Baudelaire ốm yếu khi thấy cảnh khoẻ mạnh của hoa tươi lá tốt mà bực mình đến đập vào hoa cho tơi tả để báo thù tạo hoá như trong những câu thơ đau đớn thực tình này:*
Quelquefois dans un beau jardin
Òu je trainais mon agonie
J’ai senti comme une ironie
Le soleil déchirer mon sein
Et le printemps et la verdure
Ont tant humilíe mon coeur
Que j’ai puni sur une fleur
L’insolence de la nature
*Sự tàn ác vô tình ấy đem lại cho nhà văn một tài liệu quý để viết nên trang tiểu thuyết…”*
+ + +
Ta cũng nên lưu ý truyện này, tác giả viết vào 1939 đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy* năm 1939, Thanh Châu đặt câu thơ của T.T.Kh trên đầu trang: “Bảo rằng: *Hoa dáng như tim vỡ…*; dưới mới trích câu văn của Khái hưng:"…*Hoa leo “ti-gôn” sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người…*” (Khái Hưng- Gánh hàng hoa) mà trước đó hai năm 1937 ở *Hoa ti-gôn* Thanh Châu cũng trích câu văn trên của Khái Hưng trên đầu truyện. Chàng đã mượn văn thơ của tác giả Gánh hàng hoa để trách người tình về lòng bất trắc của nàng. Đúng là như vậy!
Trần Thị vân Chung vẫn làm thơ, T.T.KH cũng hiểu được rằng câu thơ trong Hai sắc hoa ti-gôn (1937) câu thơ đầu trên trang bài ấy là:
“..*Một mùa “thu trước” mỗi hoàng hôn*
T.T.KH
“…*Một mùa “thu cũ” tôi đã ngắt…*
THANH CHÂU
Nàng nhớ *một mùa thu trướcmỗi hoàng hônNhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn.* Còn chàng cũng nhớ vào hai năm sau: *Một mùa thu cũ tôi đã ngắt những bông hoa ấy trong tay và vò nát chúng nó…*sự khác biệt là vậy *và những bông hoa ấy trong tay* đối với chàng *để trách lòng bất trắc của con người…*
Kể ra *kịch tác gia* Thanh Châu đạo diễn màn kịch thơ câm T.T.KH thâm thuý cao siêu thật!
Còn nàng:
“…Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết, từng thu chết
Vẫn giấu trong tim một bóng người…”
Buồn qúa hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa
Nhưng hồng tựa trái tim tan vỡ
Và đỏ như màu máu thắm phai…”
Năm 1954 chàng trở về Hà Nội thì nàng đã cùng gia đình vào nam từ lâu. Chàng đã có cơ may để dò hỏi và biết được chồng nàng giữ chức vụ quan trọng trong guồng máy chính quyền Miền Nam. Tác giả *Hoa ti-gôn,* nhân vật là hoạ sĩ Lê Chất (1937) và *Những cánh hoa tim* vẫn lại là hoạ sĩ Lê (1939). Nhân vật trong truyện sau, Lê không lấy vợ, lại chỉ ngâm thơ T.T.KH nhiều lần, rất nhiều lần của nhiều đoạn thơ  khác nhau, ghi lại sự sống cảm nghĩ khác nhau của T.T.KH. Nhân vật hoạ sĩ Lê chỉ ngâm thơ *Charles Baudelaire* có một lần của một đoạn trong *Khu vườn tuyệt đẹp., nơi này chàng kéo dài cơn đau hấp hối …*cũng chỉ vì trách hoa ti-gôn một mùa tàn, một mùa nở mà *trách lòng bất trắc của con người* xưa mãi mãi đó thôi. Cái đó cũng là lẽ thường tình.
Sự công bố hiện tượng văn học T.T.KH là có thật lại bắt đầu tiếp:
*T.T.KH  tên khai sinh và thẻ căn cước là Trần Thị Vân Chung (tên thường gọi là Trần Thị Vân Chung* – **trong tập sách này chúng tôi dùng tên thường gọi của bà là Trần Thị Vân Chung**). *Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1919 ở thị xã Thanh Hoá (chính quán cũng là Thanh Hoá) trong một gia đình quan lại.  Bố mẹ Vân Chung có năm người con, ba gái hai trai. Vân Chung có người anh trai cả, bà là trưởng nữ, kế đến hai em gái và một trai út. Năm 1934, qua mối mai, hai gia đình đã thuận gả chồng cưới vợ. Chồng là luật sư Lê Ngọc Chấn đậu cử nhân luật tri huyện. Sau 1950 ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền Miền Nam. Trước năm 1963 vị cựu Tổng trưởng Quốc Phòng (Miền Nam) bất đồng chính kiến , ông Lê Ngọc Chấn bị đưa đi an trí ở Côn Đảo ba năm, đến năm 1964 mới được trả tự do, sau khi chế độ đệ nhất cộng hoà Ngô Đình Diệm sụp đổ.  Ông cũng từng giữ chức đại sứ Việt Nam ở Anh Quốc. Ông bà Lê ngọc Chấn có bốn con hai trai và hai gái.*
*Bà Lê Ngọc Chấn nhũ danh Trần Thị Vân Chung (có thể gọi là T.T.KH hậu chiến)* dưới bút danh *Vân Nương* (22) là chính. Bà còn ký các bút hiệu: *Lê Đông Phương, Tam Nương*. Bà tham gia trong nhóm thơ *Quỳnh Dao*.
Trước 75 bà viết bút ký, thơ đăng trên nhật báo *Ngôn Luận* (Sàigòn)
Năm 1986 ông Lê Ngọc Chấn qua đời ở Sàigòn. Sau đó bà cùng các con xuất cảnh sang Pháp. Từ đó bà đăng thơ bút ký trên các tạp chí *Pháp Duyên* (Mỹ) *Pháp âm (* Nally), *Làng Văn* (Canada), *Hiện diện* (Toulouse, Pháp), *Văn hoá* (Paris, Pháp)v..v..
Hiện bà sống ở Dordogne miền đông nam nước Pháp.
1975…Trong số các tướng tá cao cấp chính quyền Sàigòn đi học tập cải tạo có ông Lê Ngọc Chấn. Vân Chung ở Sàigòn buôn bán nhỏ, chạy vạy tảo tần nuôi con. Bà và gia đình ở nhờ nhà một nữ sĩ miền nam (cũng trong nhóm *Quỳnh Dao*) – sau năm 1954 T.T.KH *(hậu chiến*) dùng các bút danh *Vân Nương, Lê Đông Phương, Tam Nương* dưới các bài thơ bút ký của mình). chủ nhà cho ở nhờ là bà Mộng Tuyết, có nhà rộng rãi ở 328 đường Nguyễn Minh Chiếu, xã Tân Sơn Hoà, tỉnh Gia Định nay là đường Nguyễn Trọng Tuyển quận Tân Bình).
1976…có một trung niên lặn lội từ Hà Nội vào Sàigòn. Đặt chân đến Hòn ngọc viễn đông, người người đông như kiến đường xá nhiều và rộng thênh thang; nhưng xe cộ thì hiếm phương tiện di chuyển ngòai xe đạp thì xe buýt đóng vai trờ quan trọng. Người người đi xe buýt, xe chật chội như nêm cối. Hành khách chen chúc nhau ở bến, trạm xe; lên xe được phải coi như là một may mắn.Chàng trung niên  phải mất nhiều thời gian mới leo lên xe buýt được, người được ngồi cũng khổ vì người đứng chen lấn, người đứng càng khổ hơn vì bị người đứng khác chen chân để nắm một khoen hoặc cây sắt dọc mà vịn cho khỏi ngã. Đôi mắt chàng dáo dác tìm nàng, người thơ *Hai sắc hoa ti-gôn* của 42 năm xa cách. Từ năm 1934 nàng lập gia đình ở vườn Thanh cho đến năm 1976 chàng mong gặp nàng ở miền Nam. Ngày hôm nay trên tuyến đường xe buýt này, chàng chưa gặp nàng; có thể ngày mai trên tuyến đường xe buýt khác, chàng có thể gặp nàng. Sự hy vọng khiến chàng vững niềm tin kiên nhẫn.Chàng không thể nản lòng khi chưa gặp cố nhân. Nhiều ngaỳ như thế, đêm về chàng ngã lưng chợp mắt trông chờ sáng mai, lại lên đường trên một tuyến xe buýt khác.. Chàng đưa mắt nhìn khách ngồi khách đứng rồi khách đứng lại khách ngồi; mong tìm bóng dáng *cô nương*.Chàng vừa tìm vừa hỏi thăm tin tức qua người đồng hương xứ Thanh, chắc chắn không nay thì mai, chàng cũng biết được. Có người ở Thanh Hoá đã cho chàng hay bà Lê Ngọc Chấn có người em gái tên là Trần Thị Anh Minh, vợ thi sĩ Hà Thượng Nhân, nhà hiện ở đường Trương Minh Ký, số nhà 333…cứ dò hỏi sẽ biết được nhà. Cuối cùng căn nhà hai tầng kiến trúc như lối xây cất cư xá người ta chỉ cho chàng 333/14/8…đường *Trương Minh Ký (đường Lê Văn Sĩ quận Tân Bình bây giờ)*
Khách trung niên gõ cổng. Cổng sắt tường cao, không chuông, nhưng có người ra mở. Thấy khách lạ, người trong nhà hỏi:"*Bác muốn kiếm ai?* – Cho tôi gặp bà Anh Minh, vợ ông Hà Thượng Nhân –“ *Ông là ai?*”, - Tôi là khách đồng hương, quê Thanh Hoá, xin gặp bà Anh Minh. Tôi ở Hà Nội vào…
Đó là những câu hỏi thăm nhà của khách trung niên và câu đáp  của người nhà bà Anh Minh được kể lại rành rẽ.
Khi bà Anh Minh ra gặp khách lạ, ông giới thiệu tên và nói thẳng cho *cô em vợ “hờ”* ông cần gặp T.T.KH
\_*Ở đây không có ai là T.T.KH . Đây là nhà của ông Hà Thượng Nhân , làm th*ơ *quê ở Thanh Hoá, nhưng nhà tôi mới lên đường trình diện học tập cải tạo.*
*\_Vậy bà cho tôi hỏi bà Trần Thị Vân Chung tôi muốn gặp bà và tôi chỉ đi khỏi đây khi gặp được bà ấy.*
*\_Mời ông vào nhà chơi…*
Bà Anh Minh sau khi suy nghĩ đành phải mời ông khách lạ ngồi chờ để  bà đi tìm bà chị Vân Chung.
Em gái bà vẫn nhắc lại lời của người khách trung niên kia sẽ không đi đâu hết nếu không gặp được người cần gặp. Bà không thể tiếp chàng ở nhà được…Chồng đi học tập chưa về, các con đã trưởng thành, có người đi xa, có người vẫn ở cạnh bà, hôm sớm. Bà khổ tâm vô cùng, chẳng nhẽ không đi. Cô em gái tần ngần đứng đợi..
Thì một liều ba bảy cũng liều, bà vội vàng cùng em gái đi bộ trên đường Nguyễn Minh Chiếu qua Thoại Ngọc Hầu để đến Trương Minh ký. Ngày xa xưa, cũng chiều thu, bà đã khóc mối tình của chính mình:
“…Thuở ấy nào tôi đã hiểu gì?
Cánh hoa tan tác của sinh ly
Cho nên cười đáp: “ màu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng bíên suy…”
Ra khỏi cổng nhà bà giẫm phải cánh hoa ti-gôn mọc bên tường hoa một mùa rụng? một mùa nở? nhiều cánh đủ màu mọc bên tường rụng trên mặt đường. Bà hẳn không quên:
…Trách ai mang cánh “ti-gôn” ấy…
mà viết tình em được ích gì?
đến bây giờ vẫn còn đúng với tâm trạng:
.. đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ
đã  bọc hoa tàn giấu xác xơ
Tóc úa giết dần đời thiếu phụ
Thì ai trông ngóng chẳng nên chờ…
Hai chị em đã đi hết đường Nguyễn Minh Chiếu, qua Thoại Ngọc Hầu, đến ngã tư, rẽ trái sang Trương Minh Ký. Buổi nay cũng là một chiều thu Sàigòn, lòng tê tái lòng gặp chàng – như lòng tê tái vào một chiều thu xưa, gió lạnh lẽo vì bà đã lấy chồng, nhớ đến người ấy đứng ngóng đò:
…Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ
Chiều thu hoa rụng lại chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng
Người ấy ngang sông đứng ngóng đò…
Giờ này đây, người khách năm xưa ngóng đò đang ngóng chờ bà , bà đã biết và biết rất rõ cả chàng cũng biết rất rõ:
…Nếu biếtỉằng tôi đã có chồng
Trời ơi! người ấy có buồn không?
Có thầm nghĩ đến lòai hoa vỡ,
Tựa trái tim phai tựa máu hồng.
Bắt đầu rẽ vào hẻm 333 Trương Minh Ký tim bà đập liên hồi, bà nhớ đến chồng bà lên đường trình diện học tập cải tạo. Bà cũng nhớ đến những ngaỳ phu quân mê một nữ thư ký ở văn phòng luật sư, nơi ông làm việc. Bà đau khổ về chuyên này không ít, song không dám kêu than, buông lời trách móc, nói làm chi đến ghen tuông. bởi phu quân bà đã biết rõ, rất rõ vợ mình.
…Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy cho nên vẫn hững hờ.
Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim một bóng người…
Bà sợ con đường này những con đường khác nhất là con đường mang tên  Trương Minh ký (*thuộc tỉnh Gia Định*) sao nó quá ngắn. Bà mong gặp lại, lại mong không nên gặp – nhưng bước chân hai người vẫn bước tới. Bà nhớ đến nội dung một đoạn truyện *Hoa ti-gôn…*
…"*Hoạ sĩ được tin, đem những dây hoa “ti-gôn” thứ hoa giống hình quả tim vỡ mà trước kia nàng hái ở vườn nhà…”*
Chính truyện *Hoa ti-gôn* khiến bà buồn khổ khi ở vườn Thanh, *buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết* – bà khóc bằng chính dòng lệ nóng chảy trên gò má; bà khóc nhớ đến khi quyết định bút hiệu T.T.KH ký dưới bài thơ được gởi đăng báo. *Bài thơ thứ nhất, Hai sắc hoa ti-gôn, rồi Bài thơ cuối cùng*…T.T.KH  xưa…Chao ơi! biết bao văn nhân thi sĩ dệt thảo thành huyền thoại, nào là THÂM TÂM –KHÁNH nào là chính chàng cũng làm lạc hướng qua THÁI THỊ KHƯƠNG, TÀO THỊ KHÊ, TRẦN THỊ KHÁNH…hay Nguyễn Bính gởi “Cô gái vườn Thanh”. Không một ai biết được bút hiệu T.T.KH khi thành hình kể cả chàng chỉ biết sau khi bài thơ có bút hiệu ấy, ký dưới những bài thơ. Bà hình dung lại những giây phút tại sao lại đặt là T.T.KH
\_T *chữ thứ nhất là*: TRẦN
\_T*chữ thứ hai là:*THANH
KH: *hai chữ sau cùng*:KHÓC
T.T.KH *cả hai cùng khóc cho mối tình chân* (23) ngoài đời - mối tình thơ trong dòng thơ lệ.
\_*Sắp đển rồi chị!*
Tiếng cô em nhắc sắp đến nhà cô; nghĩa là sắp gặp chàng. Trống liên hồi đập trong trái tim hồng, như cách đây bốn mươi năm ngoài. Lại nhớ đến thơ mình xưa kia, có câu:
…Tuy thế tôi tin vẫn có người
Thiết tha theo đuổi nữa than ôi!
Biết đâu, tôi một tâm hồn héo
Bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi!
\_Cọc, cọc, cọc…tiếng gõ cửa ngoài cổng…rồi tiếng của cô em:"…*Mở cửa, mẹ đây…”*
Cổng sắt mở nửa cánh, phòng khách phía trước, phải qua một cái sân xi măng. Trên ghế salon bày một cách tuỳ tiện môt khách trung niên người  dỏng cao mảnh khảnh, lưng hơi gù, đôi mắt sáng, quần áo chỉnh tề…
Thế giới ấy chỉ còn hai người, họ không cần biết đến ai xung quanh.
*Chàng* chạy tới giơ hai tay chào đón…
*Nàng* xúc động run run mi mắt nằng nặng, thế là dòng nước mắt tuôn rơi. Thân hình nàng ngả về phía trước, lọt vào vòng tay khách trung niên.
lời thơ *Hoa tigôn –T.T.KH Phương Xa* đến thật gần:
…Tái phùng trúc cỗi mai gầy
Lệ thu dàn dụa hương ngây mủi lòng
Bài thơ ký tắt não nùng
Bao dòng tâm sự ngàn trùng quan san…(23)
Sau đó người khách trung niên nói với cố nhân:
“…*Khi anh về Hà Nội biết rõ được chồng em có chức vụ quan trọng như thế đầy quyền uy như thế; anh đành mất em thực rồi…”*.
Người khách trung niên ấy *chính là nhà văn Thanh Châu* – tác giả truyện ngắn *Hoa ti-gôn* ngày trước.
1986 Ông Lê Ngọc Chấn (24) *đi cải tạo trở về nhà rồi, gia đình bà chuẩn bị xuất cảnh. Nhưng ông lâm bệnh nặng, chạy chữa thuốc men, nhưng không qua được lẽ thường tình trong cuộc đời.  Ông nằm lại vĩnh viễn ở quê hương. T.T.KH  mang theo mình cả một khối tình thơ nặng trĩu:”Bài thơ thứ nhất”, Hai sắc hoa ti-gôn và “Bài thơ cuối cùng”* hôm qua, “Tơ sương” hôm nay sang Pháp, đến định cư ở vùng Dordogne miền đông nam nước Pháp, trùng điệp rừng sồi, đồi man mác nho, mận, pom…Bà sống trong một làng nhỏ cũng gọi là *village,* nơi đây nhà cũng không có số như nhiều thôn, ấp, làng xã ở Việt Nam vậy.

HOA TIM ( ANTIGONE) – T. T. KH PHƯƠNG XA

HOA TIM  (ANTIGONE)

Giây leo mỏng mảnh kết chùm hoa
Nho nhỏ xinh xinh dáng dịu hoà
Mấy cánh hồng hình tim khắng khít
Bao tua xanh sắc lá nhạt phai

Gió lên lồng lộng bông rơi rụng
Nắng thoảng mờ phai dạ xót xa
Thi sĩ ví như tim vỡ nát
Tình yêu tan tác giống đời hoa

T.T.KH Phương Xa
Có còn nhớ đến loài HOA TIM này?
Tuổi hồng vương mộng tỉnh say
Đường tơ dở khúc lòng day dứt buồn.

Vườn Thanh xưa, cánh hoa vương
Tóc mây phơ phất ai thường vuốt ve
Tài hoa cát bụi trần che
Non sông giục bước lòng se sắt lòng

Một chiều thu nắng qua song
Bên nhau NGƯỜI ẤY mắt trong ánh buồn
Rõi theo bóng hạc mờ sương
Vin cành hoa trắng ngắm phương trời chiều

Tay ngà nâng cánh hoa yêu
Thở dài người ấy đăm chiêu nhủ rằng
Hoa như tim vỡ thấy chăng?
Sợ tình tan vỡ ..Nàng rằng: Không đâu…

Sắc hoa trắng mối tình sâu
Chúng ta hát khúc bạc đầu trăm năm
Hoàng hôn nhạt nét chiêu đăm
Mây trôi lãng đãng, núi nằm cheo leo

Gió lên hoa trắng bay vèo
Duyên thiêng tỉnh mộng tình treo chỉ mành
Trời xui sóng rộn biển xanh
Hôn hoàng nhuộm tím mối tình đầu tiên

HOA TIM vỡ nát hương nguyền
Lòng thơ lạnh khóc duyên thiêng nửa vời
Người đi ngày môt xa xôi
Ngàn dòng tâm sự, một trời nhớ thương

Vườn Thanh hoa cỏ se buồn
Đêm ngày dệt mối tơ vương ngâm sầu
Giải đường xa bóng ai đâu?
Tiếc thương hoa vỡ nát màu chia ly

Không gian bặt tiếng người đi
Môi hồng lợt sắc hồn thi thấm sầu
Tháng năm chờ trĩu lòng đau
Áo  Tràng Sinh có gợn màu Hương Quan?

Vườn Thanh hoa nát, canh tàn
Ghi thơ thương nhớ nhấn đàn chờ trông
Mối mai cha mẹ bận lòng
Vâng lời vẹn hiếu áo hồng ủ vai

Bắc, Trung điểm giọt u hoài
Pháo hồng  thắm sắc đẹp ngời vinh sang
Duyên lành ủ trái tim tan
Nước mây thương khách đa đoan nghẹn lời

Nhớ, quên …ôi cũng đành thôi
Chung tình sẻ nửa bên người bên ta
Tình đầu đẹp nhất tuổi hoa
Thời gian trôi mãi vẫn là nhớ thương

Lắng nghe tiếng vạc chiều sương
Buồn nghiêng trướng gấm sầu vương mái lầu
Không gian bàng bạc tình đầu
Ai bâng khuâng nhớ? Ai rầu rĩ thương?

HOA TIM rụng trắng trong vườn
Hoa tan tác mộng nghẽn đường gió bay
Tái phùng trúc cỗi, mai gầy
Lệ thu dàn dụa hương ngây mủi lòng

Bài thơ ký tắt não nùng
Bao dòng tâm sự ngàn trùng quan san
Tình xưa ẩn náu thời gian
Người người thương cảm bàng hoàng hỏi: AI?

Lặng câm náu tháng năm dài
Giữ danh chồng há dám phai chữ đồng
HOA TIGÔN vỡ tim hồng
Cung thương lỡ dỡ tơ lòng đứt dây

Tình yêu man mác trời mây
Vì yêu chịu khổ đoạ đày dở dang
Mối tình đẹp giữa trần gian
Là HOA TIM vỡ, mộng tàn kiếp thơ

*Xin kính gởi người chị thơ xa mà tôi đã dành nhiều yêu mến*
“*Những dòng thơ hoa* –Nghiêm Phái – Thư linh”
NXB Văn hoá Thông tin Hà Nội 1994.
Chú Thích:
(16) (17) bđd xem chú thích 2
(18) Thanh Châu, bđ d xem chú thích 2 - Nửa đêm sực tỉnh, hồi ký Lưu Trong Lư (NXB Thuận Hóa 19)
(19) Tên hai tác phẩm của Tế Hanh, riêng Nghẹn ngào được giải thưởng thơ (khuyến khích) của Tự Lực Văn Đoàn năm 1939
(20) Có thể kể: thi ca Việt Nam hiện đại 1880-1965, Trần Tuấn Kiệt (s.1967) – Thơ Việt hiện đại, Uyên Thao (s. 1969) - Kỷ niệm văn thi sĩ tiền chiến, Nguyễn Vỹ (s.1971) - Lược sử văn nghệ Việt Nam: Nhà văn tiền chiến 1930 -45, Thế Phong (s.1974) – Thi nhân tiền chiến, Phan Canh - Nguyễn tấn Long (s. 1969) Vũ Bằng: 40 năm nói láo (bản tái bản 1993), - THÂM TÂM và T.T.KH, Hoài Việt (Hội nhà văn 1991) - Những dòng thơ hoa, Nghiêm Phái – Thư Linh ( Văn hoá Thông tin, 1994 và nhiều bài báo khác.
(21) cũng thêm tiết lộ thêm về một điều nữa về người yêu của thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp với bài thơ Đi chơi chùa Hương. Chính là cô Đỗ Thị Bính là cảm hứng cho Nguyễn Nhược Pháp để tạo thành bài thơ bất hủ, có một không hai trong thi nghịêp Nguyễn Nhược Pháp. Bà Đ.T.L đã viết một bài thơ nhan đề Mùa thu vàng hoa Mimosa (trong tập thơ Những dòng thơ hoa NP –TL)
Nguyễn N. Pháp vì mắc bệnh lao nặng nên tuyệt tình với cô Bính cô chỉ vận áo đen cho đến lúc qua đời. Gia đình bên chồng của Đ.T.L rất thân, họ hàng gần  với Nguyễn Giang anh ruột Nguyễn N.Pháp - vợ thi sĩ Nguyễn Giang là cô ruột của chồng bà Đ.T.L. Hơn nữa bà Đ.T.H lúc còn trẻ được cô Đỗ Thị Bính lựa làm một trong mấy cô phù dâu trong đám cưới cô Bính sau này kết duyên với Bùi Tường Viên (chú thích 1994 –TN)
(22) Nhóm thơ quỳnh Dao được thành lập năm 1961 ở Sàigòn một số đông người làm thơ nữ quây tụ lại với nhau, với đủ thành phần, có các bà được gọi là mệnh phụ phu nhân; hoặc có địa vị tiền tài; để làm thơ xướng hoạ, thù tạc. nào mừng sinh nhật, sinh con, cái tử hỏi cưới (nói chung là hôn quan tang tế) nào khánh thọ, xướng hoạ gieo vận (nhưng đặc điểm nhóm này không gieo cú thơ nói lái như thường có ở một nhóm thơ khác) theo như Như Hiền (hội viên) Quỳnh Dao chỉ có nữ, số người lên tới hàng trăm (?) nhưng thực tế con số này khoảng trên dưới 30 là xác đáng – theo nữ thi sĩ Tôn Nữ Hỷ Khương, Nhóm sáng lập ban đầu có bà Cao Ngọc Anh, Vân Nương, Mai Oanh, Thu Nga, Đinh Thị Việt Liên. Niên trưởng (như hội trưởng) bà Cao Ngọc Anh tác giả Khuê sầu thi thảo đứng vào vị trí số một, đệ nhị niên trưởng: bà Đào Vân Khanh tác giả Nhàn khanh thi tập và hiện nay đệ tam niên trưởng là nữ sĩ Mộng tuyết (Thái thị Út) Phu quân hội viên thi nhân (rễ) vì vợ là dâu Quỳnh Dao. Kỷ niệm lần thứ nhất nhân dịp 12 năm Quỳnh Dao có mặt trên cõi thơ này nhật báo quân đội Tiền tuyến Sàigòn có một bài tường thuật lúc này Phạm Xuân Ninh chủ nhiệm báo là chồng Trần Thị Anh Minh (em gái thứ hai của Vân Nương cũng là chủ nhiệm tuần báo Đời trên danh nghĩa và cho Chu Tử và ê-kíp khai thác). Một đôi dòng về chồng bà Anh Minh, ông còn có bút hiệu là Hà Thượng Nhân (ký dưới những bài thơ trào phúng) Hoàng Trinh tác giả tập thơ Tiếng hát tự do ( in rônêô xb 100 cuốn 1961 ở Sàigòn).
Nhóm Quỳnh Dao trước năm 75 cũng có một số khuôn mặt người nữ làm thơ xứng danh văn thi sĩ như Tôn Nữ Hỷ Khương, Tuệ Mai, văn sĩ Quỳnh Hương v..v…Sau 1975 Quỳnh Dao có thêm ba khuôn mặt mới Việt Nữ (cùng cha khác mẹ với cố thi sĩTương Phố), Trinh Thục (đã qua đời) và Cao Mỵ Nhân (hiện ở Mỹ). Những người làm thơ này thường xướng hoạ thù tạc không hẳn là poète- né hoặc với Quỳnh Dao poétesse- né vì chỉ có nữ không có nam. Nội dung thơ xướng hoạ thù tạc cảm khái thường có ít bài được truyền tụng lâu dài: vì giàu công thức, thiếu xúc động chân thực, gò bó văn chữ thể thơ và tất nhiên là giàu mài dũa ít thâm thuý cao siêu rung động, kém hàm xúc – nên hiếm bài sống dài lâu theo thời gian đãi lọc như đề cập đến  ở trên.(chú thích 1994-TN)
(23) mượn tên tác phẩm tiểu thuyết MỐI TÌNH CHÂN của Nhất Linh xuất bản ở Sàigòn 1960 ? (TN).
(24) Lê Ngọc Chấn (1910-1986) nghe nói ông có làm thơ (chữ của Thanh Châu) đúng là ông có làm thơ xướng hoạ thù tạc bốn năm bài. Chẳng hạn truyện kể lại : năm 1934 khi quan huyện lập gia đình với Trần Thị Vân Chung (T.T.KH) làm một bài thơ lấy vợ. Khi tham dự sinh nhật thứ 83 của nhà văn Tam Lang (1900 -83) nổi tiếng tiền chiến tác giả Tôi kéo xe, Lọng cụt cán…tổ chức ở Sàigòn năm 83 ông Lê Ngọc Chấn làm bài thơ Xin hỏi bác Tam Lang nhân ngày thọ 83 tuổi như sau:

Bác đã tám ba năm mộng
Săp tinh rồi ló ánh bình minh
Hỏi rằng mộng Thế mộng Tinh
Mộng nào bác thấy đắm mình thiết tha?

Cuộc nhân thế giờ tà huy điểm
Tám ba năm một chuyến đi dài
Hỏi rằng bao cuộc tỉnh say
Cuộc nào bác tỉnh, bác say cuộc nào?

Giữa tiệc thọ nâng cao chén cúc
Xin chân thành chúc bác an khang
Cuộc chơi còn lắm rộn ràng
Bốn phương bè bạn hành trang ân tình.
Lê Ngọc Chấn (9 - 4 -1983)

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương IV**

THƠ T.T.KH (HẬU CHIẾN) HAY LÀ VÂN NƯƠNG QUA TƠ SƯƠNG

Trong số các nhà  nghiên cứu phê bình văn học Thanh Châu là *phê bình gia đặc hạng* của hiện tượng văn học có thật T.T.KH . Khi ông cho in lại truyện *Hoa Ti-gôn* ông chú thích về truyện này vào năm 1989:
“…*Nhưng sức sống của T.T.KH cũng thật lạ. Từ năm 1937 thơ ra đời, đến năm nay 1989 vẫn được nhiều bạn yêu thơ T.T.KH nhắc đi nhắc lại trong nước cũng như kiều bào hải ngoại”…*
Ông viết hai bài mới nhất để: “ *Nói thêm về T.T.KH* “ chưa đủ; ông chép lại mấy bài thơ cũ ấy; ông sưu tập cho riêng ông nghe một băng *cassette* ghi giọng ngâm thơ T.T.KH của một bà ở Hà Nội, nay là kiều bào ở Paris. Ông đánh giá sức sống của thơ T.T.KH là tiếng lòng cảm khái về: *“…Chuyện tình duyên đôi lứa thời nào cũng gây được sự đồng cảm của người đồng loại…” (25)*
Như trên đã dẫn nhập huyền thoại ĐÃ VÌ AI VÀ CHO AI (chữ Thanh Châu dùng) để *nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên* (26) bây giờ còn ai tin T.T.KH gắn liền *tình và thơ* với Thâm Tâm; càng không nữa với Nguyễn Bính.
Thanh Châu phê phán bài thơ *Màu máu tigôn* (gởi T.T.KH, tác giả bài *Hai sắc hoa ti-gôn* là một bài thơ dở NHẤT (*Thanh Châu nhấn mạnh chữ* NHẤT *cho in nghiêng)* thật không xứng với thơ Nguyễn Tuấn Trình. Có những câu:
“…K…hỡi người yêu của tôi ơi!
Nào ngờ em giết chết một đời”
Thanh Châu tự cho mình là người có quyền được nắm giữ bí mật thơ T.T.KH nên ông đặt câu hỏi với ông Mã Giang Lân tuyển in vào tập THƠ THÂM TÂM (27) mà không đề năm, tháng, xuất xứ. Thanh Châu phủ nhận một cách ẩn ý về bài này lẫn bài: *Các anh* mà ông cho là *thơ dỏm* của Thâm Tâm. Ông lại cất công tìm gặp ông Phạm Quang Hoà, chỉ vì ông này được:*nghe nói ông này trước kia có làm thơ, và quen thân với Thâm Tâm còn giữ được nhiều thơ cũ. Ông Phạm Quang Hoà đã chép cho tôi một bài thơ giống như bài Các anh nói trên. Nhưng theo ông Phạm Quang Hoà thì đây là bài thơ Thâm Tâm trả lời T.T.Kh sau khi có Bài thơ cuối cùng  của T.T.KH đăng báo Tiểu thuyết thứ bảy?* (28)
Dấu hỏi sau đoạn văn trích nói trên là do chính Thanh Châu nghi hoặc, tất nhiên ông không tin chắc lập luận của ông Phạm Quang Hoà nói là xác thực. Ý nghĩa thâm sâu của Thanh Châu tìm hiểu thật cặn kẽ về những thơ *giây máu ăn phần* với thơ T.T.KH không gì khác hơn; để làm vững định đề kia chỉ là huyền thoại.
Ông đã thành công rồi phải không các bạn?
Thanh Châu đã chẳng coi truyện *Hoa ti-gôn* của ông là đặc sắc đó sao! *(với ông*), dầu nếu có người hỏi ông về sự nghiệp văn, ông không ngại ngùng trả lời “…*Tôi đã viết nên được truyện hoa ti-gôn*.”. Bởi chính truyện *Hoa ti-gôn* in năm 1937 thì cũng năm ấy mới có ba bài thơ của T.T.KH, khiến bao con tim thổn thức qua nhiều thế hệ, vì thơ của T.T.KH *tiếng riêng của “thiên thần”thì phải chiếm lòng người* hơn chứ và tôn cao giá trị hơn bội lần *Hoa ti-gôn* của chính tác giả.
Thanh Châu không những được nghe băng *cassette* ghi âm giọng một bà kiều bào ở Paris – ông còn được nghe một băng khác lần này đặc biệt hơn: thơ T.T.KH chính T.T.KH ngâm! quả là một tâm hồn đồng điệu đồng cảm đồng tình không ai hơn được! *Sám hối nửa đêm*, tận lòng yêu *Bóng người ngày xưaT.T.KH!* (29)
Trong số những người đầu tiên biết T.T.KH hiện sống ở Pháp có Thanh Châu – là điều không còn nghi ngờ - ông còn biết T.T.Kh ngâm thơ bài *Hai sắc hoa ti-gôn* bắt đầu từ câu:
…Một mùa thu trước hoàng hôn
đến câu
…*Trong một ngày vui pháo nhuộm đường* thì lại bắt sang *Bài thơ cuối cùng* của T.T.KH mà tác giả bỏ hai đoạn đầu gồm 8 câu mà lại ngâm từ câu:
Từ đấy thu rồi thu lại thu
Cho đến
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng.
Là hết bài. Người nghe nếu không nắm được thơ T.T.KH thì rất có thể nhầm đó là cùng một bài..” (30)
Sàigòn trước năm 75 người ta đọc, ngâm, khóc cùng *Hai sắchoa ti-gôn* chưa phải là đủ; người ta còn phổ nhạc hát thơ T.T.KH – Thanh Châu cũng không thể không biết chính ông còn biết rất rõ nhạc sĩ Trần Trịnh (31) phổ bài: *Hai sắc hoa ti-gôn* qua điệu tango - Cả nữ ca sĩ hát bài ấy tên là ca sĩ Thu Hương. Ông đi tìm tòi những gì liên hệ tới mối tình thơ kỹ đến chân tơ kẽ tóc. Đã đủ để cho đời nhận được hiện tượng  thơ T.T.KH *Hai sắc hoa ti-gôn* là một  với *Hoa ti-gôn* Thanh Châu.
Như vậy giá trị thơ T.T.KH đủ điều kiện để “*ai đó nói thơ T.T.KH là “kiệt tác”cũng hơi quá”(32)* không còn hà hơi quá mà đích thực giá trị liệt vào kiệt tác - được người đọc nhớ hơn bài thơ bất hủ của Arvers là khác!
Cũng vì lý do thơ T.T.KH chỉ có giá trị văn học được đánh giá vào thời kỳ văn học tiền chiến 1930 – 45; nên điều này khiến chúng tôi phân vân khi đối chiếu giá trị thơ  T.T.KH (*tiền chiến*) với T.T.KH (*hậu chiến)* qua *Tơ sương, con đường lý tưởng* hoặc những bài thơ khác đăng rải rác từ thời kỳ 1960 đến 1994
Thơ T.T.KH (*hậu chiến*) một lối nói về thơ Vân Nương thời sau *tiền chiến* nói về mùa thu (*Bài thơ cuối thu*) không bắt đầu như:
…Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn…
Nhưng:
…Nhớ những mùa thu trước
Êm cảnh thanh bình
Trăng ngà trải lụa thiên thanh
Khuôn hoa e ấp trên cành thắm tươi
Thế rồi
Bão táp mưa sa
Trăng tàn hoa tạ
Mông mênh sầu ngập biển đời
Trời thu lộng gió để người sầu thương…”
(1960)
Vân Nương khác với T.T.KH *tiền chiến* là những bài thơ thời hậu chiến viết theo thể tự do (*Bài ca cuối thu)* đường luật có, xướng hoạ liên hoàn có *(sầu thu)* lục bát có (*Thất thế, Triền miên, Thu cao nguyên, Hoang vu,* thơ xướng hoạ không thiếu (bài thơ vần UYÊN) (*hoạ vận cùng thi sĩ B.K. Đ*). (33)
Vân Nương nhắc đến mùa thu hậu chiến không còn bối cảnh gắn liền với mối tình ngang trái đời mình đời chàng – nên thơ thu của tác giả tả cảnh *thu nhẹ nhàng của thiên nhiên:*
…Lá vàng gió cuốn bay vèo
Giật mình chợt nhớ: ơ chiều vào thu
Xa xa sương phủ mịt mù
Ạt ào thác đổ âm u núi rừng…
*(Thu cao nguyên 1960)*
Tả cảnh hoang vu có nước chảy lưng ghềnh đá (thác) có nàng len lỏi vào vách đá rừng sâu sau khi đã vật lộn mệt mỏi với đời cạnh tranh:
…Lững lờ nước chảy lưng ghềnh
Nắng len lỏi – đá núi chênh vênh trời
Hoang vu nào thấy bóng người
Nơi đây hẳn cũng vắng mồi lợi danh
*(Hoang vu 1961)*
…Mênh mông sầu ngập biển trời
Đường muôn vạn nẻo kiếp người bơ vơ
Nương dâu bãi cát vật vờ
Bao la vũ trụ phủ mờ phong sương
*(Triền miên)*
Không thấy Vân Nương nhắc đến tình thơ tiền chiến của mình, là trải rộng đắng cay khi nói về *hoa ti-gôn* hoặc *từng dáng như tan vỡ* đẹp nhưng buồn như *chiều thu hoa đỏ rụng chiều thu*…vì bà giấu *nỗi lòng thu sầu* muôn năm  trước bằng *Sầu thu (34)*
…sầu thu ghi lại mấy dòng đây
Thắm nhạt càng phai cảnh sắc này
Mái tóc sương pha cay đắng đủ
Tương giang một giải mênh mông nước
Ô thứơc đôi bờ vướng vít mây
Phảng phất mưa vương hồn Chức Nữ
Buồn dâng nghèn nghẹn ý chua cay…
(Trong bài *sầu thu liên hoàn* 10 bài)
Tâm sự Vân Nương được nhắc đến rất ý nhị bóng bẩy ẩn chìm; nếu không biết tình ý cuộc chơi chữ, đọc phớt qua chỉ cảm được  một ảo mờ. như *phảng phất mưa vương hồn Chức Nữ* để rồi *Buồn dâng nghèn ngẹn ý chua cay* nhớ đến *một mùa thu trước mỗi hoàng hôn* để nay *mưa vương hồn Chức Nữ* mà *nghèn nghẹn ý chua cay* nói về cuộc tình dang dở. Tôi gọi đó là một hình thức *thơ Quốc âm ba lối*, ai hiểu sao cũng được; hiểu và cảm sâu xa tận cùng cũng được hiểu và cảm lờ mờ phơn phớt hoa đào cũng chẳng hại ai? -bởi trái tim hồng từng bị xẻ dọc đôi đường đôi ngả!
Trở lại mối tình của T.T.KH *tiền chiến* là vào mùa thu tập thơ sau 1945 đa số bài thơ *Thu* trong *Tơ sương* mùa thu đối với *Vân Nương* (T.T.KH hậu chiến) rất đặc biệt, như *Sầu thughi lại mấy dòng đây,* dài dằng dặc 10 bài liên hoàn, phảng phất tâm sự thời tiền chiến , như *tựa cửa* ngóng trông *người trở lại*; lại rõ hơn *Mộng vẫn bâng khuâng hình bóng cũ*/ *ngoài song lành lạnh gió heo may* (gió heo may cũng là gió thu rồi); hoặc *Men rượu ân tình ai nhớ nhỉ*?/ *nửa như muốn tỉnh nửa còn say;* chưa hết *Gió chuyển thu về sầu vạn nẻo*/ *mà người xa vắng vẫn không hay* - sầu thu dằng dặc hơn qua bốn câu khác.

*“…Cho lòng dìu dặt chút men cay
Sống với chờ mong tự bấy chầy
Cứ tưởng xuân về hồng thắm má
Nào hay thu tới ủ ê mày …”*
Nhưng kết luận chính vẫn là: *Mà người xa vắng vẫn không hay*/ *có thấy chàng Ngưu mắt lệ đầy* Cái tâm sự ai oán này của T.T.KH (hậu chiến) không dễ một sớm một chiều một năm nhiều năm  - mà gần 30 năm còn nhớ (*tính từ ngày bài thơ đầu đăng năm* 1937) – bài Sầu thu liên hoàn 10 bài sáng tác vào năm 1962. Đúng là :*Mái tóc sương pha cay đắng đủ/ làn da nắng sạm nhớ thương đầy/ Tương giang một giải mênh mông nước / ô thước đôi bờ vướng vít mây…*Và ở một câu trong bài thơ thu khác có nhan đề *Thu hôm nay*, sáng tác 1964 có một câu đọc lên , *mủi lòng cho tâm sự tình thơ T.T.KH (vẫn giấu trong tim một bóng người)*
…*Để khách tha hương mỏi mắt chờ…)*
và làm chúng tôi cũng bùi ngùi với tình thơ T.T.KH và nhớ hai câu thơ thật hay của Thế Lữ để kết thúc một mối tình T.T.KH –THANH CHÂU:
*Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ mấy ai quên*
**Thế Lữ**
Hình ảnh người tình xưa, như bạn đã biết không sao phai nhạt? Bây giờ tôi tìm trong Vân Nương có hình ảnh người chồng *hay không*? *Có,* song hình ảnh này cũng mờ ảo lắm, ẩn chìm một cách lạt lẽo mặc dầu thơ Vân Nương nói về chồng được khoác qua lối  thơ xưng tụng *chàng là anh hùng* đấu tranh cho lý tưởng (bài *Nguồn sống*). Người chồng thơ Lê Ngọc Chấn bất đồng chính kiến với chế độ Ngô Đình *(Ngô Đình Diệm*) nên bị lưu đầy ra Côn Đảo ba năm, cho đến năm 1964 có cuộc đảo chính, ông mới được thả đưa về đất liền trên tàu *Tiền Giang.* Thơ luận bàn chí hướng của Vân Nương khó tạo được sự đồng cảm như *thơ máu hoa tim* của T.T.KH (*tiền chiến*). Người đọc dễ quên nhanh thơ tranh đấu của T.T.KH (*hậu chiến*) làm ra. Nói như thế thơ tranh đấu, xưng tụng anh hùng ca của Vân Nương (nói riêng) thuộc vào loại thơ tồi. Vân Nương chưa thể có sự can đảm thật cần thiết để tự đánh giá về loại thơ nào mà bà sở trường, loại nào là sở đoản, chưa đánh giá được thế nào là thơ hay với thơ gọi là tranh đấu, xưng tụng anh hùng ca, không nên cho ra mắt người đọc, vì thơ còn ấu trĩ về tư tưởng, non nớt về nghệ thuật, chẳng dễ làm rung động được ai?
…Các anh những con đường đầy chí hướng
Khinh gian lao và coi rẻ ngục tù
Chí ngang tàng giam hãm trọn ba thu
Đành ấp ủ mối căm thù Bạo chúa
…*Tàu cập bến các anh từ Côn Đảo*
Trở về đây xây đắp lại tương lai
Những con người từng nếm mật nằm gai
Vì tổ quốc miệt mài gương chiến đấu…
Lối làm thơ gọi là thi cảnh *(poème tableautin*) giống như những bài tả văn rất khó cấu tạo, nó chỉ thành công đối với tác giả có bút pháp tân kỳ lồng trong ý tưởng cao siêu sâu sắc - mượn sự diễn tả thi cảnh để lồng tâm tư; nếu non tay; đọc lên rồi không làm rung cảm được ai, đó là *thi cảnh chết.* Cuộc chơi trong thơ được dùng những từ: *đầy chí hướng, khinh gian lao, coi rẻ ngục tù, chí ngang tàng, mối căm thù Bạo chúa, xây đắp tương lai, miệt mài gương chiến đấu…*chỉ là danh từ sáo rỗng vô nghĩa - một lẽ rất dễ cảm dễ thấy vì nó không có hồn, không có hình tượng cụ thể quan trọng hơn hết là phía sâu thẳm không có ý tưởng sống của hồn thơ được diễn tả; để có khả năng đánh động rung cảm người đọc cao độ.
Bàn về giá trị thơ Vân Nương, hoặc gọi đi  một cách khác, thơ T.T.KH *hậu chiến,* điều này cũng chẳng tôn giá trị thi ca của bà lên cao hơn. Đành khép lại ở đây và hết lòng tạ lỗi để nói lên cảm tưởng của chúng tôi: người mổ xẻ, phân tích *thơ thi cảnh* tả về sự *xưng tụng anh hùng* như bài thơ *Nguồn sống* trích dẫn trên kia lần đầu cũng là cuối, chấm dứt cùng một lần.
Như vậy chỉ còn T.T.KH *tiền chiến l*à có giá trị đích thực về thơ tình với *Hai sắc hoa ti-gôn, Bài thơ thứ nhất, Bài thơ cuối cùng*…những bài thơ có sự sống một thời được liệt vào *loại kiệt tác* cũng không ngoa - của một người đàn bà từng làm rung động trái tim của nhiều thế hệ, đủ sức chịu đựng với thời gian dài, rất dài: năm mươi năm và còn dài và bền lâu hơn nữa. Tác giả lúc ấy mới mười bảy tuổi, tuổi mơ mộng yêu đương  - bị khựng lại trước cuộc tình ngang trái , giúp cho T.T.KH vượt nổi giấc mộng tình rõ ràng là đau khổ của thực tại khó quên, nhưng nhờ giấc mộng lành và đẹp, đáp lại sự hy vọng mà tồn tại được.Nhà văn Pháp Guy De Maupassant (1850 – 1893) nổi tiếng của Pháp ở thế kỷ trước; *nhà văn giản dị chính xác, hiện thực sâu sắc* (35) nhưng lại rất giàu mộng tưởng, nhờ thế ông kinh qua được nhiều hệ luỵ cuộc đời.T.T.KH cũng có khổ luỵ cuộc tình, thoát ra được nhờ vào mộng tưởng để sáng tác những bài thơ tình hay vào loại hay nhất  với tác giả khi ấy chỉ có mộng tưởng là êm ái, bài thơ kia giải thoát cuộc tình khổ luỵ, khiến cho tác giả sung sướng, bi rằng trong những *người thóc mách xem* có người yêu, hơn một lần cho bà bất trắc, bội phản nếu không tất sẽ đưa đến sự tự huỷ mình. Cơn mộng của bà khi ấy đáp lại lòng mong ước là chàng sẽ hiểu (37) chồng bà cũng sẽ  hiểu, người đời cũng sẽ hiểu..tất cả sẽ hiểu được thì tình yêu ngang trái đau thương được vơi đi, được vỗ về trong giấc mộng lành và đẹp, đáp ứng cho bà lòng mong ước ấy, và bà tồn tại trong cuộc sống cho đến hôm nay (36) . và thơ bà cũng sống cho đến hôm nay sẽ còn dài lâu hơn nữa…vì T.T.KH : *Bà đã có một  chỗ đứng xứng đáng trong văn học Việt nam vào giai đoạn phấn hưng thơ mới 1930-45 về thể loại thơ lãng mạn khổ đau.*(Romantisme tourmenté)
(còn tiếp)
**Chú Thích:**
(25) Văn Xuôi lãng mạn 1930 – 1945 (tập 8) in truyện của Thanh Châu, Nguyễn Tuân, Huy Cận, Thanh Tịnh, Lãng Tử, Đỗ Tốn, Chế Lan Viên, Ngọc Giao – Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1989
(26) Thanh Châu, bđd, xem chú thích 2
(27) (28) Thanh Châu bđd xem chú thích 2
(29) Sám hối nửa đêm và Bóng người  ngày xưa, tên hai tác phẩm của Thanh Châu xuất bản vào những năm 1940 và1941 (T.N)
(30) Theo Thanh Châu, bđd, xem chú thích trên 35
(31) Trần Trịnh có một thời là chồng ca sĩ Mai Lệ Huyền, nổi tiếng với nhạc phẩm Lệ đá (chú thích 1994 –T.N)
(32) Hoài Thanh – Hoài Chân, sđd
(33) Tức Bùi Khánh Đản, thi sĩ này từng xướng hoạ thơ với Nhất Linh đăng trên Văn hoá ngày nay (N.L chủ trương những năm 1958-59 ở Sàigòn. (Chú thích 1994 –T.N)
(34) Có trích toàn bài ở cuối chương
(35) Écrivain sobre, précis, profondément réaliste (Petit Larousse)
(36)”Tôi chỉ còn yêu giấc mộng chỉ có mộng  mà thôi, cơn mộng lành và đẹp. Thực tế không làm tôi chịu nổi, nó sẽ dẫn tôi tới sự tự huỷ mình - nếu giấc mộng không đáp lại  được lòng mong ước ấy…” ( je n’aime que le rêve, lui seul est bon lui seul est doux…La réaliste est impacable me conduirait au suicide si le rêve ne permettait d’attendre..” (Câu văn bằng tiếng Pháp của Guy De Maupassant, được trích dẫn lại theo Thanh vân - Nguyễn Duy Nhường – (T.N)
(37) Những cánh hoa tim sđd, trang 118 – có dẫn câu trên đầu truyện ở Hoa tigôn sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người. (Khái Hưng, Gánh hàng hoa)

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương V**

BỨC THƯ NGỎ THAY LỜI KẾT


Gởi chị **Trần Thi Vân Chung** và anh **Thanh Châu**

*Xin được gọi là chị như ngaỳ nào chị đã ký dưới các bài thơ của mình là T.T.KH. Bởi những năm ấy chị vừa 17,18 tuổi…tác giả của ba bài thơ nổi tiếng: Hai sắc hoa ti-gôn, Bài thơ thứ nhất, Bài thơ cuối cùng*, thay vì gọi bà như mọi lẽ thường tình trong cách xưng hô *của người đời.*
*Xin chị hãy rộng lượng tha thứ cho chúng tôi đã khơi dậy câu chuyện tình buồn cách đây hơn nửa thế kỷ mà trong thâm tâm chị không bao giờ muốn nhắc tới.*

*Ngày ở Sàigòn, chị vẫn mai danh ẩn tích. Cái tên T.T.KH chỉ xuất hiện với bài thơ cuối cùng ngày 30-10-1938. Tôi biết chị vẫn làm thơ viết văn, với nhiều bút hiệu khác nhau cùng với các bạn cùng giới lập nên nhóm* Quỳnh Dao…

*Bây giờ chị ở tận miền nam nước Pháp xa xôi, nhưng có một điều may mắn là tôi vừa được xem bức thư chị gởi về cho một người bạn. Ngoài bức thư, tấm hình mới chụp nhà thờ ở Notre Dame de Paris còn có một bài thơ mới nữa.*

*Và cũng trước đó, trong một ngaỳ mưa - người bạn gái của chị - bà* ***Đ.T.L*** *đã hé lộ cho nghe về cuộc đời của chị - của* ***T.T.KH*** *trong một buổi bàn chuyện văn chương đơn thuần. Sau đó bà* ***Đ.T. L*** *có viết bài* ***Hoa tim – T.T.KH PHƯƠNG XA****, bài thơ gần như viết lại cuộc đời và cuộc tình định mệnh của chị. Chúng tôi phải cám ơn bà* ***Đ.T.L*** *nhiều vì không có bà thì sẽ không có cuốn sách này. Tuy là trái với lời bà* ***Đ.T.L*** *căn dặn: chuyện này bà vì chị mà giữ kín như chúng tôi đã viết trong phần* ***T.T.KH – NÀNG LÀ AI?*** *Gía như…người bạn trong nhóm Quỳnh Dao ngày trước vừa nhận được thư chị, cho phép chúng tôi được in tấm hình mới nhất chị vừa chụp cũng như bút tích bài thơ chị viết thì tư liệu cuốn sách còn thú vị xác đáng hơn nhiều!

Nhưng cũng đừng trách bà ấy vì bà cũng đang viết một cuốn sách gồm nhiều tác giả là phụ nữ viết văn làm thơ trong đó có chị - có* ***T.T.KH.*** *Bà giữ lại làm tư liệu riêng cho mình là quá đúng. Chúng tôi nào nỡ trách!

Chỉ tiếc bạn đọc đã không gặp chị bằng xương bằng thịt ở ngoài cuộc đời mà cho đến tận bây giờ họ không nguôi nhớ chị, không nguôi nhớ sắc hoa ti-gôn; không nguôi lòng trắc ẩn, chia xẻ cảm thông với chị*

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi! Người ấy có buồn không?

*Đấy không phải là lời than riêng nữa mà của rất nhiều người con gái đã có một tiền duyên định mệnh như chị.
Ở đây chúng tôi cũng có lời tạ lỗi với ông nhà: -ông Lê Ngọc Chấn (dẫu đã qua đời) và các con của chị, vì những điều “thóc mách” chúng tôi viết trong cuốn sách này .*
 *Cuối cùng xin anh Thanh Châu – nhà văn – tác giả* Hoa tigôn và Những cánh hoa tim, *hiện đang ở Hà Nội, người mà theo chúng tôi gọi là nhân vật chính trong cuộc tình thơ này.*
*Nếu bây giờ không công bố cái nghi án văn học trên 50 năm qua, chúng tôi cảm thấy mình có lỗi với bạn đọc, bởi vì chúng tôi dã lỡ biết* ***T.T.KH*** *- Nàng là ai rồi*

T.P Hồ chí Minh 1994
 **THẾ NHẬT**

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương VI**

PHỤ LỤC I

**T.T.KH - VỚI CÁC NHÀ VĂN – NHÀ THƠ ĐƯƠNG THỜI**

+ *Bài Thơ đan áo
+ Các anh của THÂM TÂM
+ Màu máu Ti-gôn – THÂM TÂM
+ Cô gái Vườn Thanh -NGUYỄN BÍNH
+ Những cánh hoa tim*

**BÀI THƠ ĐAN ÁO (1)**

Chị ơi nếu chị đã yêu
Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương
Đã xa hẳn quãng đời hương
Đã đem lòng gửi gió sương mịt mùng
Hay chăng chị mỗi chiều đông
Đáng thương những kẻ có chồng như em
Vẫn còn giá lạnh trong tim
Đan đi đan lại áo len cho chồng
Con chim ai nhốt trong lồng
Hạt mưa nó rụng bên sông bơ thờ
Lưng trời nổi tiếng tiêu sơ
Hay đâu gió đã sang bờ ly tan
Tháng ngày  miễn cưỡng em đan
Kéo dài một chiếc áo lam cho chồng
Như con chim nhốt trong lồng
Tháng ngaỳ than tiếc ánh hồng nơi nao
Ngoài trời hoa nắng xôn xao
Ai đem khoá chết chim vào lồng nghiêm
Ai đem lễ giáo giam em
Sống hờ hết kiếp  trong duyên trái đời
Lòng em khổ lắm chị ơi
Trong bao ngờ vực với lời mỉa mai
Quang cảnh lạ, tháng năm dài
Đêm đêm nằm tưởng ngày mai giật mình

1938
(1) *Bài thơ này chúng tôi đồng ý kiến với ông Thanh châu là không phải của T.T.KH*

**CÁC ANH**

**Thâm Tâm ( ? ) lên tiếng sau “Bài thơ cuối cùng” của T.T.KH.**

Các anh hãy chuốc thực say
Cho tôi những cốc rượu đầy rồi im
Giờ hình như quá nửa đêm
Lòng đau đau lại cái tin cuối mùa
Hơi đàn buồn như trời mưa
Các anh trút nốt âm thừa đi thôi
Giờ hình như ở ngòai trời
Tiếng xe đã nghiến đường rời rã di
Hồn tôi lờ mờ sương khuya
Lặng im tôi viết bài thơ trả lời
Vâng, tôi biết có một người
Một đêm cố tưởng rằng tôi là chồng
Để hôm sau khóc trong lòng
Vâng, tôi biết lắm cánh đồng thời gian
Hôm qua gặt hết lúa vàng
Vì tôi lỡ chuyến, chiều tàn về không
Vết xe trong vệt bụi hồng
Tôi đi rồi lại nhúng trong khói mờ
Vết xe trong xác pháo xưa
Nàng đi có bốn bài thơ trở về
Tiếng xe mở lối vu quy
Hay là tiếng cắt nàng chia cuộc đời
Miệng chồng Khánh gắn trên môi
Hình anh mắt Khánh sáng ngời còn mơ
Đàn xưa từng chia đường tơ
Sao tôi không biết hững hờ nàng đan
Kéo dài một chiếc áo lam
Vì dây đã đứt và càng nối dây
Nàng càng cởi mãi trên tay
Vì tơ duyên mới đã thay đổi màu
Góp hai thứ tóc trên đầu
Bao giờ đan nổi những câu tâm tình?
KHÁNH ơi! Còn hỏi gì anh
Lá rơi đã hết màu xanh mùa vàng
Chỉ kêu những tiếng thu tàn
Tình ta đã hết anh càng muốn xa
Chiều tàn chiều tắt chiều tà
Ngày mai ngày mốt đều là ngày nay
Em quên mất lối chim bay
Rồi em sẽ ngán trông mây trông mù
Đoàn viên từng phút  từng giờ
Đời yên lặng thế em chờ gì hơn
Từng năm từng đứa con son
Mĩm cười vá kín vết thương lại lành
KHÁNH ơi! Còn đợi gì anh
Xưa tình đã lỡ nay tình lại nguyên
Em về đan nốt tơ duyên
Vào tà áo mới đừng tìm mối xưa
Bao nhiêu hạt lệ còn thừa
Hãy dành mà khóc cho giờ vị vong
Bao nhiêu hương cánh hoa lòng
Hãy dâng cho trọn nghĩa chồng hồn cha
Nhắc làm gì chuyện đời ta
Bản thân anh đã phong ba dập vùi
Hãy im đi, các anh ơi
Tiếng mùa lá chết đã xê dịch chiều
Gìơ hình như gió thổi nhiều
Những loài hoa máu vội gieo nốt đời
Bao nhiêu nghệ sĩ nổi trôi
Sá chi cái đẹp dưới trời mong manh
Sá chi những chuyện tâm tình
Lòng đau đem chữa trong bình rượu cay (2)
1938
(2) *Chúng tôi cũng đồng ý với ông Thanh Châu rằng: đây không chắc đã phải bài thơ của Thâm Tâm?*

**MÀU MÁU TI-GÔN**
**Gửi T.T.KH
Tác giả bài thơ “Hai sắc hoa ti-gôn”**

Người ta trả lại cánh hoa tàn
Thôi thế duyên tình cũng dở dang
Màu máu ti-gôn đà biến sắc
Tim người yêu cũ phủ màu tang

K…hỡi! Người yêu của tôi ơi!
Nào ngờ em giết chết một đời
Dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ
Hình ảnh em hoài mãi thế thôi.

Quên làm sao được thuở ban đầu
Một cánh ti-gôn dạ khắc sâu
Một cánh hoa xưa màu hy vọng
Nay còn dư ảnh trái tim đau

Anh biết làm sao được hỡi trời
Dứt tình bao nỡ, nhớ không thôi
Thôi em hãy giữ cành hoa úa
Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời
**THÂM TÂM**

 **CÔ GÁI VƯỜN THANH
Tặng T.T.KH**
*“Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên…”*
(Thơ T.T.KH)

Gió đưa xác lá về đường
Thu sang nhuộm cả sầu thương một trời
Sầu thương quyện lấy hồn tôi
Đêm qua ngồi đọc thơ người xa xăm
Một ngàn năm, một vạn năm
Con tằm vẫn kiếp con tằm vương tơ
Tặng người gọi một dòng thơ
Hay là dòng nước mắt thừa đêm qua
Đường về Thanh Hoá bao xa
Bao giờ về , nhớ rủ ta với nàng
Bảo rằng quan chẳng cho sang
Ai đời quan cấm đò ngang bao giờ
Vườn Thanh qua đấy năm xưa
Trọ nhờ đêm ấy giời mưa tối giời
Quanh lò sưởi ấm bên tôi
Bên người lão bộc nàng ngồi quay tơ
Tuổi nàng năm ấy còn thơ
Còn bao hứa hẹn đợi chờ một mai
Rồi đây bao gió bụi đời
Tôi quên sao được con người vườn Thanh
Lạnh lùng canh lại sang canh
Lòng tôi thao thức với tình bâng qươ
Bởi sinh làm kiếp giang hồ
Dám đâu toan tính xe tơ giữa đường
Thu sang rồi lại thu sang
Cúc bao lần nở lá vàng bao rơi
Bao nhiêu vật đổi sao dời
Đường bao dặm thẳng hỡi người bốn phương
Trọ bao nhiêu quán bên đường
Nhưng không lần nữa tới vườn Thanh xưa
Có nàng năm ấy quay tơ
Tôi quên sao được? Hẳn chưa lấy chồng
Một hôm lòng lại nhủ lòng
Nơi đây giáp với cánh đồng vườn Thanh
Rồi tôi len lén một mình
Ra đi với một tấm hình hay hay
Đường mòn tràn ngập bông may
Gió heo báo trước một ngaỳ thu sang
Dừng chân trước cửa nhà nàng
Thấy hoa vàng với bướm vàng hôn nhau
Tìm nàng chẳng thấy nàng đâu
Lá rơi lả tả trên đầu như mưa
Chợt người lão bộc năm xưa
Từ đâu mang mảnh guồng tơ lại nhà
Một hai xin phép ông già
Trọ nhờ đêm ấy nữa là hai đêm
Ông già nể khách người quen
Ngậm ngùi kể lại một thiên hận tình
Rồi ông kết, giọng bất bình:
“Trời cay nghiệt thế cho đành thưa ông
Cô tôi nhạt cả môi hồng
Cô tôi chết cả tấm lòng ngây thơ
Đâu còn sống lại trong mơ
Đâu còn sống lại bên bờ sông yêu
Buồng the sầu sớm thương chiều
Khóc thầm biết có bao nhiêu lệ rồi
Tơ duyên đến thế là thôi
Thế là uổng cả một đời tài hoa
Đêm đêm bên cạnh chồng già
Và bên cạnh bóng người xa hiện về…”
Rùng mình tôi vội gạt đi
Già ơi, thảm lắm kể chi dài dòng
Cháu từ mắc số long đong
Yêu đương chìm tự đáy lòng đã lâu
Đau thương qua mấy nhịp cầu
Cạn dòng nước mắt còn đâu khóc người
Dối già một chút mà thôi
Nghe lời già kể cháu mười đêm luôn
Chợt thương, chợt khóc, chợt buồn
Cháu như một kẻ mất hồn già ơi!

Truyện xưa hồ lãng quê rồi
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh
Bao nhiêu gian khổ vì tình
Cớ sao giống hệt chuyện mình gặp xưa
Phải chăng mình có nên ngờ
Rằng người năm ấy bao giờ là đây?

1940
**NGUYỄN BÍNH**

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương VII**

PHỤ LỤC I (Phần tiếp theo)

NHỮNG CÁNH HOA TIM

Bảo rằng: Hoa dáng như tim vỡ
T.T.KH (*Hai sắc hoa*)
*Hoa leo ti-gôn sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng, năm nào cũng vậy một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người.*
KHÁI HƯNG (*Gánh hàng hoa)*

Có ai để ý đến những cô hàng hoa ở các vườn làng Hữu Tiệp, Ngọc Hà, Yên Phụ v…v…trong buổi sáng tinh sương của mùa thu này, rủ nhau đi họp chợ bên Hồ Kiếm? Trong những rổ hoa tươi thắm rực rỡ màu xuân chất trên xe của các cô, có ai để ý đến một thứ hoa của cây leo, mỏng mảnh và nhẹ nhàng như giấy dáng hoa chum chúm như một thứ quả khi chưa xoè cánh?

Hơn một loài hoa đã “nở” rồi!

Trên bờ giậu sắt trước cửa những biệt thự lặng im của các phố tây, trêngiàn nứa trước mái hiên, bên cửa sổ của mọi nhà trong Hà Nội, những dây hoa ti-gôn đã điểm màu trắng, màu hồng, màu đỏ vào giữa đám lá xanh non. Vào sáng sáng có những thiếu nữ vui như bướm, với những bàn tay nhẹ, gỡdần những dây hoa ấy để thay cho những hoa hôm trước trong phòng khách đã tàn (Vì loài hoa ấy chóng tàn)
Báo trước mùa hè đã có hoa huệ tây trắng (hay loa kèn) làm trẻ thêm cho Hà Nội không già. Nhắc cho người ta nghĩ đến mùa thu, có lẽ là thứ hoa Ti-gôn không hiếm đó.

Một mùa thu cũ, tôi đã ngắt những bông hoa ấy trong tay và vò nát chúng nó đi trước một giàn hoa. Đó là thời kỳ tôi ốm dậy, buổi chiều thường đi thơ thẩn trong sân. Nhưng thực bấy giờ tôi chẳng có cái tâm địa của môt Baudelaire ốm yếu  khi thấy cánh khoẻ mạnh của hoa tươi lá tốt mà bực mình đến đập vào hoa cho tơi tả để báo thù Tạo Hoá, như trong những câu thơ đau đớn thực tình này:

Quelquefois dans un beau jardin Òu je trainais mon agonie J’ai senti comme une aronie Le soleil déchirer mon sein Et le printemps et la verdure Ont tant humilíe mon coeur Que j’ai puni sur une fleur L’insolence de la nature

Sự tàn ác vô tình ấy đã đem lại cho nhà văn một tài liệu quý để viết nên vài trang tiểu thuyết.

Bỗng nhiên nhìn những cánh hoa đỏ trong tay tôi nghĩ đến một quả tim rớm máu. Tôi nghĩ đến những đoạn tình duyên đau khổ ở đời. Những tiếng nức nở dài như tiếng đề cầm não nuột trong bài thơ “thu” của thi sĩ Verlaine. Những tiếng thở dài kín đáo của những con gái xanh xao. Một cái “chau mày cắn môi” của kẻ đi quá trớn, buổi chiều lạnh chớm thu, đã thấy thoáng hiện ra trong đầu cái hình ảnh tưởng là mờ nhạt từ lâu của người quen cũ. Tôi nghĩ đến chia rẻ, đến phân ly, đến những bức thư cuối cùng viết vội vàng trong đêm vắng, dưới ánh nến chập chờn, trong đó người ta gói cả tấm lòng tuyệt vọng lẫn với những cánh hoa thường tặng. Tôi nghĩ đến những xác chết trong tim mệt mỏi vì yêu của những người đàn bà đã có chồng, đã yên vui đã nguôi quên,
Phút naỳ rất lợi cho sự viết văn. Vì tôi thấy tôi cảm thấu hết được những cái gì là tê tái trong tình ái. Tôi có tất cả tâm sự của một người đã từng chua xót vì yêu. Nhưng đương còn mệt, nên tôi chưa muốn làm việc vội.

Tôi mặc áo đi dạo chơi các phố . Sau cùng tôi gõ cửa nhà hoạ sĩ Lê mà tôi đoán giờ này đương bận vẽ trong phòng. Vì một chút tình riêng thân mật – cái cửa canh giữ cẩn thận nhất của người hoạ sĩ khó tính này trong gìơ làm việc – cho dẫu đối với những quan khách quyền thế, sang trọng nhất - lần nào cũng mở ra một cách dễ dàng với nụ cười niềm nở của người đầy tớ trẻ trung thành trước mặt tôi. Hoạ sĩ Lê đi vắng. Tôi được rõ rằng hoạ sĩ về quê chơi. Nhưng trong phòng khách tôi nhận thấy những dây hoa tigôn trắng ngâm mình trong một cái chậu thuỷ tinh xanh. Đã bao lần tôi ngồi đây với hoạ sĩ, trước một bức tranh bỏ dở hút một điếu thuốc chơi, và nghe hoạ sĩ kể lại những cuộc du lịch ở những xứ xa xôi mà tôi hằng mơ tưởng. Lần này hoạ sĩ Lê mới ở Vân Nam về. Tôi muốn được xem những bức tranh mới của hoạ sĩ và được nghe những câu chuyện mới. Hoạ sĩ đối với tôi là một người anh lớn tuổi. Tôi đã phục vì tài và kính trọng thêm vì “sự” được đi nhiều.

Một ý định nảy trong óc: Tôi sẽ về quê hoạ sĩ Lê chơi. Hoạ sĩ là con thứ một vị quan to – đã từng làm Khâm sai - xứ Bắc kỳ. trong làng Mọc – giữa  đoạn đường Hà Nội – Hà Đông – bên cạnh những dinh cơ cũ kỹ và đồ sộ của ông thân ngày trước, hoạ sĩ Lê có một ngôi nhà nhỏ mà ít khi hoạ sĩ trở về thăm. Cũng có lần hoạ sĩ rủ về ở đấy một người bạn thân để vẽ tranh cho tĩnh. Tôi đinh ninh sẽ tìm ra hoạ sĩ Lê ở đấy, nhưng cũng như trên Hà Nội tôi phải trở về không.

Buổi chiều xuống chầm chậm trong khi tôi bước trên những con đường nhỏ trong làng. Một vài nóc nhà mới lợp ngói đỏ nổi lên giữa những khoảnh vườn cây xanh tốt. Người Hà Nội đã bảo nhau về cái làng xinh đẹp này xây nhiều biệt thự nghỉ ngơi. Tôi đã ngửi thấy nhiều hương hoa quý quen quen lúc đi qua những thửa vườn đất rộng có bờ rào cây cao rậm.Thế rồi trong một cái vườn như vừa nói đó tôi đã trông thấy bóng một người con gái hái hoa. Đó là một thiếu nữ độ 17,18 tuổi. Nàng đứng trên một chiếc ghế gỗ, với tay lên giàn nứa đương bận gỡ những dây hoa ti-gôn đỏ. Tôi không trông rõ mặt nàng, nhưng chỉ để ý đến hai cánh tay trắng để trần trên đám lá xanh và suối tóc như đêm chảy sau lưng.

Tối hôm đó tôi viết trong cơn sốt rét. Và hai tuần sau cái truyện ngắn “Hoa ti-gôn” của tôi đã in trên mặt báo này. Truyện có gì đâu:” Một hoạ sĩ đi vẽ về, qua làng Mọc gặp một thiếu nữ hái hoa như tôi đã gặp trên kia…Hoạ sĩ dừng lại ngắm, nhận ra những vẻ đẹp khác thường trên mặt người thiếu nữ, ghi vài nét vào cuốn sổ tay rồi trở ra về với tấm lòng yêu viễn vông của tuổi hai mươi. Nhưng một lần sau nữa đến chỗ cũ hoạ sĩ thấy mất bóng người hôm trước, cửa nhà vắng vẻ, hình như không có ai ở nữa, trong vườn chỉ có một ông già cuốc cỏ lom khom…
Hoạ sĩ quên đi. Rồi tám chín năm sau ., lúc hoạ sĩ nổi danh, mới lại gặp người ngày trước, ở một nơi xa, đã có chồng. Nhắc lại chuyện xưa, người ta nhận ra nhau. , thấy mến nhau mà sau cùng thấy yêu nhau. Làm thế nào khác dược? (người viết truyện cho là định mệnh!) Hoạ sĩ bảo người yêu trốn đi với chàng, làm lại cuộc đời. Nhưng thiếu phụ là một người đàn bà yếu đuối. Phút cuối cùng nàng sợ, chẳng dám liều bước vào con đường mới mà nàng đoán rằng nguy hiểm. Nàng bị đau đớn giày vò vì đã yếu đuối và từ trần xa người yêu một buổi kia. Hoạ sĩ được tin đem những dây hoa “ti-gôn” - thứ hoa giống hình quả tim vỡ mà trước kia nàng hái ở vườn nhà - đặt trên mộ người yêu. Hoạ sĩ đã già mà cũng không lấy vợ. Nhưng mỗi mùa thu mùa  hoa ti-gôn nở nhiều nhất, hoạ sĩ thường mua thứ hoa kia về để trong phòng vẽ của mình”

Truyện có gì đâu ? Nhưng tôi đã viết với tất cả cảm giác trong trẻo chân thành tươi tốt đã có trong buổi chiều thu ấy, sau buổi đi chơi trong làng Mọc

Có lẽ vì thế mà cách đây ít hôm, một buổi trưa, có hai người đàn bà đến thăm tôi trong lúc tôi đi vắng và để lại trên bàn những cành hoa trong truyện. Những người đó tôi đoán đã lấy làm bằng lòng câu chuyện tình ảm đạm kia mà những cành hoa để lại không ngoài cái ý nghĩa thưởng công cho người đã viết (dẫu sao tôi cũng đã có lời cám ơn hai người không trở lại ấy trên mặt báo này rồi).

Nhưng điều mà tôi lấy làm sung sướng nhất là cùng dạo ấy, ở toà soạn nhận được một bài thơ đầu của bà T.T.KH kèm với một bức thư xin chữ ký của tôi. Bức thư giảng rõ vì sao nảy ra thi hững viết nên thơ. Và bài thơ tả cái tâm sự não nùng thầm kín của một người đàn bà đã có chồng nhớ lại tình duyên cũ. Bài thơ đó cũng là một cái truyện ngắn: “ Một thiếu nữ thường đợi người yêu đến trong buổi chiều thu, dưới một giàn hoa “ti-gôn”. Người đàn ông –chừng  là một kẻ đã đứng tuổi và từng trải thường vuốt tóc nàng, và thở dài lo sợ cho cái tương lai đen tối của hai người, trong khi vít những dây hoa ấy xuống:

“Bảo rằng: “ Hoa dáng như tim vỡ, Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!”.

Nhưng thiếu nữ nào đã hiểu gì trong cái tuổi ngây thơ, sung sướng của nàng? Thế rồi giữa một ngày pháo cưới nổ ran lên, nàng mới thấy đã có một cái gì đổ vỡ mà không sao cứu được Người nàng yêu đã bỏ đi rồi. Từ đó:

…Từ đó thu rồi thu lại thu, Lòng tôi còn giá đến bao giờ? Chồng tôi vẫn bíêt tôi thương nhớ, Người ấy cho nên vẫn hững hờ! Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời Ái ân lạt lẽo của chồng tôi; Mà từng thu chết từng thu chết, Vẫn giấu trong tim một bóng người”.

Bây giờ nhớ lại lời nói “gở” của người yêu trước,nàng nhìn lại những “cánh hoa tan tác của sinh ly”, nhưng:

Đến nay tôi hiểu thì tôi đã Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi!

Nàng đâm sợ những buổi chiều thu nó làm thức dậy cả nỗi niềm thương nhớ cũ:

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ Chiều thu hoa đỏ rụng chiều thu Gió về lạnh lẽo chân mây vắng Người ấy ngang sông đứng ngóng đò Rồi nàng lo ngại: …Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng, Trời ơi! Người ấy có buồn không? Có thầm nghĩ đến loài hoa…vỡ Tựa trái tim phai tựa máu hồng…?

Tôi đọc bài thơ đầu của T.T.KH với một sự cảm động thực thà. Tôi cho là những lời thơ xuất tự tâm hồn giản dị nhẹ nhàng và chân thật ấy còn đẹp hơn cả những lời thơ đẹp nhất của các Desbordes Valmores hay Rosemonde Gérard của Pháp nữa. Và tôi thấy chán cả cái nghề viết tiểu thuyết. Bởi tôi nghĩ: cùng một mốt cảm mà T.T.KH có thể viết nên những vần réo rắt mãi trong tâm can người như vậy được, còn câu truyện của tôi có khéo kể lắm thì người đọc qua một lần cũng sẽ quên đi. Tôi chỉ có thể diễn bày tâm trạng người đời bằng cái tiếng nói của người thường còn thi sĩ họ có cái thứ tiếng riêng của “thiên thần” thì phải “chiếm lòng” người hơn chứ.

Được ít lâu T.T.KH lại gửi đến một bài thơ nữa . (Tuy là bài thứ hai nhưng lại thấy đề là:*" Bài thơ thứ nhất”*). Người đàn bà đau khổ trên kia cho chúng ta biết thêm rằng chồng nàng là một người khắc nghiệt và “luống tuổi rồi”, nàng viết những vần thơ này trong lo sợ:

Tôi run sợ viết, lặng im nghe Tiếng lá thu khô xiết mặt hè Như tiếng chân người len lén đến \_Song đời nào dám gặp ai về! Tuy thế tôi tin vẫn có người Thiết tha theo đuổi nữa than ôi! Biết đâu, tôi một tâm hồn héo Bên cạnh chồng nghiêm luống tuổi rồi!

Bài thơ này nhắc lại ý ở bài thơ trước nhưng thiếu những lời tha thiết, mỉa mai số phận:

Và một ngày kia tôi phải yêu Cả chồng tôi nữa lúc đi theo Những cô áo đỏ sang nhà khác! \_Gió hỡi làm sao lạnh rất nhiều? Nhưng buồn nhất là những câu này: Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên Bỗng ai mang lại cánh hoa tim Cho tôi ép nốt dòng dư lệ Rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên

Tôi thấy một cái gì thắc mắc như là một hối hận vì đã vô tình nhắc đến một thứ hoa cũ làm rớm máu quả tim một gười đã *tạm yên*. Người ta bảo có một thứ hoa gọi là *Kim châm* tiếng chữ là *Liệu sầu hoa*, ăn hoa ấy thì vơi được lòng đau khổ. Lúc này tôi muốn tìm ra hoa ấy đem tặng tất cả những người đàn bà đáng thương ở trong cảnh éo le này: “*Có chồng rồi mà vẫn không quên được tình xưa”*

Thế nhưng tôi không khỏi có chút tự kiêu vì đã “tạo”ra được một người đàn bà thi sĩ, do một mối cảm gây ra trong một chiều thu, vì đã làm nổi tiếng trong một dạo cái loài hoa tầm thường ấy. Mà rồi đây tất cả những ai sắp đi qua hay đã đi qua canh đoạn trường kia, ngẫm ngợi những vần thơ của T.T.KH nếu có vơi được lòng buồn thì khác gì như là tôi đã tìm ra được *liệu sầu hoa?*

Trong đời văn tự của tôi, nếu có ai hỏi tôi đã làm điều được gì thú vị: Tôi xin nói ngay rằng:
\_Tôi đã viết nên được truyện “*Hoa ti-gôn”*

Tôi đã nghe bàn tán nhiều về T.T.KH . Người ta tò mò muốn biết rõ đời riêng của người đàn bà có cái tâm sự bi thương kia. Người ta thêu dệt nên nhiều chuyện buồn cười. Có kẻ bảo rằng nàng đẹp, và buồn lắm, mắt mơ màng, người hơi mảnh…Còn gì nữa? Tôi thì tôi chưa được biết mặt biết tên thực của T.T.KH. Tôi chỉ biết rằng đó là một người đàn bà đã viết nên được những vần thơ đẹp, trong lúc thực thà cảm xúc. Còn muốn gì hơn nữa? Sao người ta lại cứ muốn làm nhơ bẩn tất cả những cái gì gọi là trong sạch ở trong cõi đời này?

Tôi cầu chẳng bao giờ gặp mặt T.T.KH để được yêu thơ hơn. Và tôi lại có ý muốn lạ lùng này:

Đừng bao giờ người đàn bà ấy viết thêm một bài thơ nào nữa. Tôi chỉ sợ những bài thơ sau sẽ làm bớt giá trị cuả bà đi. Arvers chỉ làm một bài thôi, nhưng tất cả những kẻ tuyệt vong trong ái tình trên thế giới đều nhớ như chôn sâu vào ruột bài thơ *Tình tuyệt vọng.* Tại sao T.T.KH sẽ không nổi tiếng với đời là” thi sĩ của những người đàn bà đã có chồng” với chỉ hai bài thơ tôi đã kể ?

Tôi mong đừng ai nên tách bạch thơ T.T.KH làm gì (vì bài thơ bất hủ của Arvers cũng còn khuyết điểm nữa là), chỉ nên coi đó là những lời thơ tả đúng ruột gan của những thiếu phụ sống bên cạnh cuộc đời của người chồng với nỗi ái ân lạt lẽo

*Mùa thu1939*
**THANH CHÂU**
(*đăng* Tiểu thuyết  thứ bảy, 1939)

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương VIII**

PHỤ LỤC II

NHỮNG BÀI VIẾT VỀ HIỆN TƯỢNG T.T.KH.

+ T.T.KH - *thi nhân Việt Nam* (HOÀI THANH, HOÀI CHÂN)
+ T.T.KH – *là ai?* – HOÀNG TIẾN
+ *Ghi thêm về Thâm Tâm và T.T.KH* – Mã Giang Lân
+ *Nói thêm về T.T.KH* –THANH CHÂU
+*Thâm Tâm và T.T.KH* - THẾ PHONG
+ *Thâm Tâm và sự thật về* T.T.KH - NGUYỄN VỸ
+ *Thơ T.T.KH ở nước ngoài* –TC
+*Sầu thu* –VÂN NƯƠNG

  **T.T.KH**
Hồi tháng 9-1937, *Tiểu thuyết thứ bảy* đăng một truyện ngắn của ô.Thanh Châu:”Hoa ti-gôn”. Ít ngày sau toà báo nhận được một bài thơ nhan đề: “Bài thơ thứ nhất”, rồi lại nhận được một bài nữa: “Hai sắc hoa ti-gôn”. Hai bài đều ký T.T.KH và đều một nét chữ run run. Từ đấy toà soạn *Tiểu thuyết thứ bảy* không nhận được bài nào nữa và cũng không biết T.T.KH ở đâu.

Nhưng sau khi bài thơ kia đăng rồi, xóm nhà văn xôn xao. Có đến mấy người nhất quyết T.T.KH chính là người yêu của mình. Và người ta đã phê bình rất náo nhiệt. Có kẻ không ngần ngại cho hai bài ấy là những áng thơ kiệt tác.

Nói thế đã đành là quá lời nhưng trong hai bài ấy cũng có những câu thơ xứng với vẻ lâm ly của câu chuyện. Cô bé T.T.Kh yêu. Người yêu của cô có nét mặt rầu rầu và có lẽ đã đọc nhiều văn Từ Trẫm Á. Cô bé kể: những buổi chiều thu, đứng dưới giàn hoa ti-gôn

…Người ấy thường hay vuốt tóc tôi, Thở dài trong lúc thấy tôi vui; Bảo rằng : “Hoa giống như tim vỡ, Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!”.

Cô bé ngây thơ không tin. Ai ngờ lời nói văn hoa kia bỗng thánh sự thực. Chàng đi…

Ở lại vườn Thanh có một mình, Tôi yêu gió lạnh lúc tàn canh, Yêu trăng lạnh lẽo rơi trên áo, Yêu bóng chim xa, nắng lướt mành.   Và một ngày kia tôi phải yêu Cả chồng tôi nữa, lúc di theo Những cô áo đỏ sang nhà khác! \_Gió hỡi, làm sao lạnh rất nhiều?   Ngày ấy là ngày buồn nhất trong đời nàng:
  Người xa xăm quá - Tôi buồn lắm Trong một ngày vui pháo nhuộm đường.
Từ đó mùa thu qua, rồi mùa thu qua. Nàng vẫn luôn luôn tưởng nhớ, nhưng tin buồn chàng nào có hay; cho nên nàng tự hỏi:

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng Trời ơi! Người ấy có buồn không?

Một nỗi đau đớn trần truồng không ẩn sau Liễu Chương Đài như nỗi đau đớn của nàng Kiều ngày trước (1)
Cành xuân đã bẻ cho người chuyền tay!
Cho đến hôm nay, xem chuyện, tình cờ lại thấy cánh hoa xưa. Nàng không sao cầm lòng được:

Cho tôi ép nốt dòng dư lệ Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên

Bốn năm qua từ ngày báo vô tình hé mở cho ta một cõi lòng. Ai biết “con người vườn Thanh” bây giờ ra thế nào? Liệu rồi đây người có thể lẳng lặng ôm nỗi buồn riêng cho đến khi về chín suối?

Tháng 11-1941
**HOÀI THANH - HOÀI CHÂN**
(*Thi nhân Việt Nam* – 1942)
(1) *Khi về hỏi Liễu Chương Đài*

**T.T.KH LÀ AI?**

T.T.KH với những câu thơ xót xa cảm động:

…Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời Ái ân lạt lẽo của chồng tôi Và từng thu chết, từng thu chết Vẫn giấu trong tim một bóng người…

Vậy T.T.KH là ai? Nam hay nữ? Bút danh này chỉ thấy ghi ở ba bài thơ đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy* và một bài trên báo *Phụ nữ*, rồi thôi, không thấy xuất hiện nữa.

Ông Hoài Thanh năm 1941 có soạn cuốn *Thi nhân Việt Nam* cũng trích dẫn T.T.KH với lời ghi chú :”Sau khi bài thơ kia đăng rồi, xóm nhà văn bỗng xôn xao, có đến mấy người nhất quyết  T.T.KH chính là người yêu của mình. Và người ta đã phê bình rất náo nhiêt.. Có kẻ không ngần ngại cho những bài ấy là những áng thơ kiệt tác..”

Hôm nay xin công bố với bạn đọc, một thông tin chúng tôi được biết về T.T.KH. Người kể còn sống, mà T.T.KH cách đây bốn năm vẫn còn gặp. Chúng tôi thấy cần phải công bố ngay vì nó có lợi cho việc làm văn học sử sau này.

Số là vào dịp hội đền Bà Tấm năm nay (Kỷ Tỵ, 1989) chúng tôi rủ nhau sang Phú Thuỵ dự hội. Cùng đi có nhà thơ Lương Trúc thuộc lớp nhà thơ trước Cách mạng Tháng Tám, năm nay đã 74 tuổi (tên thật là Phạm Quang Hoà) bạn thân với các nhà thơ Thâm Tâm, Nguyễn Bính và Trần Huyền Trân. Chính bài *Tống biệt hành* Thâm Tâm viết tặng Phạm Quang Hoà khi đi hoạt động cách mạng. Nguyễn Bính cũng có bài thơ tặng Phạm Quang Hoà mở đầu bằng hai câu:

…Tôi và anh: Bính và Hoà Ở đây xa chị, xa nhà, xa em…
Và kết thúc bằng hai câu:

Đây là giọt lệ phân ly Ngày mai tôi ở, anh đi, Bao giờ?..

Nhà thơ Lương Trúc là người cung cấp tư liệu và tất nhiên ông sẽ sẵn sàng chịu trách nhiệm về họ tên tác giả *Hai sắc hoa ti-gôn* được công bố dưới đây. Cùng nghe hôm đó với tôi có nhà thơ Trần Lê Văn và nhà thơ Tú Sót

T.T.KH tên thật là Trần Thị Khánh, người yêu của Thâm Tâm. Hai người yêu nhau, nhưng biết không lấy được nhau hẹn giữ kín mối tình, để đỡ phiền đến gia đình của nhau sau naỳ. Cô Khánh đọc *Tiểu thuyết thứ bảy* in truyện ngắn Hoa ti-gôn của Thanh Châu (số tháng 9-1937) xúc động tự thổ lộ câu chuyện riêng bằng bài thơ *Hai sắc hoa ti-gôn* và gửi đăng *Tiểu thuyết thứ bảy.*

Bài thơ in ra đã gây xôn xao trong làng văn chương như ông Hoài Thanh ghi nhận. Tiếp đó để giải thích lý do viết bài *Hai sắc hoa ti-gôn*, T.T.KH gửi đến *Tiểu thuyết thứ bảy* một bài nữa, với tiêu đề là Bài thơ thứ nhất và viết riêng gửi tặng Thâm Tâm bài thơ *Đan áo.*

Lại càng xôn xao nhiều người cho là nam giới giả danh nhiều người nhận là người yêu của mình trong số này có nhà thơ Nguyễn Bính.
Thâm Tâm hồi còn rất trẻ, với tính hiếu thắng của tuổi trẻ ông đã gửi báo *Phụ nữ* đăng bài thơ Đan áo để minh chứng với thiên hạ rằng T.T.KH chính là người yêu của mình. Tất nhiên không có sự đồng ý của T.T.KH.

Và thế là T.T.KH giận, cô viết bài thơ lấy tiêu đề *Bài thơ cuối cùng* gửi đăng ở *Tiểu thuyết thứ bảy* vừa hờn giận vừa đầy yêu thương và cũng từ đấy T.T.KH “tắt lịm” trên thi đàn.

Sau này,Thâm Tâm có viết một bài thơ dài để trả lời T.T.KH bài *Các anh* (tập thơ mới của Thâm Tâm nhà xuất bản Văn học 1987 có in bài Các anh nhưng đây chỉ mới trích một phần)

*Lời bàn*: Có người viết hàng trăm bài thơ, in hơn chục tập thơ, mà không gây được một vang hưởng nào trong nghệ thuật thơ.T.T.KH viết bốn bài thơ có bài đã gây được vang hưởng.
Thơ hay đâu có cần nhiều
Phê- lích Ác-ve (Félix Arvers (1806-1850) chỉ nhờ bài *Tình tuyệt vọng* mà tên tuổi được ghi trong văn học sử Pháp. Mới hay trong “lãnh địa” nghệ thuật, số lượng chỉ là cái không đáng kể. T.T.KH cần phải được xem xét và đánh giá như một tác giả của dòng thơ lãng mạn trước Cách mạng Tháng Tám. Điều đó không có gì là quá đáng.
Được biết T.T.KH về sống ở Thanh Hoá đã bốn năm nay, không biết bây giờ bà còn hay mất nhưng cứ xin phép cho chúng tôi được công bố điều bí mật trên vì nghĩ rằng:

Thời gian qua đi dã dài, nhà thơ Thâm Tâm đã mất, ông nhà cũng đã quy tiên. Vả lại cũng vì công việc của văn học sử, nếu tìm ra được tác gia của một tác phẩm nổi tiếng thì dù đắn đo đến đâu rồi cũng phải công bố..

**Nhân dân chủ nhật số 23 tháng 7-1989
HOÀNG TIÊN**

**GHI THÊM VỀ THÂM TÂM VÀ T.T.KH**

40 năm nay, nhà thơ Thâm Tâm đã là “người trong cõi nhớ”. Bạn bè đồng nghiệp của ông như Vũ Cao, Từ Bích Hoàng, Trần Độ, Tô Hoài.. đã nhớ và kể lại cuộc đời hoạt động và sáng tác văn thơ của ông với một tình cảm chân thành trân trọng.

Thế nhưng nói đến Thâm Tâm , nhiều người nghĩ ngay đến T.T.KH .T.T.KH là ai? Là người yêu của Thâm Tâm? T.T.KH chính là Thâm Tâm? Giữa T.T.KH và Thâm Tâm vào những năm 1937 -1940 với những bài thơ tình tuyệt vời đã làm cho tên tuổi nhà thơ và nhà nữ sĩ ấy vang vọng mãi trên thi đàn.

Những năm sau này, những đợt sóng, những luồng dư luận khác nhau về nghi vấn văn chương này vẫn dội lên. Một trong những chứng nhân quan trọng để làm rõ vấn đề là Thâm Tâm thì nhà thơ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950…Ở Sàigòn trước đây, nhất là năm 1970 người ta không ngớt tung ra những huyền thoại về Thâm Tâm và T.T.KH. Vũ Bằng là người giỏi bịa chuyện đã làm rùm beng một dạo để tỏ mình là người từng trải, là người hiểu biết. Và trong những dịp ấy nhiều người cũng nhảy ra “ăn theo” bởi vì họ chỉ biết qua nghe, rồi nhặt nhạnh, thêm bớt viết thành bài làm sang. Báo chí Sàigòn lúc đó còn công bố  thêm nhiều bài thơ giả cũng ký tên là T.T.KH.

Hai năm nay khi tập thơ Thâm Tâm ra  đời sự mến mộ của người đọc đối với nhà thơ được khẳng định thêm. Và lại xuất hiện trên báo chí những bài viết say sưa đến quá nhiệt tình. Anh Hoàng Tiến viết liền hai bài. Một bài đăng trên *Nhân dân chủ nhật* (số 23 tháng 7-1989) kể về T.T.KH. Anh còn nói bài thơ Các anh in trong tập Thơ Thâm Tâm là trích một bài đăng ở *Người Hà Nội* (2-9-1989) để cung cấp bản đầy đủ *Tống biệt hành* của Thâm Tâm. Tư liệu anh có là từ nguồn nghe. Hai lần ở hai bài anh đều nói anh “may mắn” được gặp, được nghe cụ Lương Trúc, nhà thơ bạn Thâm Tâm kể. Anh Hoàng Tiến nói; “ Vì trách nhiệm của công việc khảo cứu và biên soạn cũng như lợi ích của việc khảo cứu và biên soạn cũng như lợi ích của việc làm văn học sử sau này “ nên anh xin phép nhà thơ Lương Trúc cho công bố toàn bộ bài *Tống biệt hành* của Thâm Tâm. Đấy là một việc bổ ích và cần thiết (nếu như nghiêm túc khoa học) chỉ tiếc một điều bằng lối văn lộng ngữ Hoàng Tiến đã đưa ra những nghi ngờ, những điều không có căn cứ. Vậy theo đó mà viết văn học sử mà khảo cứu thì giấy mực đâu in cho xuể.

Trước khi nói về T.T.KH tôi xin có mấy đính chính ở một bài viết ngắn của Hoàng Tiến khi công bố bài *Tống biệt hành.*
Tập thơ Thâm Tâm do Nhà xuất bản Văn học in năm 1987 sao anh nói là Nhà xuất bản Giáo dục?
Giữa năm 1950 Thâm Tâm đi chiến dịch, làm báo mặt trận và hy sinh ở gần biên giới  vì cơn bệnh tai ác, anh chỉ ghi nơi hy sinh: “ở rừng Việt Bắc”

Đúng là bài *Tống biệt hành* có một khổ cuối nữa mà *Thi nhân Việt Nam* cũng như *Thơ Thâm Tâm* không đưa vào. Khổ thơ đó như sau:

…Mây thu đầu núi, gió lên trăng Cơn lạnh chiều nao đổ bóng thầm Ly khách ven trời nghe muốn khóc Tiếng đời xô động tiếng hờn căm Còn khổ thơ mà anh cung cấp cho bạn đọc là: Mây thu đầu núi gió lên trăng Cơn lạnh chiều nao đã đổ thầm Ngừng ở ven trời nghe tiếng khóc Tiếng đời xô động tiếng lòng căm

Tôi thì cho khổ thơ trên chính xác hơn vì đã in trên báo *Tiểu thuyết thứ bảy* năm 1940

Bài *Các anh* trong tập *Thơ Thâm Tâm* chỉ có 16 câu (4 khổ) lấy trọn vẹn từ báo *Tiểu thuyết thứ bảy* ngày 4-5-1940 Hoàng Tiến nghe đâu mà bảo đó chỉ là trích đoạn. Chắc anh tin vào ai đó đã đưa in trên *Văn nghệ* và nói rằng đây là bài thơ của Thâm Tâm không có đề mà ở đây thực sự ra mở đầu là 8 câu trên và kết thúc là 8 câu sau của bài Các anh còn ở giữa là 56 câu khác không ăn nhập gì với kết cấu toàn bài. Vẫn bài thơ dài này cộng  cả 64 câu , ông Nguyễn Tấn Long trong *Việt Nam thi nhân tiền chiến* in ở Sàigòn năm 1968 lại đặt tên là Gửi T.T.KH có lẽ cũng nghe ai nói rồi ghi lại.

Trở lại câu hỏi T.T.KH là ai? Tôi xin mách: Thanh Châu chính là người khơi nguồn thiên tình hận này. Năm 1937 *Tiểu thuyết thứ bảy* đăng truyện ngắn *Hoa ti-gôn* của Thanh Châu kể lại mối tình ngang trái giữa chàng nghệ sĩ và thiếu nữ Mai Hạnh. Họ đã gặp nhau dưới hoa ti-gôn. Nàng sợ bố mẹ khổ tâm , sợ tai tiếng ở đời…nên không dám bỏ nhà đi với người yêu – nàng phải sống gượng ép với một người chồng. Ít ngày sau toà soạn báo nhận được hai bài thơ *Bài thơ thứ nhất* và *Hai sắc hoa ti-gôn* của T.T.KH . Khi hai bài thơ này được đăng nhiều người nhận T.T.KH là người yêu của mình như Nguyễn Bính, J.Leiba, Thâm Tâm đã làm mấy bài thơ đáp lại tiếng lòng của thiếu nữ giải bày tâm trạng đau đớn của mình. Trong nhiều bài thơ của Thâm Tâm thường xuất hiện cái màu hoa cái dáng hoa ti-gôn “như tim vỡ”. Trong bài T.T.KH là ai? Hoàng Tiến viết T.T.KH “về sống ở Thanh Hoá đã bốn năm nay, không biết bà còn hay mất”, cụ Lương Trúc đã có dịp gặp đôi ba lần! Sự thật theo tôi, 50 năm rồi T.T.KH đến nay vẫn còn là “ẩn số” . Một hồn thơ đầy xúc cảm, một con người cao thượng nói lên nỗi đau đớn của mình một cách tuyệt vời mà lại âm thầm mai danh ẩn tích để lại cho đời cho giới mày râu cầm bút biết bao bàng hoàng thương cảm mến phục.

Một điều cần chú ý: Trước Cách mạng Tháng Tám, bà Thâm Tâm sống và học ở Thanh Hoá, khi xây dựng gia đình với Thâm tâm thì ở Hà Nội và những năm tháng kháng chiến chống Pháp lại ở Thanh Hoá mãi đến năm 1950 khi nhà thơ hy sinh , bà mới cùng bé Nguyễn Tuấn Khoa  con trai duy nhất lặn lội ra Việt Bắc bà Thâm Tâm hiện nay vẫn đang ở Hà Nội.
T.T.KH là ai? Là Trần Thị Khánh, là ThâmTâm – Khánh là Tuấn Trình – Khánh (vì tên thật của Thâm Tâm là Nguyễn Tuấn Trình). Theo *Việt Nam thi nhân tiền chiến* (Sàigòn 1968) có người còn nói T.T.KH chính là Trần Thị Khánh, người em gái đồng tông với nhà thơ Tế Hanh ở Thanh hoá vân vân và vân vân. Tôi có thể nêu lên rất nhiều những huyền thoại  huyễn hoặc nữa xung quanh cái tên T.T.KH này.
T.T.KH là ai? Là một thiếu phụ nhưng chưa bao giờ xuất đầu lộ diện. Chỉ lộ ra cái tênT.T.KH cái tên Trần thị Khánh cũng do suy luận, đoán. Theo tôi mọi cái tên diễn dịch khẳng định ở trên đều là của giả. Ngay cả hai bài thơ tiếp sau là *Đan áo cho chồng* và *Bài thơ cuối cùng* dù được ký tên là T.T.KH cũng rất có thể cũng là của giả, bởi vì xét về ý tứ nghệ thuật thơ cũng có những mâu thuẫn những điểm đáng ngờ.

**MÃ GIANG LÂN**
*(Văn nghệ số 13 tháng 3-90)*

**NÓI THÊM VỀ T.T.KH**
(Tác giả những bài thơ nổi tiếng từ 1937)

Năm 1989 Nhà xuất bản Khoa hoc – xã hội có in mấy truyện ngắn của tôi (cùng một số truyện của Nguyễn Tuân, Thanh Tịnh v..v..thời kỳ 1930 – 1945 ). Bởi thấy còn nhiều người muốn hiểu rõ hơn về T.T.KH, tôi đã đưa in lại truyện ngắn *Hoa ti-gôn* viết năm 1937 đăng ở Tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy* truyện ngắn đã gây xúc cảm cho T.T.KH nên sau đó toà soạn *Tiểu thuyết thứ bảy* đã nhận được mấy bài thơ của T.T.KH gửi đăng liền được dư luận bạn đọc đương thời chú ý.
Sự thật ngày nay truyện ngắn và thơ tình như của Xuân Diệu, Xuân Quỳnh hay lắm chứ, nhưng tại sao từ 1937 đến nay vẫn còn người nhắc đến T.T.KH?

Cuối năm 1989, một người bà con ở Canada đã gửi thư cho tôi nhờ chép lại mấy bài *thơ cũ* ấy.Và cũng vào dịp đó, tôi được nghe một băng ghi giọng ngâm thơ T.T.KH của một bà Hà Nội, nay là kiều bào ở Paris. Mới biết nỗi bất hạnh của con người điều ngang ngửa trong chuyện tình duyên đôi lứa, thời nào cũng gây được sự đồng cảm của người đồng loại. Thời tạm chiếm (Pháp) ở Hà Nội, thời Mỹ Nguỵ ở Sàigòn, vẫn có báo đăng, nhắc *chuyện* T.T.KH. Và từ giải phóng miền Nam tới nay, người đọc các báo *Nhân Dân, Văn nghệ*, sách Nhà Xuất bản Văn học (*Thơ Thâm Tâm)* vẫn lại thấy có người tranh cãi về T.T.KH
Vậy T.T.KH là ai?
Có phải Trần Thị Khánh? Hay Tào Thị Khê? Hay Tôn Thị Khuê? Trần Thị Khải, Thái Thị Khương? Ai mà biết được. Cho nên cuối bài truyện ngắn Hoa ti-gôn in lại năm 1989 tôi đã phải viết: “*T.T.KH là ai? Lúc trước (1937) tác giả đã không cho biết địa chỉ cũng như không chịu “xuất đầu lộ diện” cho tới ngày nay, nếu còn sống T.T.KH phải là “lớp cổ lai hy” rồi. Vậy có nên quý trọng sự khiêm tốn của nhà thơ hẳn có lý do “ẩn tích” của mình”.*
Viết như vậy đâu có ổn. Như thế khác gì người đặt bó hoa lên ngôi mộ vô chủ, rồi ra về. Nhưng bạn đọc yêu thơ đòi hỏi khác. Người ta muốn T.T.KH. đã vì ai cho ai mà có thơ? Và người yêu T.T.KH  đích thị là Thâm Tâm, hay Nguyễn Bính, hay ai nữa…?
Năm 1986 anh Tô Hoài (trong bìa viết về Trần Huyền Trân đăng tuần báo *Văn Nghệ* số 45 tháng 11, 1986) cũng lại nhắc: *“ Câu chuyện tình u uẩn mà nhiều báo một thời bàn tán sôi nổi nào ”Hai sắc hoa ti-gôn”, nào T.T.KH., nào Thâm Tâm và Khánh  hay là ai? Những éo le mơ hồ các anh Thanh Châu, Thâm tâm. Trần Huyền Trân, Nguyễn Bính - những đồng tác giả ấy – hôm nay cũng còn có bạn có thể kể lại rành rõ được, hay là cứ để mờ ảo mãi như thế?..."*
Hôm nay nhân tìm lại những tư liệu còn giữ được tôi muốn kết thúc cái chuyện cũ càng “mờ mịt” này bằng cách công bố thêm một điều lạ, là “thủ phạm” của sự “nhiễu” này, khiến thiên hạ càng đoán phỏng, đoán mò – chỉ tại Nguyễn Bính đã đăng một bài thơ (*đề tặng* T.T.KH) bài *“ Cô gái vườn Thanh”*, in năm 1940. Đọc lại bài này người ta thấy Nguyễn Bính có đến *Vườn Thanh* trọ nhà một ông già, ông này kể cho nghe chuyện một thiếu phụ cũng *“đêm đêm bên cạnh chồng già – bên cạnh bóng người xa hiện về…”*
Và rồi Nguyễn Bính tự hỏi:
“…Bao nhiêu oan khổ vì tình
Cớ sao giống hệt chuyện mình gặp xưa?
Phải chăng mình có nên ngờ
Rằng người năm ngoái bây giờ là đây?
Một người thơ đa tình như Nguyễn Bính; *chuyện xưa hồ lãng quên rồi - Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh”* …(tức T.T.KH) bèn ra thơ đề tặng T.T.KH *(Cô gái vườn Thanh)* người mà Nguyễn Bính chưa hề biết mặt. Bởi vậy có người đã khẳng định – sau khi đọc bài thơ của Nguyễn Bính- rằng: *“ Chính ông Bính là người yêu của T.T.KH rồi làm thơ người ta tế nhị nói chuyện nọ ra chuyện kia – như thi sĩ Ac-ve đã kín đáo trong thơ của ông ta vậy”*
Người thứ hai làm cho mọi người hơi thoả mãn chính là Thâm tâm, khi có bài *:Màu máu ti-gôn” (gửi* T.T.KH, *tác giả bài thơ “Hai sắc hoa ti-gôn”):*
“Người ta tả lại cánh hoa tàn
Thôi thế duyên tình cũng dở dang
Màu máu ti-gôn đà biến sắc
Tim người yêu cũ phủ màu tang.

K..hỡi người yêu của tôi ơi!
Nào ngờ em giết chết một đời
dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ
Hình ảnh em hoài mãi thế thôi!

“Quên làm sao được thuở ban đầu
Một cánh ti-gôn đã khắc sâu
Một cánh hoa xưa màu hy vọng
Nay còn dư ảnh trái tim đau

Anh biết làm sao được hỡi trời
Dứt tình bao nỡ, nhớ không thôi
Thôi em hãy giữ cành hoa úa
Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời…”

Theo tôi, đây là một bài thơ *dở nhất,* không xứng với Thâm Tâm, mặc dù tác giả nói rõ là *K…hỡi người yêu của tôi*.. Đến nay tôi không hiểu bài thơ này in ở đâu? Lấy ở đâu ra, sau này lại do Mã Giang Lâm tuyển in vào tập *Thơ Thâm Tâm* (do Nhà xuất bản Văn học in năm 1988, mà không đề năm tháng?). Liền sau bài “Màu máu ti-gôn” này, nói là của Thâm tâm “tặng T.T.KH” lại thêm bài *Các anh* như sau (cũng ở tập *Thơ Thâm Tâm* nói trên):
“Các anh hãy chuốc thực say
Cho tôi những cốc rượu đầy rồi im
Giờ hình như quá nửa đem
Lòng đau đau lại cái tim cuối mùa
Hơi đàn buồn như trời mưa
Các anh tắt nốt âm thừa đi thôi
Giờ hình như ở ngòai trời
Tiếng xe đã nghiến đã rời rã đi
Tâm tình lạnh nhạt đâu nghe
Tiếng mùa lá chết đã xê dịch chiều
Giờ hình như gió thổi nhiều
Những loài hoa máu đã gieo nốt đời
Bao nhiêu nghệ sĩ nổi trôi
Sá chi cái đẹp dưới trời mong manh
Sá chi những chuyện tâm tình
Lòng đau đem chữa trong bình rượu cay…
( Bài này ghi:1940)
Cũng may với sự nghi ngờ :” có thể hai bài thơ trên là *thơ dỏm*) lời thơ vụng, không chắc của Thâm Tâm. Tôi đã  tìm đến ông Phạm Quang Hoà, nghe nói ông trước kia có làm thơ, và quen thân với Thâm Tâm, còn giữ được nhiều thơ cũ. Ông Phạm Quang Hoà đã chép cho tôi một bài giống như bài *Các anh* nói trên. Nhưng theo ông Phạm Quang Hoà thì đây là bài thơ *Thâm Tâm trả lời T.T.KH* sau khi có *Bài thơ cuối cùng* của T.T.KH đăng báo *Tiểu thuyết thứ bảy* (?).
Bây giờ xem lại thì bài này dài gấp mấy lần bài “Các anh”, Chỉ đúng có 8 câu đầu là của bài “*Các anh*” tiếp theo còn 47 câu thì bỏ, để lại bắt vào đoạn cuối của bài Các anh với bảy câu kết (như trong bài *Các anh*).
Vậy thì Mã Giang Lân đã lấy ở đâu ra bài *Các anh* (đã in ở sách *Thơ tâm Tâm* nhà xuất bản Văn học – 1988) ? Với vỏn vẹn có 16 câu? Nếu trích ở đâu sao không nói rõ?
Về ông Phạm Quang Hoà ta có thể tin ông cũng là bạn thân của Thâm Tâm, nên mới có *Bài thơ trả lời T.T.KH* của Thâm Tâm mà ông giữ được đến nay. Nhưng sao đọc những câu như:
…”Tiếng xe mở lối vu quy
Hay là tiếng cắt nàng chia cuộc đời
Miệng chồng KHÁNH gắn trên môi
Hình anh,mắt KHÁNH sáng ngời còn ghi…”
“…KHÁNH ơi, còn hỏi gì anh?
Xưa tình đã lỡ nay tình lại nguyên…”
Rõ ràng lời thơ không xứng đáng với mối tình tha thiết và cay đắng của một thiếu phụ như T.T.KH đã giữ hẹn xưa:
…” Cố quên đi nhé, câm mà nín
đừng thở than bằng những giọng thơ…”
Tình cảnh một người có chồng không quên được người cũ, muốn giữ kín chuyện riêng, lúc nào cũng:
…”Tôi run sợ viết, lặng im nghe
Tiếng lá thu khô xiết mặt hè…”
“Tôi run sợ viết bởi rồi đây
Nếu không yên được thì tôi chết…”
Trong khi đó người đàn ông của mình cứ bô bô réo tên mình lên trong thơ, hết K …ơi, lại Khánh ơi! Đến nỗi T.T.KH phải kêu lên:
…”Là giết đời nhau đó biết không?
…Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
Giận anh em viết dòng dư lệ
Là chút dư hương điệu cuối cùng…”
Đã thế lại còn *Bài thơ đan áo* (1938). Ai đã đem bài thơ này của T.T.KH đăng lên báo *Phụ nữ thời đàm* (*phố Hội vũ* )? *Bài thơ như T.T.KH  nói rõ:*
…”Chỉ có ba người (?)đa đọc riêng
Bài thơ đan áo của chồng em
Bài thơ đan áo nay rao bán
Cho khắp người đời thóc mách xem…”
Với mục đích gì “người yêu của T.T.KH “ lại đăng lên báo *Bài thơ đan áo* để đến nỗi T.T.KH phải “nặng lòng”:
“…Từ đây anh hãy bán thơ anh
Còn để yên tôi với một mình
Những cánh hoa lòng, hừ đã ghét
Thì đem mà đổi lấy hư vinh…”
Một người nghiêm túc như Thâm Tâm mà anh em văn nghệ thời trước từng quen biết có thể có cử chỉ và lời thơ dễ dãi vô ý thức như vậy không? Đó là sự đáng ngờ. Vì vậy ngày Trần Huyền Trân còn chưa lâm bệnh nặng, tôi đã hai lần gặng hỏi anh về mối tình của Thâm Tâm và T.T.KH: có thực hay không? Và Trần Huyền Trân người bạn “nối khố” của Thâm Tâm đã khẳng định là không từng nghe Thâm Tâm nói đến. Vậy người yêu đích thực của Thâm Tâm là ai? Có phải là T.T.KH như lâu nay nhiều người nghe nói? K…và T.T.KH là một hay hai?
Có người nói vào thời thơ T.T.KH nổi lên như thế có nhiều anh tự nhận là người yêu của họ, nên Thâm Tâm đã phải kêu cái tên *KHÁNH* lên rõ to để những kẻ có ý đồ xấu phải im tiếng và hiểu rằng “hoa kia đã có chúa xuân”
Như vậy lại càng không đúng tư cách Thâm Tâm. Anh Vũ Cao là người cùng sống gần gũi nhất với Thâm Tâm khi làm báo *Vệ quốc quân* (sau là *Quân đội Nhân dân*) trong kháng chiến chống Pháp đã nói với tôi:” Thâm Tâm tính tình kín đáo nghiêm túc đến nỗi chính vợ mình rất nể sợ. Phong cách làm việc của anh đúng mực đến nỗi anh em toà soạn phaỉ noi gương “học tập Thâm Tâm” cho nên một số bạn thơ văn, đích thực là bạn của Thâm Tâm thường nói: “Thâm Tâm qua đời lâu rồi mà T.T.KH nếu còn sống cũng đã già lão qúa rồi nên để họ yên nghỉ với gía trị không thể chối cãi một thời của họ. Những danh nhân chết đi bao giờ chả để lại cho người sau vô số huyền thoại, cái đúng cái sai cái “dởm”. đó là vinh dự cho danh nhân không phải vinh dự cho người muốn gắn tên tuổi mình vào hào quang của người đã  khuất. Vũ Cao và Trần Cư cùng làm báo quân đội với Thâm Tâm cho biết: ngay bài thơ *Tống biệt hành* anh em nhắc đến , Thâm Tâm rất cảm động nhưng vốn là người khiêm tốn, anh không thích kể đi kể lại, coi đó là tuyệt đỉnh của mình. tiếc rằng anh “đi” sớm quá, giữa lúc anh còn muốn có những bài thơ mới khác với hơi thơ cũ.
Thời Mỹ nguỵ, ông Vũ Bằng (vào quãng cuối tuần báo *Tiểu thuyết thứ bảy*) di cư vào Sàigòn có dựng đứng câu chuyện *“Quang Dũng là con trai cụ Tản Đà”* và nói về T.T.KH, họ Vũ cũng ghép tên thi sĩ *Leiba* vào, làm mọi người chả hiểu ra sao. Nhưng ai đã từng làm báo với họ Vũ cũng đều thuộc “ngón” làm ăn này của Vũ. Leiba (tức Lê Văn Bái) có thời gian ngắn làm báo *Ích hữu* (của Tân Dân) sau đó thi đỗ làm ông phán toà sứ Sơn Tây rồi mất (1941). Leiba là lớp trước Thâm Tâm không quen biết gì nhau. Đây chỉ là cách làm báo phao tin giật gân cho chạy báo.
Cũng cùng một loạt phao tin”thất thiệt” đó tôi còn nghe một chuyện tức cười nữa là có người “khẳng định” người yêu của Thâm Tâm chính là *cô em gái cùng cha khác mẹ với nhà thơ Tế Hanh.* Sự đồn đại chung quanh một tên tuổi đi vào lịch sử văn học, quả là phong phú.
Gần đây trên một vài tờ báo ta đọc hàng ngày đều có những “thông tin” vô bằng cớ như trên . Những chuyện “nghe lõm” rồi thêu dệt thêm tuỳ hứng. Như giai thoại về Nguyễn Tuân, về Vũ Trọng Phụng, về Quang Dũng, về Nguyễn Gia Trí và Thanh Tịnh v..v…
Buồn thay lớp người 1930 – 1945 trong văn học đã theo nhau “đi” gần hết. còn sót lại có Lưu trọng Lư, Bùi Hiến, Tô Hoài…*"Nửa đếm sực tỉnh”* anh Lư có còn nhớ nhiều không với sức nhớ của người trên 70 tuổi rồi?
Viết đến đây tôi muốn cung cấp để bạn đọc biết thêm ít chi tiết về T.T.KH trước khi chấm dấu cuối cùng: Hồi năm 1937, tôi có nhận được một thư trả lời toàn soạn *Tiểu thuyết thứ bảy* … của T.T.KH Tôi nhớ lại đại ý người làm thơ không muốn cho địa chỉ - để chúng tôi gửi báo biếu, với lý do cuôc đời của mình “chả ra sao”. Bức thư đó cũng như thư của bạn đọc hàng ngày gửi đến báo ai giữ làm gì?Hơn nữa hồi đó tôi còn trẻ, nên không mấy quan tâm đến chuyện các bà phụ nữ làm thơ” Nếu tôi là người mê thơ, mê người làm thơ như bây giờ có lẽ bức thư kia còn lại đến ngaỳ nay, cũng thành có giá .
Còn chuyện nữa xin kể nốt:
Hồi làm báo *Tiểu thuyết thứ bảy* ở Hà Nội  vì gia đình tôi ở thị xã Thanh Hoá nên thời thường vẫn đi về cũng như Nguyễn Tuân và Hồ Dzếnh có gia đình ở thị xã này.
Một hôm tôi không có mặt ở nhà thấy em tôi bảo:” Có một người con gái đến chơi, không chịu nói tên chỉ để lại một bó hoa” ti-gôn rồi cáo lui”.Từ đó không lần nào trở lại. Ai nhỉ? Tuổi tôi lúc đó cũng có đôi ba bạn gái nhưng thời gian này  báo đã đăng mấy bài của T.T.KH rồi, vậy đó là người đã đọc truyện *Hoa ti-gôn* của tôi, hay đã yêu thơ T.T.KH mà tìm đến?
…*Ở lại Vườn Thanh có một mình*…Có thể người này vốn là dân thị xã này chăng? Sao tôi không biết không từng gặp? Lại nữa nếu như có thực tên người yêu của Thâm Tâm là *Khánh, Trần Thị Khánh* thì bài thơ *Các anh* đã gọi toẹt ra rồi. Chỉ có tôi đến hôm nay là còn chưa rõ. Bạn đọc chú ý đến bài thơ T.T.KH, và Thâm Tâm người nào chả nói được căn cứ theo lời kêu gọi trong thơ:
*Khánh ơi! Còn hỏi gì anh? Khánh ơi, còn đợi gì anh?.*..” Chả là thầy bói cũng nói trúng tên: người ấy, T.T.KH (tức Khánh).
Năm tháng đó “cuốn theo chiều gió” bao chuyện vui buồn. Cái gì còn lại vẫn là tài năng đức hạnh. Ngày nay còn có người nhắc đến tên T.T.KH là do sức sống của thơ. Có người thích thú tìm thấy *9 chữ thu* trong hai bài thơ đầu (mùa thu tâm sự đầy khắc khoải).
Có người điểm thấy ba (3) chữ *nghiêm* trong thơ T.T.KH mà đoán rằng: *Nghiêm* là tên chồng, hay là họ người chồng luống tuổi của T.T.KH? Lại có người nhấn mạnh mấy chữ, lúc thì *tôi*, lúc thì *em* trong thơ T.T.Kh (vừa giận vừa thương của một tấm lòng tha thứ, khi thấy người yêu làm vỡ lở tình duyên cũ)
Riêng tôi đọc lại thơ T.T.KH tôi ngạc nhiên thấy phong cách thơ bà này khác xa thơ của ba ông bạn Thâm Tâm, Nguyễn Bính, Trần Huyền Trân cùng thời. Thơ T.T.KH không có những chữ *“ ly khách,cửa ải xa,xóm thanh bình,trường thành,quan san, trường đình, thét roi, cô phụ, đoạn trường*…(Thâm Tâm); hay *rau tần ngỏ trúc, tương tư, giang hồ, nhân thế, biển dâu, khóm trúc, phong ba, hoa đèn, giọt đồng , lưu biệt, thiên thu, tịch liêu v..v.*. (Trần Huyền Trân); hay *vương tơ, lão bộc, vật đổi sao dời, quay tơ, guồng tơ, hận tình buồng the v..v.*.(Nguyễn Bính). Thơ T.T.KH kể chuyện mình một cách giản dị không sáo ngữ lúc thì thanh minh" *ba năm ví biết anh còn nhớ, em đã câm lời có nói đâu, lúc lại trách người mang cánh ti-gôn ấy, mà viết tình em được ích gì, rồi lại tự than:Buồn quá hôm nay xem tiểu thuyết thấy ai cũng ví cánh hoa xưa..” Sực nhớ việc mình đi lấy chồng đã ba năm lại hối: nếu biết rằng tôi đã lấy chồng trời ơi người ấy có buồn không?...*
Thơ T.T.KH không cố tìm chữ lạ, không làm dáng,nên dễ đi vào lòng người nhất là lòng bạn gái cùng cảnh ngộ. Luyến tiếc thời ngây thơ con gái, lắng tiếng lá thu rơi mặt hè, tưởng như bước chân người yêu trở lại, càng lo sợ. Tả cái giận, nói đến nỗi lòng yếu đuối của mình đối với người yêu mà mình không rứt được… thật chân thành.
Từ năm 1937-1938 để lại ba bài thơ chuyên tả tâm sự mình mà người đọc không chán. Đó là đặc điểm của thơ T.T.KH.
T.T.KH là ai?
Có lẽ ta cũng chẳng cần biết rõ đó là ai? Một người phụ nữ vào thời đó làm thơ, đã theo kịp trào lưu thơ mới là điều đáng trọng.Tôi không tin rằng ai đó tìm ra bà - nếu bà còn, đã đáng bậc bà – không thể được bà sẵn lòng tiếp đón. Một người đã cố tình quên đi, đào sâu chôn chặt mối tình đau xót, bất hạnh nhất của mình (mà đã có những bài thơ như thế chỉ bộc lộ một lần rồi dập tắt) hẳn không giống kẻ kém tài kém đức chỉ mong có nổi một bài thơ tình được đăng lên báo, vì danh hay vì lợi.
Với sự trân trọng môt tài năng, một tâm hồn phụ nữ hiếm hoi trong quá khứ chúng tôi viết bài này và đề nghị cho in lại ba bài thơ độc nhất của bà, để chúng ta cùng thưởng thức.

**Mùa thu 1990
THANH CHÂU**

(THÂM TÂM – T.T.KH của Hoài Việt NXB Hội nhà văn 1991)

**Thế Nhật**

T.T.KH nàng là ai

Dịch giả: Nhất Cư

**Chương IX**

PHỤ LỤC II (phần tiếp theo)

THÂM TÂM VÀ T.T.KH

Từ ngaỳ báo *Loa* đăng bài thơ *Bài thơ thứ nhất* dưới ký tên T.T.KH; rồi dư luận xôn xao về chuyện tình yêu nghệ sĩ của Thâm Tâm với T.T.KH. Rồi *Hai sắc hoa ti-gôn*, tiếp theo sau cho nên *Bài thơ cuối cùng,* thì sau đó Nguyễn Bính cũng làm một bài thơ dòng dư lệ mượn trong ý vào đề bằng thơ của T.T.KH

*Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên*

kể lại một chuyên tình của chàng thi nhân và nàng là tác giả những bài thơ kia, than khóc cuộc đời giang hồ của chàngg không bến đậu. Ít năm sau nàng đi lấy chồng, nhà thơ Nguyễn Bính than khóc rằng:

.*.Truyện xưa hồ lãng quên rồi
Bỗng đâu xem được thơ người vườn Thanh
Bao nhiêu oan khổ vì tình
Cớ sao giống hệt chuyện mình gặp xưa
Phải chăng, mình có nên ngờ
Rằng người năm ngoái bây giờ là đây…*

của Nguyễn Bính thì còn là giọng thơ mơ hồ, hoài ghi, bán tin. Vì mối tình ấy, nếu có giống hệt chăng nữa thì Nguyễn Bính, với một nàng vườn Thanh nào đó, chưa chắc gì đã là T.T.KH. Như vậy thì có lẽ là của Nguyễn Tuấn Trình (bây giờ đã chết rồi) là bút hiệu Thâm Tâm. Qua giọng thơ của chàng thi nhân sau này, chúng tôi thấy giọng bi thiết hơn.

**THÂMTÂM (1917 – 1948)**
Tên thật là Nguyễn Tuấn Trình. Sinh năm 1917 mất năm 194??. Là nhà thơ đồng thời với Nguyễn Bính, Huyền Kiêu, Đinh Hùng, Hằng Phương…có giọng thơ chán chường và bi thiết, nói về tình yêu.Khi hai ba bài thơ của T.T.KH đăng trên báo *Loa*, thì ThâmTâm làm bài Các anh hãy uống thật say đáp lại trước Nguyễn Bính. Trong bài thơ ấy cũng như trong bài thơ của T.T.KH ăn khớp với nhau hơn và T.T.KH nhắc đến người chồng mà nàng chung sống tên là NGHIÊM

Bài thơ của Thâm Tâm truyền cảm, thành khẩn, lời thơ giọng thơ bi ai thống khổ, chứng tỏ một tâm hồn có đau khổ, có sống thực với hồn thơ,có hình tượng đau thương bằng máu, căm hờn giận oán chứ không lãng mạn vu vơ như bài thơ của Nguyễn Bính,mặc dù bài thơ của Nguyễn Bính cũng hay.

**T.T.KH**Một T.T.KH của Nguyễn Bính hay ThâmTâm? Là nàng thơ như George Sand của Chopin và Musset hay đúng hơn so với thí dụ giữa nàng Nodier của Arvers (Pháp) đầu thế kỷ 19, mà chúng tôi có thể cho rằng đó là những bài thơ tình hay vào bậc nhất thế kỷ của những *nhà văn thơ ngẫu nhiên*.Nói cho đúng nghĩa tiếng Pháp, *écrivain occasionnel.* Có rất nhiều giả thuyết nghi vấn bàn về văn chương của T.T.KH . Nhưng thiết nghĩ tưởng rằng chúng ta cũng không cần biết chi tiết là của ai? Mà chỉ cần bốn bài thơ ấy của T.T.Kh những bài thơ bất hủ lãng mạn đau thương *(Romantisme tourmenté*) thành khẩn và làm bao nhiêu người đã rung cảm theo. Còn là điển hình cho tư tưởng của lớp thanh xuân hồi ấy ưa chuộng, bởi vì lý tưởng chung khi ấy chỉ còn biết đau khổ trong yêu đương, lý do chính để sống. Hồi ấy có thể gọi là hoà bình, thực dân Pháp thống trị, thanh niên thiếu nữ những người không là cách mệnh chính trị, thì chỉ còn biết thoả mãn cuộc đời bằng những vần thơ yêu thương rào rạt.

Hoài Thanh có nhắc đếnT.T.KH trong *Thi nhân Việt Nam*, chúng tôi nhấn mạnh thêmT.T.KH là một thi sĩ có tài không kém gì Xuân Diệu thời ấy! Lối thơ lãng mạn đau thương lại còn thống thiết hơn. Chúng tôi cho trích hai bài thơ của T.T.KH và một bài của Thâm Tâm để chúng ta có tài liệu; chuyện tình và thơ tình hay của tiền chiến bồi đắp cho vốn văn chương của chúng ta.

 Bài thơ *Các anh hãy uống thật say* của Thâm Tâm nói rõ lòng mình yêu và chính bài thơ ấy cho biết KH. là KHÁNH. Vậy chúng ta tạm tin giả thuyết này, nhưng các bài thơ của Khánh đăng báo chỉ ký là T.T.KH, mà Thâm Tâm cho là Thâm Tâm-Khánh.

**THẾ PHONG**
(LƯỢC SỬ VĂN NGHỆ VIỆT NAM – *Nhà văn tiền chiến 1930 – 45 của Thế Phong NXB Vàng son, Sàigòn 1974)*

**THÂM TÂM VÀ SỰ THẬT VỀ T.T.KH**

Năm 1936-37 có xuất hiện ở phố Chợ Hôm ngoại ô Hà Nội, một nhóm văn sĩ trẻ với bút hiệu là Trần Huyền Trân, Thâm Tâm và một vài người khác nữa. Ít ai để ý đến họ. Có lẽ vì họ là những người còn quá trẻ: Huyền Trân và Thâm Tâm đều mới 18,19 tuổi, và mới bắt đầu viết văn, chưa có gì đặc sắc. Lớp văn sĩ đi trước không chú ý đến họ.
Nhưng họ dễ thương vui vẻ hồn nhiên an phận ở một vị trí khiêm tốn, chẳng thân với ai cũng chẳng làm phiền lòng ai.Họ sống một thế giới riêng của họ không chung đụng với những nhóm đã nổi tiếng ít nhiều trong làng văn làng báo lúc bấy giờ.

Họ có một tờ tuần báo nhỏ, tên là *Bắc Hà*  ở phố Chợ Hôm, nơi đây họ làm văn nghệ với nhau, với lối tài tử hơn là chuyên nghiệp. Tờ báo *Bắc Hà* bán không chạy lắm tuy có vài mục hài hước vui nhờ mấy bức vẽ của Tuấn Trình và nhiều cố gắng hứa hẹn trên bình diện văn chương. Hăng hái nhất và đóng vai chủ động trong tuần báo *Bắc Hà* là Trần Huyền Trân, Thâm Tâm, biệt hiệu của Tuấn Trình vẽ nhiều hơn là viết thỉnh thoảng đăng một vài bài thơ vài mẫu chuyện ngắn. Đôi khi thấy xuất hiện trên mặt báo vài ba bài thơ có tính cách ca dao ái tình của Nguyễn Bính học sinh lớp Nhất trường tiểu học Hà Đông. Nguyễn Bính thi rớt, nghỉ học luôn.

Tuy không chơi thân, tôi quen biết Trần Huyền Trân khá nhiều, vì anh ta ở trọ một căn nhà trong ngõ Khâm Thiên, phía sau chợ. Tôi ở một gác trọ cuối đường Khâm Thiên gần Ô chợ Dừa. Thường đi một con đường nên chúng tôi thường gặp nhau và quen nhau. Đôi khi Trần Huyền Trân nhờ tôi viết bài cho tuần báo *Bắc Hà* “cho vui” vì không có tiền nhuận bút. Để tỏ tình thông cảm văn nghệ, tôi có viết một chuyện ngắn khôi hài và chỉ có một lần. Trong một số báo đặc biệt Mùa Hè Tuấn Trình có vẽ một cặp Bạch Nga bơi trên hồ Hoàn Kiếm và ghi ở dưới:

“Nguyễn Vỹ và Mộng Sơn”
Tôi quen biết Tuấn Trình là do Trần Huyền Trân giới thiệu. Nhà anh ở Chợ Hôm, cách chợ độ ba bốn trăm thước. Anh đẹp trai, y phục lúc nào cũng bảnh bao, người có phong độ hào hoa lịch thiệp. Tôi thấy ở Sàigòn có anh Hoàng Trúc Ly nhà văn giống na ná Tuấn Trình về dáng điệu cũng như tính tình tư cách. Nhiều khi gặp Hoàng Trúc Ly trên đường Bô Na, Sàigòn, tôi quên lửng cứ tưởng gặp Tuấn Trình trên phố Chợ Hôm, Hà Nội.

Một buổi chiều gần tối, Tuấn trình đi lang thang gần chợ Khâm Thiên. Tôi từ Hà Nội về nhà, tưởng anh ta đến Trần Huyền Trân, nhưng anh bảo:” Thằng Huyền Trân nó đi đâu không có nhà” Tôi rủ anh về gác trọ của tôi ở cuối phố. Hôm ấy tôi có vài chục bạc trong túi có thể làm một tiệc bánh giò chả lụa với Tuấn Trình.  Tôi bảo anh ở lại ngủ với tôi cho vui.

Đêm ấy cao hứng Tuấn Trình ngà ngà say rượu Văn Điển kể chuyện tình của anh với cô Khánh cho tôi nghe.

Trần Thị Khánh là một cô học trò  lớp Nhất trường tiểu học Sinh Từ. Thi hỏng , cô ở nhà giúp mẹ làm việc nội trợ. Nhà cô cũng ở đường Sinh Từ, ngay cạnh Thanh Giám, nơi đền thờ Khổng tử . Thanh Giám là một thắng cảnh Hà Nội đã liệt vào cổ tích Việt Nam xây cất từ dời nhà Lý, tu bổ dưới đời nhà Lê, hình chữ nhật, chung quanh xây tường đá ong, cao độ hai thước. Đền thờ ở trong cùng, trước đền có Hồ Tròn, hai bên hồ có dựng nhiều tấm bia ghi tên các tiến sĩ đời nhà Lê. Vào Thanh Giám có cổng Tam quan lớn trước cổng có tấm bia đề hai chữ Hán: “*Hạ Mã”* với hai trụ cao. Trong vườn trồng rất nhiều cây cổ thụ và các cây kiểng. Nơi đây rất yên tĩnh và mát mẻ, cũng là nơi các cặp trai gái hẹn hò tâm sự. Trước kia có một bầy quạ chiều tối về đây ngủ, cho nên người Pháp cũng gọi là “ *Pagode des Corbeaux "* (chùa Quạ) ngoài danh từ lịch sử *“Temple de Confucius”*
Cô nữ sinh Trần Thị Khánh là một thiếu nữ đẹp, nét đẹp mơn mởn của cô gái dậy thì thuỳ mị, nết na, nhưng không có gì đặc biệt. Tuấn Trình có người cô nhà ở phố Cửa Nam gần Sinh Từ. Anh thường đến đây và thường trông thấy cô Khánh đi chợ mỗi buổi sáng. Lúc ấy vào khoảng tháng 2 năm 1936 hoạ sĩ Tuấn Trình tên gọi hồi đó mới 19 tuổi, và cô Khánh 17 tuổi thi rớt Tiểu học và đã nghỉ học từ mùa hè năm trước. Tuấn Trình cũng mới bắt đầu vẽ và viết chút ít trong tờ tuần báo Bắc Hà của Trần Huyền Trân vừa xuất bản.
Sau một vài tháng theo dõi, Tuẩn Trình làm quen được với Khánh và gởi báo *Bắc Hà* tặng cô. Cô gái 17 tuổi cảm mến người nghệ sĩ tài hoa tình yêu chớm nở như cành  hoa *Antigone* trắng cũng vừa chớm nở trong tháng đầu hè trước sân cô.
*Antigone* là loại hoa của người Pháp đem qua hồi đầu thế kỷ không thơm nhưng đẹp. Nó là loại hoa dây, lá giống như lá nho, cho nên ở miền Nam nhiều người gọi là hoa nho. Nó có hai loại, loại hoa trắng và hoa hồng. Hoa nở vào đầu mùa hè thành những chùm rất dễ thương, nụ hoa giống hình trái tim nho nhỏ. Ở Hà Nội người ta trồng rất nhiều và bán cũng rất nhiều trong chợ Đồng Xuân cũng như ở chợ Hoa, bờ hồ Hoàn Kiếm. Cắm nó vào lọ để phòng khách nó buông ra một vẻ đẹp lãng mạn ,khả ái lắm. Người Bắc gọi tắt là hoa ti-gôn. Ở phố Sinh Từ *Antigone* mọc rất nhiều, như trước sân nhà ông Nguyễn Văn Vĩnh và Nguyễn Nhựơc Pháp. Nhà trọ của Lưu Trọng Lư và Lê Tràng Kiều ở phố Hàm Long có cả một giàn hoa trắng và hồng. Nhưng mùa đông lá rụng hoa tàn thì không cảnh nào tiêu sơ quạnh quẽ  bằng.
Tình yêu của Tuấn Trình và Trần Thị Khánh chớm nở ngay lúc những chùm *Antigone* vừa hé nụ, và chết trong những ngày giữa mùa đông năm đó, trong lúc giàn hoa ti-gôn úa tàn rụng ngập đầy sân.
Thời kỳ mơ mộng ngắn ngủi trong mấy tháng hè sang hết mùa thu không đem lại chút thoả mãn nào cho tâm hồn khao khát của Tuấn Trình. Chính lúc này Tuấn Trình lấy bút hiệu là Thâm Tâm và cho cô Khánh biết: *Hình ảnh của em, anh ghi sâu vào thâm tâm anh*. Trong bài *Màu máu ti-gôn* cũng có câu:
…Quên làm sao được thuở ban đầu
Một cánh ti-gôn **DẠ** khắc **SÂU**
Một bài thơ tình thức đêm làm tặng cô khánh, những bài thơ đầu tiên đăng trên tuần báo *Bắc Hà*, đều ký là **THÂM TÂM,** nhưng các tranh vẽ trong báo vẫn ký Tuấn Trình. Nhưng cô gái 17 tuổi dè dặt trong lễ giáo nghiêm khắc của gia đình chưa thật bao giờ đáp ứng đúng với tình yêu tha thiết của Tuấn Trình –Thâm Tâm. Đó là điều đau khổ tiền miên của chàng nghệ sĩ 19 tuổi. Trong lúc những cặp tình nhân trẻ trung dắt nhau di du ngoạn khắp nơi  thơ mộng ở Hà Nội và ngoại ô: Hồ Tây, chùa Láng, Bạch Mai, Phúc Trang, Đền Voi Phục…thì Trần Thị Khánh cứ phaỉ từ chối những lời mời của Thâm Tâm. Cô thường nói” “Thầy mẹ em **NGHIÊM** lắm, gia đình em **NGHIÊM** lắm…” Lần nào cô Khánh cũng lặp lại chữ **NGHIÊM**  gia giáo ấy để trả lời kỳ vọng khát khao của người yêu.
Chỉ được hai lần Khánh đến nơi hẹn nhưng không được lâu. Lần thứ nhất một đêm trăng, Khánh lẻn băng qua đường vào vườn Thanh Giám. Tuấn Trình đã chờ người yêu nơi đây dưới bóng cổ thụ. Nhưng cô Khánh run cả người (theo lời Tuấn Trình kể lại) cậu cũng lính quýnh, tất cả những câu bay bướm cậu sắp sẵn để nói với nàng bấy giờ cậu quên mất hết. Một lúc lâu Tuấn Trình mới nói được mấy lời tình tứ, nhưng lại trách móc nghi ngờ nàng không yêu mình. Nàng bảo: “Em không yêu anh sao dám ra đây gặp anh? Nhưng vì thầy me em nghiêm lắm anh ạ.”
Tuấn Trình hỏi chua chát: “\_Giờ phút này chỉ có thơ và mộng, chỉ có anh với em ánh trăng đẹp của hai đứa mình có *nghiêm* không nhỉ?
Có lẽ vì bất bình câu nói mỉa mai của người yêu Khánh lặng yên một phút rồi đáp:” Ánh trăng đẹp nhưng vẫn nghiêm đấy anh ạ.”
Cuộc gặp gỡ đêm ấy chỉ lâu không đầy một tiếng đồng hồ, Tuấn Trình đặt một chiếc hôn âu yếm trên bàn tay của Khánh trước lúc nàng vội vã chạy về nhà.
Lần thứ hai, hai cô cậu cũng gặp nhau trong vườn Thanh (nhiều người sau này nói Thanh là Thanh Hoá, là hoàn toàn sai sự thật). Vườn Thanh Giám đêm ấy cũng ngập ánh trăng thu. Nhưng thái độ của Khánh lạ lùng khó hiểu. Hình như Khánh muốn nói với Tuấn Trình một điều gì nhưng ngại ngùng không nói. Chàng lặng lẽ vuốt mái tóc huyền của Khánh rồi khẽ bảo:” Ước gì anh được yêu em như thế này mãi mãi …” Nàng buồn bã hỏi: “Anh định bao giờ đến xin thầy mẹ cho chúng mình…”
Chàng hoạ sĩ bối rối trước câu hỏi bất ngờ. Chàng lơ đễnh bảo: Anh chưa nghĩ đến việc ấy,vì…”
Câu chuyện bị bỏ dở nơi đây. Khánh không hỏi gì hơn nữa. Chàng nắm tay nàng đi dạo quanh hồ nước xanh rì lăn tăn gợn sóng, chàng đứng lại, khẽ kéo Khánh vào lòng, nhưng nàng khẽ buông ra. Tuấn Trình âu yếm nhìn nàng: “Em!” Khánh mãi cười”Anh bảo gì?”
Hình ảnh của em nụ cười của em sẽ mãi mãi ghi sâu vào lòng dạ của anh vào thâm tâm anh.
Trần Thị Khánh bẽn lẽn cười như để tạ ơn và xin từ giã.
Tuấn Trình trằn trọc suốt đêm. Khánh muốn giấu chàng một điều gì quan trọng chăng? Tình yêu giữa hai người vẫn nguyên vẹn, thư từ qua lại vẫn âu yếm nhưng Tuấn Trình bắt đầu thấy lòng buồn bã băn khoăn khi giàn hoa ti-gôn bắt đầu héo rụng trong nắng úa tàn thu.
Thế rồi một hôm chàng hoạ sĩ đa tình nhận được một bức thư của người yêu không của người hết yêu báo tin nàng sắp lấy chồng.
Thư viết bằng mực tím trên bốn trang giấy học trò xé trong một quyển vở Nam Phương hoàng hậu (loại vở học trò rất thông dụng lúc bấy giờ.)Thư do một cô bạn gái của Khánh đem đến toà báo *Bắc Hà* trao tận tay Tuấn Trình. Cô bạn gái hỏi: “ông Tuấn Trình “ chứ không gọi ThâmTâm.
Ngoài bao thư đề: *Monsieur Tuấn Trình* (chữ *Mr* bằng tiếng Pháp) nét chữ quen thuộc của T.T. KHÁNH đại khái, Khánh nhắc lại tình yêu “thơ mộng” của cô với người “nghệ sĩ tài hoa son trẻ” (những chữ cô dùng trong thư). Tình yêu rất đẹp nhưng vì thầy me của cô rất *nghiêm*, theo lễ giáo, nên dù người vị hôn phu của cô là một người chỉ mới biết sơ thôi, nhưng cô vẫn có bổn phận “giữ tròn chữ hiếu”, không dám cãi lời thầy me đặt đâu ngồi đấy, v.v…” Cô nói cô buồn lắm vì tình yêu dang dở,”Em vẫn yêu anh mãi mãi! Không bao giờ quên anh, nhưng “van” anh đừng giận anh, thương hại em, chứ đừng trách móc em v…v…”. Cô than thở đời cô khổ nên tình duyên ngang trái, cô khóc suốt đêm v..v…
Khánh không nói một câu nào về người vị hôn phu không cho biết ngày cưới, và cuối thư ký tắt: KH.
Bức thư của KH, chấm dứt một cách đột ngột cuộc tình duyên thật sự không mấy “thơ mộng” của hoạ sĩ Tuấn Trình và cô Trần Thị Khánh

Sau do sự dò hỏi vài người quen ở Phố Sinh Từ. Tuấn Trình được biết chồng cô Khánh là một nhà buôn giàu có ở phố Hàng Ngang, 39 tuổi, goá vợ và không có con. Trong câu thơ" *Bên cạnh chồng Nghiêm luống tuổi rồi* chỉ sự cách biệt tương đối giữa tuổi 39 của người chồng với tuổi vị thành niên của cô Khánh. Đó chỉ là sự nhận xét chủ quan và mỉa mai của Thâm Tâm, so sánh tuổi mình 20 với người đàn ông được diễm phúc làm chồng cô Khánh, nhưng trên thực tế và theo lời những người hàng xóm ở phố Sinh Từ nói với Tuấn Trình thì người chồng cô Khánh “Giàu sang và trẻ đẹp” chứ không phải một ông già. Tuấn Trình cũng nhìn nhận rằng một người nhà giàu 40 tuổi, đẹp trai, không thể là một ông già.
Đám cưới đã nhờ mối lái qua lại từ lâu, và đồ sính lễ có kiềng vàng, xuyến, nhẫn, vòng, kim cương, quần áo hàng lụa quý giá cả. Rước dâu bằng mười chiếc xe *Citroen* mới, cô dâu đeo nữ trang rực rỡ, mặc chiếc áo cưới màu đỏ tươi, lộng lẫy ngồi trong xe hoa như nàng công chúa ngồi cạnh người chồng mặc áo gấm xanh. Đêm trước hôm cô Khánh lên xe hoa, Thâm Tâm có tổ chức tại toà báo *Bắc Hà* một tiệc thịt chó, uống Mai Quế Lộ, mời Trần Huyền Trân, Nguyễn Bính và Vũ Trọng Can tham dự. Họ say sưa, ngâm thơ, làm thơ, cười đùa cho đến khuya rồi lăn ra ngủ trên đất.
Người đau khổ trong cuộc tình duyên dang dở này không phải là cô Khánh. Trái lại, cô có đầy đủ hạnh phúc với người chồng rất chiều chuộng cô. Trần Huyền Trân đã gặp cô đi hi hởn với chồng vào ăn kem ở tiệm *Blanche – Neige* (kem Bạch Tuyết), Bờ Hồ hai lần. Hai ông bà nhìn nhau và cười với nhau ra vẻ âu yếm lắm. Khánh đã có thai, được chồng săn sóc nâng đỡ lên chiếc xe nhà *citroen*, lúc ra về, còn đi một vòng quanh hồ Hoàn Kiếm. Trần Huyền Trân kể lại cảnh âu yếm đó cho Tuấn Trình nghe và kết luận: “Con Khánh nó cho cậu leo cây, cậu còn si nó làm gì nữa, thêm tủi nhục”.
Người đau khổ dĩ nhiên là Tuấn Trình, **THÂM TÂM**
Chàng yêu nhớ đơn phương với mặc cảm của một nghệ sĩ nghèo bị người yêu bỏ rơi, lại còn bị mấy thằng bạn trẻ chế nhạo đùa bỡn, nhất là Vũ Trọng Can.
Vì một chút tự ái văn nghệ, đối với mấy người bạn kia, Tuấn Trình đã phải thức một đêm, theo lời anh, làm một bài thơ đề là" HAI SẮC HOA TI GÔN” ký TTKH, với thâm ý để Trần Huyền Trân và Vũ Trọng Can tin là của Khánh làm, để thương tiếc mối tình tan vỡ. Muốn giữ tính cách bí mật, Tuấn Trình dán kín bao thư rồi nhờ cô em họ, con gái của người cô ở phố Cửa Nam, mang thư đến toà báo. Cũng chính cô em họ đó đã chép dùm bài thơ với nét chữ con gái dịu dàng của cô, để khỏi bị nghi ngờ.Cho nên giọng thơ hoàn toàn là giọng thơ lãng mạn của Tuấn Trình và lời thơ khác hẳn những lời tâm sự trong bức thư cuối cùng của KH, báo tin sắp lấy chồng. Cô Khánh không biết làm thơ. Cô chưa bao giờ làm thơ cả! và cô ghét những bài thơ của Thâm tâm nữa là khác. Tuấn Trình đã nói quả quyết với tôi như vậy, sau khi nhận được một bức thư của Khánh, bức thư cuối cùng, tỏ ý “ KHÔNG BẰNG LÒNG anh mượn tên cô để làm thơ kể chuyện tình duyên cũ, có thể làm hại đến cuộc đời của cô. Trong thư PHẢN ĐỐI đó, Khánh xưng TÔI chứ không xưng EM như những thư trước, để chấm dứt trò chơi vô ích ấy. Thâm Tâm lấy những lời nghiêm khắc giận dữ của người yêu cũ để làm ra BÀI THƠ CUỐI CÙNG.
TRÁCH AI mang cánh ti-gôn ấy,
Mà viết tình xưa ĐƯỢC ÍCH GÌ?
…BÀI THƠ đan áo nay RAO BÁN,
CHO KHẮP NGƯỜI đời thóc mách xem.
LÀ GIẾT ĐỜI nhau đấy, BIẾT KHÔNG?
Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung
Giận anh tôi viết dư dòng lệ,
Là chút dư hương điệu cuối cùng.
Từ nay anh hãy BÁN THƠ ANH,
VÀ ĐỂ YÊN TÔI VỚI MỘT MÌNH.
Những cánh hoa lòng HỪ ĐÃ BỎ,
Còn đem mà ĐỔI LẤY HƯ VINH
Cô Khánh” TRÁCH” người cũ không những đem chuyện tình xưa ra viết chẳng” ĐƯỢC ÍCH GÌ” lại còn làm BÀI THƠ đi “ RAO BÁN” cho người đời THÓC MÁCH mua xem. Như thế là ANH “ GIẾT ĐỜI TÔI, anh CÓ BIẾT KHÔNG?” anh đem BÁN THƠ để kiếm chút “HƯ VINH”, nhưng chuyện xưa ĐÃ BỎ rồi, anh hãy ĐỂ TÔI YÊN!...
Thâm Tâm lấy gần hết chữ và nghĩa trong bức thư đoạn tuyệt tàn nhẫn của Trần Thị Khánh làm bài thơ CUỐI CÙNG đó mà vẫn ký T.T.KH; một lần cuối cùng. Rồi, để đáp lại, chàng làm một bài ký tên Thâm Tâm và cũng là bài cuối cùng, mỉa mai chua chát, :
…
Đây bài thơ chót **KÍNH DÂNG TẶNG BẠN.**
Và thành chúc đời em luôn tươi sáng,
Như mộng kiều đầm ấm tuổi xuân xanh,
Như hương trinh bát ngát ý dịu dàng,
Hoa nhạt mới triều dâng tơ Hạnh phúc.
…
Trên phương diện văn thơ cũng như tình cảm, ta chỉ thương hại Thâm Tâm, nhà thơ trẻ, hãy còn ngây thơ với tuổi 19 đầy thơ mộng, cứ tưởng rằng cô Khánh vẫn thành thật yêu chàng, rằng cô bị cha mẹ ép gả cho một “ông già”, nhưng cô vẫn giữ mối tình thiêng liêng chung thuỷ với người nghệ sĩ tài hoa. Cho nên tưởng làm vui lòng người yêu, chàng lấy tên nàng để ký dưới bài thơ thương tiếc, với những câu tình tứ như:
Từ đấy thu rồi thu lại thu,
Lòng tôi còn giá đến bao giờ?
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ,
Người ấy cho nên vẫn hững hờ
Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
trời ơi, người ấy có buồn không?
Có thầm nghĩ tới loài hoa vỡ
Tựa trái tim phai tựa máu hồng?
…
Cho tôi ép nốt dòng dư lệ,
Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên.
…
Nhưng chàng thi sĩ si tình có ngờ đâu không những cô Khánh không hề tỏ chút gì cảm động vì mối tình đau khổ, thủy chung của chàng, hoặc cảm ơn những bài thơ an ủi của chàng, mà trái lại cô còn gửi một bức thư vô cùng tàn nhẫn hằn học nào là:” Anh giết đời tôi, anh biết không?” Nào là anh mang chuyện cũ ra viết “Chẳng ích gì”, cô lại còn tỏ ý khinh rẻ: “ từ nay anh cứ đem thơ anh đi bán rao để kiếm chút hư vinh, nhưng anh hãy để tôi yên”v..v…
Bấy giờ Thâm Tâm mới thức tỉnh, tìm lời bào chữa cho mình! Nào là:
…Anh biết cái gì xưa đã chết,
Anh càng buồn, càng muốn viết thành thơ.
Nhưng thôi:
Mộng đang xanh, mộng hoá bơ phờ,
Đây bài thơ chót kính dâng tặng bạn.
Thâm Tâm tự hạ mình viết *kính dâng tặng bạn* có ý xin lỗi chua chát người không phải là người yêu của mình nữa và chàng đã viết:
*Chim muốn bay cũng giữ chẳng được nào!*
(Nàng đã không muốn yêu nữa, thì giữ làm sao được?)
Và: có gì đâu, khi bướm muốn xa cành!
Thâm Tâm  không những đã tỉnh ngộ, mà lại còn uất hận vì thái độ khinh bạc của cô Khánh:
…Chiều nay lạnh, có nhiều sương rơi quá,
Nhưng lòng ANH đã BÌNH THẢN lại rồi,
Hết đau buồn và cảm thấy sục sôi
Niềm UẤT HẬN của một thời lạc lối.
Lấy nghệ thuật làm trò hề múa rối,
Đem tài hoa cung phụng sóng mắt huyền,
Để khẩn cầu xin một nụ cười duyên

Thâm Tâm tự thú nhận: LẤY NGHỆ THUẬT VĂN THƠ để làm trò hề múa rối, (vì sự thật chẳng có gì cả) trong mấy bài thơ ký tên T.T.KH với mục đích *“Đem tài hoa cung phụng sóng mắt huyền, để khẩn cầu xin một nụ cười duyên”.*

Để rồi mỉa mai thaynhững lời khinh khi ngạo mạn và hằn học của nàng. Đólà *“Niềm uất hận*” của Tuấn Trình trong một thời “lạc lối” lầm đường lạc lối)
Nhưng: *“Thôi, em nhé từ đây anh cất bước,
Em yên lòng vui hưởng cuộc đời vui…”*
Chàng hứa chấm dứt trò hề múa rối về văn chương.  Và nàng không mong gì hơn.
Để tôn trọng thực tế của những sự kiện đã qua trong lịch sử hay trong văn học, để đừng xuyên tạc những chuyện không có phải nói ngay rằng tên T.T.KH không hề gợi một dư luận nào “xôn xao” ở thời tiền chiến, và cuộc tình duyên của Tuấn Trình (Thâm Tâm) với cô Trần Thị Khánh không hề gây một xúc động nào về tâm lý cũng như về văn chương trong giới văn nghệ và giới trẻ thời bấy giờ.
Tôi chắc rằng những nhà văn thơ tiền chiến ở Hà Nội hiện còn sống tại Sàigòn như anh Vi Huyền Đắc. Lê Tràng Kiều, Tchya, Vũ bằng v..v…(cả các anh Nhất Linh và Lê Văn Trương vừa tạ thế mấy năm trước) đều phải hết sứcngạc nhiên thấy một vài người của thế hệ hậu chiến ở Sàigòn bỗng dưng tốn sùng ba tên T.T.KH thành một thần tượng, và biến mối tình rất tầm thường có thể nói là quá tầm thường của cô học trò cũ trường tiểu học Sinh Từ thành một thảm kịch tình yêu!
Nguyễn Nhược Pháp nhà ở gần nhà cô Khánh, chỉ cách năm, sáu căn, mà cũng không hề nghe nói đến cô này và cũng không biết tí gì về mối tình của một hoạ sĩ kiêm thi sĩ Tuấn Trình hay Thâm tâm  xảy ra cùng dãy phố với anh.
Cũng như người đàn bà tên Mộng Cầm hiện là vợ một giáo chức ở Phan rang, đã phủ nhận những chuyện người ta thêu dệt về mối tình bạn của bà lúc còn là nữ y tá, với thi sĩ Hàn Mặc Tử *(Phổ thông tạp chí, số 63 ngày 15-8-1961)*
“*Tôi không thể yêu được một người bị bệnh cùi!*” Bà Mộng Cầm đã thẳng thắn nói thế, không thể trách bà được.

**NGUYỄN VỸ**
*(Văn thi sĩ tiền chiến*
**NXB  Khai Trí Sàigòn 1970**)

**THƠ T.T.KH Ở NƯỚC NGOÀI**
\_Năm 1989 ông Lê Trường, kỹ sư nông nghiệp sang làm chuyên gia cho *Algérie* khi về nước qua Paris được một Việt kiều tặng một băng cassette, ghi âm thơ T.T.KH do chính người đó ngâm. Bà việt kiều đó trước kia ở Hà Nội, làm công tác nghệ thuật rất mê thơT.T.KH. Vì có giọng ngâm tốt cho nên bà đã dạy cho nhiều bà con bên đó ngâm thơ. Băng cassette này ghi âm bài *Hai sắc hoa ti-gôn* nhưng người ngâm lại bắt đầu từ câu *Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn* đến câu Trong một ngày vui pháo nhuộm đường thì lại bắt sang bài  Bài thơ cuối cùng của T.T.KH. Khi người ngâm bỏ hai đoạn đầu (8 câu) mà ngâm từ câu:
*Từ đấy thu rồi thu lại thu*
Cho đến câu *Tựa trái tim phai, tựa máu hồng* là hết bài. Người nghe nếu không nắm được thơ T.T.KH. thì rất có thể nhầm đó là cùng một bài. Có lẽ người ngâm thơ nhớ lẫn lộn nên đã xảy ra tình trạng đó chăng? Nhất là trong bài được ghi âm còn có một số câu không đúng với nguyên tắc nếu có dịp thì nên xoá đi ngâm lại cho đúng.
\_Chúng tôi còn được biết thời chính quyền Sàigòn, ông Trần Trịnh đã phổ nhạc bài *Hai sắc hoa ti-gôn* (nhạc tango). Bài nhạc có lời do cô Thu Hương hát. Bài hát này cũng được những người di tản mang theo ra nước ngoài.
Thế là thơ của T.T.KH không có cánh mà đã bay tới nhiều phương trời.

**T.C.**
**THÂM TÂM  - T. T.KH của HOÀI VIỆT**
***(NXB Hội Nhà văn  1991)***

**SẦU THU**

Ba thu dọn lại một chiều nay Bàng bạc mây trôi gió chuyển đây Thất tịch sầu nghiêng hồ lệ thảm Hoàng hôn bóng ngả cánh hoa gầy Tâm tư ấp ủ tàn năm tháng Thương nhớ lan tràn úa cỏ cây Thu tới thu đi người vẫn vắng Sầu thu ghi lại mấy dòng đây   Sầu thu ghi lại mấy dòng đây Thắm nhạt vàng phai cảnh sắc này Mái tóc sương pha cay đắng đủ Làn da sạm nắng nhớ thương đầy Tương giang một dải mênh mông nước Ô thước đôi bờ vướng vít mây Phảng phất mưa vương hồn Chức Nữ Buồn dâng nghèn nghẹn ý chua cay   Buồn dâng nghèn nghẹn ý chua cay Xơ xác vườn thu dáng liễu gầy Máu tím hoa sim vương nếp áo Sắc vàng cỏ dại ngợp chân mây Ngả nghiêng dậu trúc hồn chưa tỉnh Thấp thoáng gương nga mộng vẫn đầy Tựa cửa ngóng trông người trở lại Mỏi mòn năm tháng có ai hay   Mỏi mòn năm tháng có ai hay Sầu đọng ba thu một gánh đầy Rượu cạn hồ nghiêng tơ phím láng Trâm cài mái lệch phấn hương bay Thềm lan trăng khuất sau rèm lạnh Vườn cúc hoa tàn trước gió lay Mộng vẫn bâng khuâng hình bóng cũ Ngoài song lành lạnh gió heo mây   Ngoài song lành lạnh gió heo mây Để khách phòng thu hận tháng ngày Lược thẫn thờ vương làn tóc rối Hồn lơ lửng thả bóng chim bay Án đào nắng chếch người đâu tá Khán hạnh trăng lồng cảnh vẫn đây Mong đấng cao xanh xoay chuyển lại Cho người hạ giới chút vui lây   Cho người hạ giới chút vui lây Bấc lụn dầu hao lệ vẫn đầy Chiến địa vẫy vùng bao chí cả Khuê trang giam giữ mảnh hồn ngây Nắng vương cuối ngõ vàng hoa lá Sương phủ ven trời trắng cỏ cây Men rượu ân tình ai nhớ nhỉ? Nửa như muốn tỉnh nửa còn say   Nửa như muốn tỉnh nửa còn say Trẻ tạo nên ngươi khó đặt bày Uyên thuý xa vời hoa héo cánh Trời mây cách biệt liễu chau mày Gương mờ nước thuỷ mờ son phấn Áo nhạt màu tươi nhạt cỏ cây Gió chuyển thu về sầu vạn nẻo Mà người xa vắng vẫn không hay     Mà người xa vắng vẫn không hay Có thấy chàng Ngưu mắt lệ đầy Khúc hận phân ly tràn đất nước Nỗi niềm tâm sự nghẹn trời mây Thềm khuya vườn vắng in hình lẻ Song lạnh lầu không thoáng bóng gầy Giải mối ưu tư nhờ gió thoảng Cho lòng dìu dịu chút men cay   Cho lòng dìu dịu chút men cay Sống với chờ mong tự bấy chầy Cứ tưởng xuân về hồng thắm má Nào hay thu tới ủ ê mày Đêm vương hồn mộng vào trang sách Ngày thả vần thơ dưới bóng mây Có lẽ thu này thôi khoá sổ Sầu thu trang trải trắng bàn tay   Sầu thu trang trải trắng bàn tay Mong tới thu sau én hiệp bầy Trăng hết lạnh lùng bên ải bắc Hoa chào hớn hở dưới hiên tây Hàn huyên to nhỏ chung trà ngát Tâm sự vơi đầy chén rượu say Đón gió thanh bình lên ý đẹp Châu về hợp phố dệt thơ hay 1962 **Trích Tơ Sương**

**HẾT**
**TƯ LIỆU THAM KHẢO**

\_**Tiểu thuyết thứ bảy**- xuất bản 1937 – 1938 tại Hà Nội
**\_**HOÀI THANH HOÀI CHÂN**: Thi nhân Việt Nam -** Nguyễn Đức Phiên,1941
\_**Văn thi sĩ tiền chiến** - Nguyễn Vỹ - NXB Khai trí – Sàigòn 1970
\_Thế Phong Lược sử văn nghệ Việt Nam (Nhà văn tiền chiến 1930 – 1945)
Vàng son – Sàigòn 1974
\_**Thơ Thâm Tâm** – NXB Văn học 1986
\_**Thơ Nguyễn Bính** – NXB Văn học 1986
\_ Hoài Việt **Thâm Tâm và T.T.KH**  - NXB Hội Nhà văn 1991
\_Và các báo xuất bản trong và ngoài nước



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy:Sen Đất
Nguồn: Nhà Xuất Bản Văn Hoá Thông Tin - 1994
VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 29 tháng 8 năm 2009